

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

NGỌ THỊ ÁNH

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC
CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
Ở XÃ HỒ TRÀM, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

ĐỒNG THÁP, 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

NGO THỊ ANH

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC
CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
Ở XÃ HỒ TRÀM, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ GIÁO DỤC

MÃ SỐ: 8140114

Người hướng dẫn khoa học:

1. TS. NGUYỄN MINH TUẤN
2. TS. NGUYỄN XUÂN TẠO

ĐỒNG THÁP, 2025

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề án này là công trình nghiên cứu do chính tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn của **Tiến sĩ Nguyễn Minh Tuấn** và **Tiến sĩ Nguyễn Xuân Tạo**. Các tài liệu được sử dụng trong đề án này đều được trích dẫn đầy đủ, rõ nguồn gốc và được ghi đầy đủ trong danh mục tài liệu tham khảo.

Các số liệu khảo sát được tiến hành tại các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh, những kết quả nghiên cứu nêu trong đề án là trung thực và chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả đề án

Ngọ Thị Ánh

LỜI CẢM ƠN

Tác giả xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, Lãnh đạo Phòng đào tạo Sau đại học của Trường Đại học Đồng Tháp đã tạo điều kiện thuận lợi cho tác giả trong quá trình học tập, nghiên cứu, hoàn thành đề án và xin được gửi lời tri ân đến toàn thể Quý Thầy Cô đã tận tình giảng dạy, truyền đạt, chia sẻ và chỉ dẫn cho tác giả nhiều tri thức khoa học mà đặc biệt là các tri thức về Quản lý giáo dục giúp tác giả nâng cao nhận thức và ngày càng hoàn thiện kỹ năng của bản thân phục vụ cho công việc.

Tác giả xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến **Tiến sĩ Nguyễn Minh Tuấn** và **Tiến sĩ Nguyễn Xuân Tạo** đã trực tiếp hướng dẫn khoa học, giúp đỡ, động viên trong suốt quá trình thực hiện đề án để tác giả hoàn thành đề án đúng thời gian quy định.

Xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, quý Thầy Cô, quý Phụ huynh và các em học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh đã tạo mọi điều kiện thuận lợi và giúp đỡ để tác giả thực hiện đề án nghiên cứu của mình.

Tuy đã có nhiều cố gắng, nhưng đề án không thể tránh khỏi những thiếu sót. Tác giả mong nhận được sự góp ý của Quý Thầy Cô và Quý đồng nghiệp để đề án được hoàn thiện hơn.

Xin chân thành cảm ơn!

Đồng Tháp, tháng 12 năm 2025

Tác giả đề án

Ngô Thị Ánh

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN.....	ii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT.....	viii
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	ix
MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề án.....	1
2. Mục tiêu của đề án.....	2
3. Nhiệm vụ của đề án	3
4. Phạm vi của đề án.....	3
5. Phương pháp nghiên cứu	3
6. Cấu trúc của đề án	4
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ	5
1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu	5
1.1.1. Những nghiên cứu ở ngoài nước	5
1.1.2. Những nghiên cứu ở trong nước	6
1.2. Khái niệm cơ bản liên quan đến quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở.....	8
1.2.1. Quản lý	8
1.2.2. Hoạt động giáo dục.....	9
1.2.3. Đạo đức	10
1.2.4. Hoạt động giáo dục đạo đức.....	11
1.2.5. Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức.....	12
1.3. Lý luận về hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở...13	
1.3.1. Mục tiêu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở ..	13
1.3.2. Nội dung hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở.....	14
1.3.3. Phương pháp hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở.....	16

1.3.4. Hình thức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở.....	18
1.3.5. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở.....	20
1.4. Lý luận về quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở.....	21
1.4.1. Tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở	21
1.4.2. Chủ thể quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở.....	23
1.4.3. Lập kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở.....	23
1.4.4. Tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở	25
1.4.5. Chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở.....	27
1.4.6. Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở	29
1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở.....	30
1.5.1. Những yếu tố khách quan.....	30
1.5.2. Những yếu tố chủ quan	33
Tiểu kết chương 1	35
CHƯƠNG 2. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở XÃ HỒ TRÀM, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	36
2.1. Giới thiệu khái quát địa bàn nghiên cứu.....	36
2.1.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.....	36
2.1.2. Khái quát tình hình giáo dục ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh ..	37
2.2. Tổ chức nghiên cứu	38

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu.....	38
2.2.2. Quy trình nghiên cứu.....	38
2.3. Thực trạng hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	41
2.3.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	41
Mức độ đánh giá.....	41
2.3.2. Thực trạng thực hiện nội dung hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	43
Mức độ đánh giá.....	43
2.3.3. Thực trạng thực hiện phương pháp hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.....	45
2.3.4. Thực trạng thực hiện hình thức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	46
2.3.5. Thực trạng sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.....	48
2.4. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	50
2.4.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.....	50
2.4.2. Thực trạng về vai trò của chủ thể quản lý trong công tác quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.....	52
2.4.3. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.....	54
2.4.4. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	55
2.4.5. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	58

2.4.6. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	60
2.5. Thực trạng yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.....	62
2.5.1. Thực trạng những yếu tố khách quan	62
2.5.2. Thực trạng những yếu tố chủ quan.....	63
2.6. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	65
2.6.1. Mặt mạnh.....	65
2.6.2. Mặt hạn chế	65
2.6.3. Nguyên nhân.....	67
2.7. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	68
2.7.1. Tổ chức nâng cao nhận thức về sự cần thiết của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở Xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.....	68
2.7.2. Đổi mới xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	72
2.7.3. Cải tiến tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	77
2.7.4. Tăng cường chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.....	82
2.7.5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh .	85
2.8. Kết quả khảo nghiệm về tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp đề xuất	91
2.8.1. Mục đích khảo nghiệm	91
2.8.2. Nội dung khảo nghiệm	91
2.8.3. Khách thể khảo nghiệm.....	92
2.8.4. Kết quả khảo nghiệm.....	92
Tiểu kết chương 2	95

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	96
1. Kết luận.....	96
2. Khuyến nghị	97
2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.....	97
2.2. Đối với Ủy ban nhân dân xã Hồ Tràm	97
2.3. Đối với các trường trung học cơ sở trên địa bàn xã Hồ Tràm.....	98
2.3.1. Đối với Cán bộ quản lý	98
2.3.2. Đối với giáo viên	98
CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ	99
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	100
PHỤ LỤC	P1

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	CHỮ VIẾT TẮT	CHỮ VIẾT ĐẦY ĐỦ
1	AI	Trí tuệ nhân tạo
2	BGH	Ban giám hiệu
3	CBQL	Cán bộ quản lý
4	CNTT	Công nghệ thông tin
5	ĐTB	Điểm trung bình
6	GDCD	Giáo dục công dân
7	GDDĐ	Giáo dục đạo đức
8	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
9	GDPT	Giáo dục phổ thông
10	GV	Giáo viên
11	GVBM	Giáo viên bộ môn
12	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
13	HS	Học sinh
14	NV	Nhân viên
15	NXB	Nhà xuất bản
16	PH	Phụ huynh
17	SL	Số lượng
18	THCS	Trung học cơ sở
19	THPT	Trung học phổ thông
20	TPT	Tổng phụ trách

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
Bảng 2.1	Bảng thống kê số lượng khách thể khảo sát tại 03 trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	39
Bảng 2.2	Bảng quy ước tính điểm cho bảng hỏi khảo sát	39
Bảng 2.3	Kết quả khảo sát thực trạng về mục tiêu của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	41
Bảng 2.4	Kết quả khảo sát thực trạng về nội dung của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	43
Bảng 2.5	Kết quả khảo sát thực trạng về thực hiện phương pháp hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	45
Bảng 2.6	Kết quả khảo sát thực trạng về thực hiện hình thức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	46
Bảng 2.7	Kết quả về sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	48
Bảng 2.8	Kết quả khảo sát về tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	50
Bảng 2.9	Kết quả khảo sát về vai trò của chủ thể quản lý trong công tác quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	52
Bảng 2.10	Kết quả khảo sát thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	54

Bảng 2.11	Kết quả khảo sát thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	55
Bảng 2.12	Kết quả khảo sát thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	58
Bảng 2.13	Kết quả khảo sát thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	60
Bảng 2.14	Đánh giá yếu tố khách quan ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	62
Bảng 2.15	Đánh giá yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	63
Bảng 2.16	Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp	92
Bảng 2.17	Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp	93

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề án

Chúng ta đang sống trong thời đại khoa học kỹ thuật phát triển nhanh và mạnh hơn bao giờ hết. Nền kinh tế tri thức đang chiếm vai trò chỉ đạo tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội. Xu hướng toàn cầu hoá là xu hướng chung nổi bật mà bất kỳ quốc gia, dân tộc nào cũng chịu ảnh hưởng. Mặt trái của sự ảnh hưởng ấy là tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật, bạo lực học đường, ... ở giới trẻ, ở trẻ vị thành niên diễn ra ngày càng nhiều. Bên cạnh đó, đời sống ngày càng được nâng cao nên một bộ phận thanh thiếu niên đang có dấu hiệu phai mờ lý tưởng, ít có sự phấn đấu, thiếu ý chí rèn luyện cho bản thân.

Trong mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục đã khẳng định: “Đối với giáo dục phổ thông, tập trung phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời”.

Tại Điều 2 Luật giáo dục năm 2019 đã nêu rõ mục tiêu giáo dục như sau: “Mục tiêu giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế”.

Trên thực tế, học sinh THCS ở độ tuổi từ 11 đến 15 tuổi, đang trong quá trình hình thành nhân cách của bản thân nên các em dễ bị tác động bởi môi trường xung quanh, bởi gia đình, bạn bè, mạng xã hội, Do đó, ngoài các mặt tích cực thì vẫn có không ít học sinh sa sút về đạo đức, thiếu kỹ năng sống, còn tình trạng bạo lực học đường, trốn học, vi phạm nội quy, vi phạm pháp luật. Chính vì lẽ đó, việc tăng cường giáo dục đạo đức cho học sinh và quản lý tốt hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THCS

trong bối cảnh xã hội có nhiều biến động, trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đáp ứng chương trình GDPT 2018 là yêu cầu tất yếu và hết sức cần thiết để học sinh hình thành nhân cách và lối sống tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Song song với đó, đây cũng là giai đoạn triển khai thực hiện đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” theo quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của thủ tướng chính phủ; đặc biệt mới đây nhất là nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, xác định đây là cuộc cách mạng sâu sắc, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Do đó đòi hỏi các trường THCS cần có sự đổi mới về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động GDĐĐ gắn với công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cũng như áp dụng trong việc quản lý khoa học các hoạt động GDĐĐ trong nhà trường.

Trong những năm gần đây, công tác GDĐĐ cho học sinh ở các trường THCS tại xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được một số kết quả tích cực như: thực hiện lồng ghép nội dung GDĐĐ qua các môn học, thông qua tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động của liên đội. Tuy nhiên, công tác GDĐĐ vẫn còn tồn tại một số hạn chế như nội dung còn mang tính hình thức, phương pháp tổ chức chưa linh hoạt, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong GDĐĐ học sinh chưa chặt chẽ, việc đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh gần như phó mặc cho giáo viên chủ nhiệm; đặc biệt vai trò quản lý trong nhà trường chưa phát huy hiệu quả rõ nét trong công tác GDĐĐ cho học sinh.

Xuất phát từ những lý do trên, tác giả chọn đề án “Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh” để làm đề án tốt nghiệp.

2. Mục tiêu của đề án

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở và khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, Thành phố Hồ Chí Minh; từ đó, đề án đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các

trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh để nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

3. Nhiệm vụ của đề án

3.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

3.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

3.3. Đề xuất biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

4. Phạm vi của đề án

4.1. Phạm vi về đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Phạm vi về địa bàn nghiên cứu

Các trường trung học cơ sở trên địa bàn xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.

4.3. Phạm vi về thời gian nghiên cứu

- Số liệu được thu thập từ năm học 2023 - 2024 đến năm học 2024 - 2025.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu lý luận như phương pháp phân tích - tổng hợp tài liệu, phương pháp khái quát hoá các nhận định độc lập, phương pháp mô hình hoá và phương pháp giả thuyết để nghiên cứu các nội dung khác nhau như nghiên cứu các chủ trương, chính sách của của Đảng, Nhà nước, văn bản của các cơ quan có liên quan, các giáo trình, tài liệu, bài báo, ... về quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS, để xây dựng cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở.

5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Sử dụng các phương pháp như phương pháp quan sát sư phạm, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn, phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động nhằm thu thập các thông tin thực tiễn để xây dựng cơ sở thực tiễn của đề tài.

5.3. Nhóm phương pháp thống kê toán học

Sử dụng phương pháp thống kê toán học sẽ làm tăng độ tin cậy của các kết quả nghiên cứu. Dùng phương pháp thống kê toán học, sử dụng phần mềm thống kê để xử lý thông tin, từ đó làm cơ sở để đưa ra các đánh giá, kết luận phù hợp.

6. Cấu trúc của đề án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Khuyến nghị, Tài liệu tham khảo và Phụ lục, đề án được trình bày 2 chương:

Chương 1. Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Chương 2. Tổ chức nghiên cứu và đánh giá kết quả quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. Tổng quan vấn đề nghiên cứu

1.1.1. Những nghiên cứu ở ngoài nước

GDĐĐ là một nội dung rất quan trọng trong giáo dục toàn diện cho học sinh, đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra các thế hệ có đủ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu đổi mới và phát triển của xã hội. Chính vì vậy, đây cũng là một trong những nội dung nhận được nhiều sự quan tâm trong nghiên cứu ở nhiều nước với nhiều giai đoạn lịch sử và nhiều góc độ khác nhau.

Ở phương đông, Khổng Tử (551 – 479 TCN) một nhà hiền triết nổi tiếng, ông đề cao GDĐĐ. Trọng tâm trong tư tưởng của Khổng Tử là “Nhân” – lòng thương người, được cụ thể hoá thành thành các giá trị đạo đức cốt lõi như nhân, lễ, nghĩa, trí, tín; trong đó, việc tu dưỡng đạo đức cá nhân là cái gốc để xây dựng gia đình và xã hội. Ông không chỉ chú trọng về nội dung GDĐĐ mà còn đề cao phương pháp giáo dục bằng nêu gương, đối thoại và phù hợp cho với từng người học. Những tư tưởng của ông mang tính nhân văn sâu sắc và có giá trị lâu dài trong GDĐĐ (Bùi M. Hiền và Nguyễn Q. Trị, 2016).

Tác giả Bùi M. Hiền và Nguyễn Q. Trị (2016), cũng với nghiên cứu “Lịch sử giáo dục thế giới” đã nghiên cứu về nhà triết học Socrate (470 – 399 TCN), một trong những nhà triết học vĩ đại của nền văn minh Hy Lạp cổ đại, ông là người đặt nền móng cho giáo dục phương Tây. Trọng tâm trong tư tưởng giáo dục của Socrate là việc giúp con người tự nhận thức chân lý thông qua đối thoại và phản biện. Ông khẳng định: “Biết điều thiện sẽ dẫn tới hành vi thiện”, qua đó nhấn mạnh rằng GDĐĐ cần được xây dựng trên nền tảng hiểu biết và tư duy lý trí. Những tư tưởng của ông đã ảnh hưởng sâu sắc đến triết học giáo dục châu Âu và giữ nguyên giá trị trong giáo dục hiện đại cho đến ngày nay.

Trong báo cáo của UNESCO (2015) về “Giáo dục công dân toàn cầu” cũng nêu yêu cầu phát triển phẩm chất đạo đức như trách nhiệm, tôn trọng, bao dung và hợp tác toàn cầu trong chương trình học. UNESCO khuyến nghị các quốc gia cần tổ chức các

hoạt động GDĐĐ thông qua dự án cộng đồng, đối thoại liên văn hoá, hoạt động tập thể, từ đó học sinh được rèn luyện đạo đức một cách tự nhiên qua thực tiễn.

Ngày nay, việc GDĐĐ cho học sinh trong nhà trường được các nước trên thế giới coi trọng và triển khai thực hiện nghiêm túc với mục đích hình thành nhân cách, thái độ sống tích cực và trách nhiệm cho học sinh. Ở Nhật Bản, GDĐĐ nhằm phát triển nhân cách học sinh theo chuẩn mực văn hoá quốc gia như tinh thần tập thể, tôn trọng người khác và ý thức kỷ luật. Ở Singapore và Hàn Quốc, GDĐĐ tích hợp trong chương trình GDCD và nhân cách với mục tiêu hình thành công dân có trách nhiệm, có đạo đức, có năng lực sống trong xã hội đa văn hoá. Tại Hoa Kỳ, GDĐĐ thực hiện với mục tiêu phát triển các giá trị cốt lõi như tôn trọng, trách nhiệm, trung thực, công bằng và quan tâm.

Qua những nghiên cứu ở trên cho thấy rằng, GDĐĐ cho học sinh đã được tiếp cận từ rất lâu, theo nhiều hướng khác nhau. Những điểm chung của các nghiên cứu là nhấn mạnh vai trò của việc tổ chức các hoạt động gắn gũi với đời sống học sinh, vai trò chủ đạo của giáo viên và sự tham gia của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Những quan điểm và mô hình GDĐĐ ở các quốc gia trên thế giới là nguồn tham khảo để có thể vận dụng vào thực tiễn theo thực tế của các địa phương.

1.1.2. Những nghiên cứu ở trong nước

Hoạt động GDĐĐ luôn giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách của học sinh, đặc biệt là lứa tuổi THCS là tuổi mà các em có sự chuyển biến mạnh mẽ về tâm sinh lý, dễ chịu ảnh hưởng của môi trường xã hội và có nguy cơ lệch chuẩn đạo đức. Do đó, việc nghiên cứu hoạt động GDĐĐ cho học trường THCS là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý của các nhà trường phổ thông hiện nay. Việc quản lý hoạt động GDĐĐ cần phải tiếp cận theo hướng khoa học, toàn diện và gắn với thực tiễn tại địa phương. Hiện tại, đã có nhiều công trình nghiên cứu tiếp cận vấn đề này, cung cấp những cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục đạo đức trong các nhà trường.

Trong luận án của Nguyễn T. Thi (2017) “Quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục” đã làm rõ về khái niệm đạo đức, làm rõ ý nghĩa của quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh ở các

trường THCS trên địa bàn thành phố Hà Nội. Nêu rõ các yếu tố ảnh hưởng tới việc quản lý giáo dục đạo cho học sinh THCS. Tác giả cũng đã đề xuất một số giải pháp như quản lý việc xây dựng kế hoạch phù hợp với chương trình giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ, chỉ đạo triển khai kế hoạch giáo dục đạo đức theo hướng lồng ghép các hoạt động dạy học ngoại khoá và chính khoá nhằm đổi mới và nâng cao kết quả giáo dục đạo đức cho học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Trong luận án của Mai Đ. Thắng (2020) với nghiên cứu “Quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam” đã làm rõ khái niệm khoa học về hoạt động trải nghiệm, GDDĐ thông qua hoạt động trải nghiệm, quản lý GDDĐ thông qua hoạt động trải nghiệm, phát triển lý luận cơ bản để làm sáng tỏ về quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm. Nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động GDDĐ thông qua hoạt động trải nghiệm ghi nhận một số tồn tại như phương pháp, hình thức tổ chức còn hạn chế, chưa xây dựng được kế hoạch chi tiết cụ thể cho hoạt động, cũng như chưa có các biện pháp tích cực trong quản lý tổ chức thực hiện, chưa xây dựng được các tiêu chí kiểm tra cụ thể. Qua đó tác giả cũng đề xuất các biện pháp để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm.

Trong Điều 2, Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, Chính phủ chỉ đạo thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông bảo đảm mục tiêu đổi mới như sau: “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hòa đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh”. Tiếp theo đó là chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên của Thủ tướng chính phủ; Quyết định số 4736/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt bộ tài liệu hướng dẫn hoạt động giáo dục, đạo đức cho học sinh, với các bộ tài liệu đính kèm gồm: Sổ tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; Tài liệu hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh THCS trong môn

GDCD, Ngữ văn và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp sẽ là cơ sở pháp lý và định hướng quan trọng để triển khai hoạt động giáo dục đạo đức trong các trường phổ thông.

Tương tự, nghiên cứu của Lê K. Kiều (2024) về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THCS thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long đăng tải trên Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp. Nghiên cứu này đã chỉ ra, mặc dù đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có ý thức trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, song công tác lập kế hoạch chỉ ở mức tương đối, việc lựa chọn các hình thức hoạt động giáo dục đạo đức chưa được quan tâm đúng mức, thiếu các tiêu chí đánh giá cụ thể. Đồng thời, vai trò phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội còn mang tính hình thức, chưa có sự phối hợp hiệu quả.

Tổng quan những nghiên cứu trên đã cho thấy, công tác quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh THCS cần được tiếp cận một cách toàn diện, lấy người học làm trung tâm, kết hợp giữa yêu cầu pháp lý, chuyên môn và tâm lý giáo dục. Do đó, có thể thấy sự cần thiết của việc tiếp tục nghiên cứu sâu hơn về đề án “Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh”. Đề án không chỉ có ý nghĩa về mặt lý luận khi góp phần bổ sung các cơ sở khoa học cho việc quản lý giáo dục đạo đức mà còn có ý nghĩa thực tiễn khi xây dựng và đề xuất các biện pháp khả thi, phù hợp với đặc thù tại địa phương và yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

1.2. Khái niệm cơ bản liên quan đến quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

1.2.1. Quản lý

Khái niệm quản lý được tiếp cận từ nhiều góc độ nghiên cứu khác nhau bởi nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước.

Quản lý theo Từ điển Tiếng Việt thông dụng là: Tổ chức, điều khiển hoạt động của một đơn vị, cơ quan; F.W. Taylor cho rằng: Quản lý là biết chính xác điều muốn người khác làm và sau đó thấy rằng họ đã hoàn thành công việc một cách tốt nhất và chi phí thấp nhất. H. Koontz thì khẳng định: Quản lý là một hoạt động thiết yếu, nó đảm bảo phối hợp những nỗ lực hoạt động cá nhân nhằm đạt được các mục đích của nhóm (tổ chức). Mục tiêu của quản lý là hình thành một môi trường mà trong đó con

người có thể đạt được các mục đích của nhóm với thời gian, tiền bạc, vật chất và sự bất mãn cá nhân ít nhất. Quản lý là một trong những loại hình lao động quan trọng nhất trong các hoạt động của con người. Quản lý đúng tức là con người đã nhận thức được quy luật, vận động theo quy luật và sẽ đạt được những thành công to lớn. Trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, con người muốn tồn tại và phát triển đều phải dựa vào sự nỗ lực của cá nhân, của một tổ chức, từ một nhóm nhỏ đến phạm vi rộng lớn hơn ở tầm quốc gia, quốc tế và đều phải thừa nhận và chịu một sự quản lý nào đó. C. Mác đã viết: "Tất cả mọi lao động xã hội trực tiếp hay lao động chung nào tiến hành trên quy mô tương đối lớn, thì ít nhiều cũng cần đến một sự chỉ đạo để điều hòa những hoạt động cá nhân và thực hiện những chức năng chung phát sinh từ sự vận động của toàn bộ cơ thể sản xuất khác với sự vận động của những khí quan độc lập của nó. Một người độc tấu vĩ cầm tự mình điều khiển lấy mình, còn một dàn nhạc thì cần phải có nhạc trưởng" (Bùi M. Hiền, 2016).

Tác giả Trần Kiểm (2004) định nghĩa cụ thể như sau: "Quản lý là những tác động của chủ thể quản lý trong việc huy động, phát huy, kết hợp, sử dụng, điều chỉnh, điều phối các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) trong và ngoài tổ chức (chủ yếu là nội lực) một cách tối ưu nhằm đạt mục đích của tổ chức với hiệu quả cao nhất".

Như vậy, những khái niệm trên về quản lý theo nhiều hướng tiếp cận khác nhau nhưng đều được hiểu quản lý là sự tác động có tổ chức, có định hướng của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý nhằm đạt được mục tiêu đặt ra trong điều kiện biến động của môi trường.

1.2.2. Hoạt động giáo dục

Luật Giáo dục năm 2019 đã chỉ rõ: "Hoạt động giáo dục được thực hiện theo nguyên lý học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội".

Tại điều 19 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 09 năm 2020 về Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học đã quy định rất rõ về hoạt động giáo dục cụ thể như sau: 1. Các hoạt động giáo dục thực hiện theo kế hoạch giáo dục của nhà trường, được tổ chức trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường, nhằm thực hiện chương trình các môn học, hoạt động

giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. 2. Hoạt động giáo dục thông qua một số hình thức chủ yếu: học lí thuyết, làm bài tập, thực hành, thí nghiệm, thực hiện các dự án học tập, tham quan, cắm trại, đọc sách, sinh hoạt tập thể, câu lạc bộ, hoạt động phục vụ cộng đồng.

Như vậy, hoạt động giáo dục là hoạt động tác động chủ đạo của nhà giáo dục, người được giáo dục chủ động tự giáo dục nhằm hình thành, phát triển nhân cách đáp ứng yêu cầu của xã hội. Nó không chỉ giới hạn trong phạm vi giảng dạy trong lớp học, mà còn bao gồm các hoạt động ngoại khoá và tương tác xã hội.

1.2.3. Đạo đức

Đạo đức là một phạm trù được rất nhiều lĩnh vực khoa học nghiên cứu. Mỗi lĩnh vực nghiên cứu sẽ tạo ra những quan niệm đạo đức đa dạng và sâu sắc.

Theo tác giả Trần H. Kiểm (1997), “Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội đặc biệt, bao gồm một hệ thống những quan điểm, quan niệm, những quy tắc, yêu cầu, chuẩn mực xã hội. Nó ra đời, tồn tại và biến đổi từ nhu cầu của xã hội, nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích, hạnh phúc của con người và sự tiến bộ của xã hội trong mối quan hệ giữa con người với con người, giữa cá nhân với xã hội”.

Theo quan điểm Mác-Lê nin, “Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, có nguồn gốc từ lao động, từ yêu cầu thực tiễn của cuộc sống cộng đồng xã hội. Đạo đức phản ánh và chịu sự chi phối của tồn tại xã hội. Mỗi phương thức sản xuất lại làm nảy sinh một dạng đạo đức tương ứng và do vậy đạo đức có tính lịch sử, tính giai cấp và tính dân tộc” (Phạm M. Hạc, 2002).

Theo tác giả Phạm K. Chương và Nguyễn T. Y. Phương (2007), “Đạo đức là một hình thái của ý thức xã hội, là tổng hợp những quy tắc, nguyên tắc, chuẩn mực xã hội, nhờ đó con người tự giác điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với hạnh phúc của con người và tiến bộ xã hội giữa con người với con người, giữa cá nhân với xã hội”.

Theo tác giả Phạm M. Hạc (2010), “Đạo đức, theo nghĩa hẹp là những luân lý, những quy định, những chuẩn mực ứng xử trong quan hệ của con người. Nhưng trong điều kiện hiện nay, chính quan hệ của con người cũng đã mở rộng đạo đức bao gồm

những quy định, những chuẩn mực ứng xử của con người với con người, với công việc và với bản thân, kể cả với thiên nhiên và môi trường sống”.

Từ những khái niệm ở trên, đạo đức có thể được hiểu là hệ thống quy tắc, tiêu chuẩn, chuẩn mực xã hội mà nhờ đó con người tự nguyện điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với lợi ích của cộng đồng, xã hội. Đạo đức vừa mang tính quy phạm xã hội, vừa mang tính cá nhân sâu sắc, đóng vai trò trung tâm trong việc hình thành nhân cách và định hướng hành vi con người trong đời sống.

1.2.4. Hoạt động giáo dục đạo đức

Hoạt động giáo dục đạo đức là một bộ phận quan trọng trong hoạt động giáo dục của nhà trường, có vai trò thiết yếu trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện của học sinh. Đây là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch và có tổ chức của các chủ thể giáo dục để giúp học sinh nhận thức được các giá trị đạo đức, từ đó hình thành thái độ, tình cảm và hành vi đạo đức phù hợp.

Theo Hà T. Ngữ và Đặng V. Hoạt (1998), “GDĐĐ là quá trình biến các chuẩn mực đạo đức từ những đòi hỏi bên ngoài của xã hội đối với cá nhân thành những đòi hỏi bên trong của bản thân, thành niềm tin, nhu cầu, thói quen của người được giáo dục”.

Ở góc độ giáo dục học, tác giả Trần T. T. Oanh (2006) cho rằng “Hoạt động GDĐĐ là bộ phận hợp thành của nội dung giáo dục toàn diện nhằm giúp thế hệ trẻ hình thành lý tưởng, ý thức và tình cảm đạo đức, tạo nên những hành vi và thói quen hành vi đạo đức của con người mới, xã hội chủ nghĩa thể hiện ở những phẩm chất đạo đức”.

Hoạt động GDĐĐ là quá trình mang tính chủ động, định hướng, trong đó nhà giáo dục giữ vai trò tổ chức, hướng dẫn; đối tượng được giáo dục là trung tâm, được tạo điều kiện để trải nghiệm, rèn luyện và tự hoàn thiện các giá trị đạo đức cho bản thân.

Như vậy, hoạt động GDĐĐ là các tác động sư phạm có mục đích, được tổ chức với nhiều nội dung và hình thức khác nhau thông qua các môn học, các hoạt động giáo dục trong và ngoài lớp học nhằm hình thành và phát triển ở học sinh hệ thống các chuẩn mực đạo đức, thái độ tích cực, hành vi ứng xử phù hợp với chuẩn mực xã hội, góp phần xây dựng nhân cách toàn diện cho người học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

1.2.5. Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức

Quản lý hoạt động GDĐĐ là một bộ phận của công tác quản lý giáo dục trong nhà trường. Đây là sự tác động có định hướng, mục đích, có các căn cứ khoa học, phù hợp quy luật và các điều kiện khách quan của chủ thể quản lý lên quá trình GDĐĐ cho người học nhằm đạt được các mục tiêu giáo dục đã đặt ra.

Quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh là một nội dung quan trọng trong công tác quản lý nhà trường của Hiệu trưởng. Đây là sự tổ chức, chỉ đạo, điều hành và kiểm tra các hoạt động dạy học và giáo dục, trong đó nội dung trọng tâm là các giá trị đạo đức, niềm tin, thái độ sống và hành vi đạo đức cho học sinh thông qua các hình thức giáo dục chính khoá và ngoại khoá. Trong bối cảnh hiện nay, quản lý hoạt động giáo dục đạo đức không chỉ giới hạn khuôn khổ nhà trường mà còn đòi hỏi phải quản lý tốt sự phối hợp hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Đặc biệt chú trọng công tác quản lý việc kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ của học sinh.

Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức theo định hướng chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã cụ thể mục tiêu chương trình giáo dục của từng cấp học, đối với cấp THCS như sau: “Chương trình giáo dục trung học cơ sở giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động”.

Vì vậy, quản lý hoạt động GDĐĐ không chỉ đơn thuần là giám sát hay điều hành mà đó là quá trình định hướng, tạo điều kiện và thúc đẩy các hoạt động giáo dục nhằm hình thành cho học sinh các phẩm chất đạo đức quan trọng như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm phù hợp với mục tiêu chương trình GDPT 2018 và yêu cầu phát triển con người trong xã hội hiện đại ngày nay.

1.3. Lý luận về hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

1.3.1. Mục tiêu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Hoạt động GDĐĐ giữ vai trò quan trọng trong quá trình giáo dục toàn diện cho học sinh phổ thông, góp phần hình thành nhân cách, định hướng hành vi và bồi dưỡng những giá trị sống phù hợp với chuẩn mực xã hội cho các em.

Trong luật Giáo dục 2019 có trình bày cụ thể về mục tiêu giáo dục THCS như sau: “Giáo dục trung học cơ sở nhằm củng cố và phát triển kết quả của giáo dục tiểu học; bảo đảm cho học sinh có học vấn phổ thông nền tảng, hiểu biết cần thiết tối thiểu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông hoặc chương trình giáo dục nghề nghiệp” (Quốc hội, 2019).

Mục tiêu về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh THCS trong bối cảnh hiện nay được nêu rất rõ trong Sổ tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: “Tăng cường, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, góp phần xây dựng thế hệ trẻ kiên định lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị vững vàng; tuân thủ pháp luật; có trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội; có kỹ năng sống, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại; Khơi dậy trong học sinh tinh thần thi đua học tập, rèn luyện; ước mơ, hoài bão, ý chí, khát vọng vươn lên lập thân, lập nghiệp; đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng lần thứ tư và hội nhập quốc tế” (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022).

Trên cơ sở đó, hoạt động GDĐĐ cho học sinh trung học cơ sở cần tập trung vào các mục tiêu cơ bản sau:

Về nhận thức: Giúp học sinh hiểu rõ những tri thức cơ bản về giá trị đạo đức cốt lõi, các chuẩn mực hành vi phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc và yêu cầu của xã hội hiện đại. Qua đó, học sinh không chỉ hiểu được ý nghĩa của đạo đức trong đời sống cá nhân và cộng đồng mà còn nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống. Việc nâng cao nhận thức đạo đức

chính là cơ sở để các em điều chỉnh tư duy và định hướng hành vi phù hợp với lý tưởng sống tích cực và tiến bộ trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Về thái độ tình cảm: Hoạt động GDĐĐ góp phần nuôi dưỡng những tình cảm tốt đẹp, những cảm xúc lành mạnh ở học sinh. Thông qua hoạt động GDĐĐ trong nhà trường được tổ chức một cách linh hoạt giúp học sinh từng bước hình thành thái độ tôn trọng bản thân và người khác, biết đồng cảm, chia sẻ và có trách nhiệm trong các mối quan hệ xã hội. Đồng thời, giúp các em phát triển tình yêu quê hương, gia đình, đất nước, có tinh thần tự hào dân tộc. Từ đó hình thành cho học sinh lý tưởng sống tích cực, tinh thần đoàn kết, hợp tác và cống hiến làm tiền đề vững chắc cho sự phát triển nhân cách toàn diện của học sinh.

Về hành vi: Hoạt động GDĐĐ trong nhà trường còn hướng đến việc chuyển hoá thành các hành vi cụ thể, thông qua việc rèn luyện các kỹ năng sống, thói quen tích cực và hành vi chuẩn mực. Quá trình hình thành hành vi đạo đức đòi hỏi sự tác động thường xuyên, liên tục và gắn với thực tiễn. Trên cơ sở được định hướng và hỗ trợ, học sinh dần biết tự kiểm soát cảm xúc, hành vi, có khả năng phân biệt đúng – sai, tốt – xấu để chủ động thực hiện những hành động tích cực, ứng xử có văn hoá, có trách nhiệm và phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Đây là một mục tiêu quan trọng mà hoạt động GDĐĐ trong nhà trường cần đạt tới.

1.3.2. Nội dung hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

GDĐĐ là một bộ phận cốt lõi trong giáo dục toàn diện, góp phần hình thành và phát triển ở học sinh những phẩm chất và năng lực cần thiết để trở thành con người có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Ở cấp THCS, khi học sinh đang trong giai đoạn hình thành nhân cách, định hình thế giới quan, nhân sinh quan và các giá trị cá nhân thì việc xác định nội dung GDĐĐ càng trở nên quan trọng và cần phải được xây dựng phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý, nhu cầu phát triển của lứa tuổi.

Theo Chương trình GDPT 2018, GDĐĐ không được triển khai như một môn học riêng biệt mà tích hợp trong các môn học, hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp với mục tiêu phát triển các phẩm chất chủ yếu như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. Chính vì thế, nội dung của hoạt

động GDĐĐ cần được thiết kế đa dạng, linh hoạt, gắn với thực tiễn, đảm bảo tính liên thông và phát triển bền vững. Có thể chia nội dung của hoạt động GDĐĐ cho học sinh trường THCS thành các nhóm chủ yếu sau:

Thứ nhất, Giáo dục các phẩm chất đạo đức cơ bản

Nội dung cốt lõi của giáo dục đạo đức ở trường THCS là trang bị cho học sinh những phẩm chất đạo đức cơ bản có giá trị lâu dài. Các phẩm chất này bao gồm lòng yêu thương, sự trung thực, tinh thần trách nhiệm, lòng tự trọng, sự cần cù, lòng vị tha và tinh thần hợp tác. Đây là những giá trị nền tảng hình thành nhân cách, điều chỉnh hành vi và hướng học sinh tới cách sống đúng đắn, có lý tưởng và có ích cho xã hội.

Việc giáo dục các phẩm chất đạo đức cần gắn liền với đời sống thực tế của học sinh, không tách rời khỏi các tình huống cụ thể trong học tập, sinh hoạt và giao tiếp hằng ngày. Thông qua đó, học sinh sẽ nhận diện, phân tích và lựa chọn hành vi phù hợp, phát triển phẩm chất đạo đức của bản thân theo hướng tích cực.

Thứ hai, Giáo dục hành vi đạo đức trong các mối quan hệ xã hội

Một nội dung trọng tâm của hoạt động GDĐĐ là hướng dẫn học sinh biết cách cư xử đúng mực trong các mối quan hệ: với bản thân, với gia đình, với nhà trường và với cộng đồng. Trong mỗi quan hệ với bản thân, học sinh cần được rèn luyện tính tự tin, khả năng làm chủ cảm xúc, tự kiểm soát hành vi và định hướng phát triển bản thân tích cực. Trong mỗi quan hệ với gia đình, học sinh cần biết kính trọng, yêu thương, sẽ chia, và hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, người thân. Trong mỗi quan hệ ở nhà trường, học sinh cần thể hiện sự tôn trọng với Thầy Cô, đoàn kết, thân thiện và hợp tác với bạn bè. Đối với xã hội, học sinh cần có tình yêu thương quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc, tinh thần trách nhiệm, tuân thủ pháp luật, sống nhân ái, biết quan tâm, giúp đỡ người khác.

Thứ ba, Giáo dục ý thức công dân và tinh thần trách nhiệm cộng đồng

Nội dung GDĐĐ trong nhà trường THCS còn hướng đến việc hình thành ý thức công dân, giúp cho học sinh nhận thức và hành vi phù hợp với vai trò, vị trí của mình trong cộng đồng. Nội dung này bao gồm việc giáo dục học sinh biết thực hiện các nghĩa vụ và quyền lợi trong nhà trường và ngoài xã hội, có ý thức giữ gìn của công, tôn trọng kỷ cương, nội quy, pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động vì lợi ích

chung. Từ đó, học sinh hình thành lối sống có trách nhiệm, biết sẻ chia, đồng cảm và chủ động đóng góp cho tập thể.

Thứ tư, giáo dục đạo đức gắn với trải nghiệm và hành động thực tiễn

Đạo đức không chỉ được hình thành từ tri thức lý thuyết mà cần được củng cố thông qua trải nghiệm và hành động thực tế. Vì vậy, nội dung GDĐĐ cần gắn với hoạt động cụ thể, thiết thực, gần gũi với môi trường học đường và đời sống xã hội. Đó là các hoạt động lao động, sinh hoạt tập thể, trải nghiệm sáng tạo, hoạt động cộng đồng, hoạt động hướng nghiệp, Thông qua các hoạt động này, học sinh được rèn luyện thói quen ứng xử tích cực, tinh thần trách nhiệm, khả năng hợp tác và giải quyết vấn đề.

Thứ năm, Giáo dục đạo đức trong môi trường số và xã hội hiện đại

Trước sự phát triển nhanh chóng của công nghệ số và toàn cầu hoá, hành vi đạo đức không chỉ diễn ra trong đời sống thực mà còn hiện diện rõ rệt trong không gian mạng nên hoạt động GDĐĐ cho học sinh cần mở rộng theo hướng hiện đại, phù hợp với thời đại. Học sinh cần được trang bị kiến thức và kỹ năng đạo đức trong môi trường mạng như: sử dụng mạng một cách an toàn, có trách nhiệm; biết ứng xử văn minh, bảo vệ thông tin cá nhân, tôn trọng người khác, không chia sẻ nội dung xấu độc hại và nhận diện các hành vi lệch chuẩn. GDĐĐ trong môi trường số cũng cần giúp học sinh phát triển khả năng tự kiểm soát khi tiếp xúc với thông tin, hình thành bản lĩnh trước những tác động tiêu cực của mạng xã hội, đồng thời giúp học sinh biết khai thác thông tin có chọn lọc để phục vụ việc học, phát triển bản thân và làm việc hiệu quả trong tương lai.

Tóm lại, nội dung GDĐĐ cho học sinh THCS cần được thiết kế một cách toàn diện, tích hợp, có tính phát triển và phù hợp với đặc điểm lứa tuổi nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu hình thành nhân cách, phẩm chất và năng lực đạo đức cho học sinh, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của nhà trường và xã hội.

1.3.3. Phương pháp hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, GDĐĐ cho học sinh THCS nhằm hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu gồm: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm. GDĐĐ không được thực hiện một cách tách rời mà cần được triển

khai đồng bộ thông qua dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và môi trường giáo dục nhà trường (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018). Trên cơ sở định hướng đó và các tài liệu hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2022, việc lựa chọn và vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp GDĐĐ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, trong đó bao gồm các phương pháp sau:

Phương pháp định hướng nhận thức thông qua đối thoại là phương pháp tác động trực tiếp đến nhận thức và ý thức đạo đức của học sinh thông qua các hình thức đàm thoại, thảo luận, trao đổi trong quá trình dạy học và giáo dục. Thông qua đối thoại, giáo viên hướng dẫn học sinh phân tích các giá trị đạo đức, chuẩn mực hành vi và cách ứng xử trong những tình huống cụ thể, từ đó giúp học sinh hiểu đúng, hiểu sâu và hình thành thái độ ứng xử phù hợp. Tài liệu hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong môn Giáo dục công dân xác định đối thoại và thảo luận là con đường quan trọng để hình thành nhận thức, niềm tin và định hướng giá trị đạo đức cho học sinh (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022c).

Phương pháp nêu gương là phương pháp GDĐĐ thông qua việc sử dụng những tấm gương cụ thể về hành vi, thái độ và lối sống của giáo viên, cán bộ quản lý, học sinh và các tập thể tiêu biểu trong nhà trường. Theo Sổ tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, việc nêu gương có tác động trực tiếp đến cảm xúc và hành vi của học sinh, giúp các em có hình mẫu cụ thể để noi theo và tự điều chỉnh hành vi của bản thân. Hiệu quả của phương pháp này phụ thuộc vào tính mẫu mực, sự thống nhất giữa lời nói và việc làm của người nêu gương, cũng như sự lan tỏa tích cực trong môi trường giáo dục (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022b).

Phương pháp rèn luyện hành vi đạo đức chú trọng đến việc hình thành thói quen và hành vi đạo đức thông qua việc thực hành thường xuyên trong học tập, sinh hoạt và các mối quan hệ xã hội. Thông qua việc tổ chức cho học sinh thực hiện các hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức trong những tình huống cụ thể và lặp lại có định hướng, giáo viên giúp học sinh chuyển hóa nhận thức đạo đức thành hành vi ổn định và bền vững. Phương pháp này được nhấn mạnh trong Sổ tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh như một phương pháp cơ bản nhằm hình thành phẩm chất và nhân cách học sinh trung học cơ sở (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022b).

Phương pháp động viên, khích lệ được sử dụng nhằm củng cố các hành vi đạo đức tích cực và điều chỉnh kịp thời các hành vi chưa phù hợp thông qua việc khen thưởng, biểu dương hoặc nhắc nhở mang tính giáo dục. Theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, việc động viên, khích lệ cần được thực hiện theo hướng kỷ luật tích cực, tôn trọng nhân phẩm học sinh, chú trọng ghi nhận sự tiến bộ và khuyến khích học sinh tự giác rèn luyện đạo đức (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018).

Phương pháp tổ chức hoạt động tập thể và trải nghiệm, hướng nghiệp được thực hiện thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội và hướng nghiệp nhằm tạo môi trường để học sinh rèn luyện phẩm chất đạo đức trong thực tiễn. Thông qua quá trình tham gia và trải nghiệm, học sinh có điều kiện phát triển tinh thần trách nhiệm, khả năng hợp tác, ý thức kỷ luật và định hướng giá trị sống. Tài liệu hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp xác định đây là phương pháp chủ đạo để GDĐĐ gắn với thực tiễn, góp phần giúp học sinh học tập qua thực tiễn và hình thành nhân cách một cách toàn diện (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022e).

Phương pháp giáo dục qua tình huống đạo đức: các tình huống đạo đức không chỉ là các tình huống ở bài học trong sách mà còn mở rộng thêm ra thực tế đời sống. Phân tích các câu chuyện thời sự, các hiện tượng mạng xã hội, các câu chuyện thường nhật đều có thể trở thành chất liệu cho GDĐĐ. Thông qua đó, học sinh phát triển tư duy phản biện, năng lực tự đánh giá và định hướng hành vi trong các hoàn cảnh đa dạng.

Ngoài ra trong GDĐĐ còn có thể sử dụng thêm phương pháp trò chơi, phương pháp đóng vai, phương pháp dự án. Trong giáo dục đạo đức cho học sinh, nhà giáo dục có thể sử dụng nhiều phương pháp khác nhau nhưng không phương pháp nào chiếm ưu thế tuyệt đối, mỗi phương pháp đều có ưu thế và hạn chế nhất định. Vì vậy, nhà giáo dục cần phải vận dụng linh hoạt các phương pháp cho phù hợp với mục đích, đối tượng và tình huống cụ thể.

1.3.4. Hình thức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Hình thức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS rất đa dạng và phong phú, có thể kể đến các hình thức giáo dục sau:

Thứ nhất, hoạt động GDĐĐ thông qua dạy học các môn học

GDĐĐ thông qua dạy học các môn học là hình thức cơ bản và có tính nền tảng trong nhà trường. Nhiều môn học ở cấp THCS, đặc biệt là môn Giáo dục công dân và môn Ngữ văn, chứa đựng các nội dung, giá trị và chuẩn mực đạo đức có ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Thông qua việc khai thác nội dung bài học, tình huống, nhân vật và giá trị nhân văn, giáo viên giúp học sinh nhận thức đúng các chuẩn mực đạo đức, hình thành thái độ tích cực và định hướng hành vi phù hợp. Các tài liệu hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở nhấn mạnh rằng việc lồng ghép GDĐĐ trong dạy học các môn học cần được thực hiện một cách tự nhiên, phù hợp với mục tiêu và đặc trưng của từng môn, tránh gượng ép hoặc làm quá tải nội dung học tập (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022c; Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022d).

Thứ hai, hoạt động GDĐĐ thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

GDĐĐ thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hình thức giáo dục có ý nghĩa quan trọng trong việc gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống. Thông qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, lao động, hoạt động xã hội và hướng nghiệp, học sinh được trực tiếp tham gia, trải nghiệm và rèn luyện các phẩm chất đạo đức trong những tình huống cụ thể. Hình thức này tạo điều kiện để học sinh chuyển hóa nhận thức đạo đức thành hành vi và thói quen đạo đức, đồng thời phát triển trách nhiệm cá nhân và ý thức cộng đồng. Tài liệu hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp xác định đây là hình thức giáo dục chủ đạo nhằm hình thành nhân cách học sinh một cách toàn diện và bền vững (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022e).

Thứ ba, hoạt động GDĐĐ thông qua môi trường sư phạm và văn hoá nhà trường

Môi trường giáo dục nhà trường là hình thức GDĐĐ mang tính nền tảng và lâu dài. Các yếu tố như nề nếp, kỷ cương, văn hóa ứng xử, mối quan hệ thầy – trò, trò – trò và cảnh quan sư phạm đều có tác động trực tiếp đến quá trình hình thành phẩm chất đạo đức của học sinh. Việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, dân chủ và kỷ cương giúp học sinh hình thành thói quen ứng xử văn hóa, ý thức trách nhiệm và tinh thần tự giác trong học tập và sinh hoạt. Sổ tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh khẳng định môi trường giáo dục tích cực là điều kiện quan trọng để GDĐĐ đạt hiệu quả bền vững (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022b).

Thứ tư, hoạt động GDĐĐ qua các phương tiện truyền thông và môi trường số

Trong bối cảnh chuyển đổi số và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, GDĐĐ cho học sinh THCS ngày càng được mở rộng thông qua các phương tiện truyền thông và môi trường số. Việc sử dụng các kênh truyền thông như website nhà trường, mạng xã hội chính thống, bảng tin điện tử, video, hình ảnh và các sản phẩm truyền thông số góp phần lan tỏa các giá trị đạo đức, lối sống tích cực đến học sinh một cách sinh động và gần gũi. Thông qua môi trường số, học sinh được định hướng sử dụng internet an toàn, có trách nhiệm, biết lựa chọn và tiếp nhận thông tin phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sổ tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh nhấn mạnh yêu cầu tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống gắn với việc sử dụng hiệu quả và an toàn môi trường mạng, góp phần hình thành năng lực tự chủ, tự bảo vệ và ứng xử văn minh của học sinh trong không gian số (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2022b).

1.3.5. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

GDĐĐ là quá trình lâu dài, liên tục và có tính hệ thống đòi hỏi sự tham gia tích cực của nhiều lực lượng xã hội. Trong đó, gia đình, nhà trường và xã hội được xem là ba môi trường giáo dục cơ bản, có vai trò bổ sung, hỗ trợ và ảnh hưởng qua lại lẫn nhau. Và đối với học sinh THCS thì việc phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường này trong công tác GDĐĐ là yêu cầu mang tính chiến lược và có ý nghĩa đến chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Gia đình là nền tảng đầu tiên và bền vững nhất của GDĐĐ. Một môi trường gia đình ổn định, mẫu mực và thân thiện sẽ là tiền đề vững chắc để học sinh phát triển những phẩm chất đạo đức tích cực. Song song với đó, nhà trường là môi trường GDĐĐ có tổ chức, có mục tiêu và có tính hệ thống và tác động giáo dục từ phía nhà trường chỉ thực sự có hiệu quả khi có sự hỗ trợ đồng bộ từ gia đình và xã hội. Còn xã hội là môi trường rộng lớn, nơi học sinh tương tác trực tiếp với những tình huống đời sống thực tế, qua đó hình thành và khẳng định bản lĩnh, thái độ và hành vi đạo đức.

GDĐĐ cho học sinh trung học cơ sở là quá trình mang tính xã hội, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và các lực lượng xã hội. Thông qua các hình thức phối hợp như trao đổi thông tin giữa giáo viên và cha mẹ học sinh, huy động

các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và cộng đồng tham gia hoạt động giáo dục, nhà trường tạo điều kiện để học sinh được giáo dục đạo đức một cách thống nhất và liên tục. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Sổ tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh đều nhấn mạnh vai trò của sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc hình thành môi trường giáo dục đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018; Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022b).

Tóm lại, GDĐĐ cho học sinh trường THCS chỉ đạt hiệu quả khi có sự liên kết chặt chẽ, nhất quán và bền vững giữa ba lực lượng cơ bản: gia đình, nhà trường và xã hội. Khi cả ba môi trường này cùng định hướng giá trị, cùng chia sẻ trách nhiệm và cùng hành động thì quá trình GDĐĐ mới thực sự phát huy được vai trò nền tảng và lâu dài trong sự hình thành con người có phẩm chất, có trách nhiệm và năng lực làm chủ bản thân trong xã hội đại ngày nay.

1.4. Lý luận về quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

1.4.1. Tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

GDĐĐ là một nội dung trọng tâm trong quá trình giáo dục toàn diện, góp phần hình thành và phát triển phẩm chất, nhân cách cho học sinh. Theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo dục không chỉ nhằm trang bị tri thức mà còn hướng tới phát triển phẩm chất và năng lực người học, trong đó các phẩm chất chủ yếu như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm giữ vai trò nền tảng (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018). Để thực hiện hiệu quả mục tiêu này, hoạt động GDĐĐ trong nhà trường cần được tổ chức và quản lý một cách khoa học, có hệ thống.

Quản lý hoạt động GDĐĐ có vai trò quan trọng trong việc định hướng mục tiêu và nội dung giáo dục phù hợp với yêu cầu phát triển phẩm chất học sinh THCS. Ở lứa tuổi THCS, học sinh có nhiều biến đổi về tâm sinh lý, nhận thức và hành vi, đồng thời bắt đầu hình thành hệ giá trị cá nhân. Nếu không có sự quản lý chặt chẽ, GDĐĐ dễ rơi vào tình trạng chung chung, thiếu trọng tâm hoặc chỉ dừng lại ở việc nhắc nhở, xử lý vi phạm. Quản lý hiệu quả giúp nhà trường cụ thể hóa mục tiêu GDĐĐ theo định

hướng của Chương trình GDPT 2018, lựa chọn nội dung giáo dục sát với đặc điểm lứa tuổi và yêu cầu phát triển phẩm chất của học sinh.

Bên cạnh đó, quản lý hoạt động GDĐĐ giữ vai trò then chốt trong việc đảm bảo tính thống nhất và đồng bộ của quá trình giáo dục trong nhà trường. Theo Chương trình GDPT 2018, giáo dục phẩm chất học sinh không chỉ được thực hiện thông qua một môn học riêng lẻ mà thông qua toàn bộ các hoạt động giáo dục, bao gồm dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác. Quản lý tốt hoạt động GDĐĐ giúp liên kết các kênh giáo dục này thành một chỉnh thể thống nhất, xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng lực lượng tham gia, từ đó tránh tình trạng rời rạc, chồng chéo hoặc mang tính hình thức.

Quản lý hoạt động GDĐĐ còn có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả tổ chức và thực hiện các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất. Thông qua các chức năng quản lý như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá, nhà trường có thể chủ động điều phối nguồn lực, lựa chọn phương pháp và hình thức giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn. Điều này giúp GDĐĐ không phụ thuộc hoàn toàn vào kinh nghiệm cá nhân của giáo viên mà trở thành một hoạt động có định hướng rõ ràng, có sự phối hợp và kiểm soát thường xuyên, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục.

Ngoài ra, quản lý hoạt động GDĐĐ góp phần đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và bền vững của quá trình giáo dục phẩm chất học sinh. Chương trình GDPT 2018 nhấn mạnh vai trò của giáo dục lâu dài, liên tục thông qua quá trình rèn luyện trong nhiều môi trường và hoạt động khác nhau. Nếu thiếu sự quản lý, GDĐĐ dễ bị xem nhẹ hoặc chỉ được chú trọng trong những thời điểm phát sinh vấn đề. Quản lý hiệu quả giúp nhà trường chủ động theo dõi sự phát triển đạo đức của học sinh, kịp thời điều chỉnh các hoạt động giáo dục, qua đó góp phần hình thành phẩm chất một cách bền vững.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng, quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh trường THCS có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu giáo dục phát triển phẩm chất theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của công tác quản lý này là cơ sở lý luận cần thiết để nhà trường xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý GDĐĐ phù hợp trong thực tiễn.

1.4.2. Chủ thể quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Trong hệ thống giáo dục phổ thông, hoạt động GDĐĐ giữ vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Việc tổ chức và quản lý hoạt động GDĐĐ trong nhà trường, đặc biệt ở cấp THCS, đòi hỏi sự tham gia của nhiều lực lượng khác nhau với các vai trò cụ thể. Việc xác định rõ chủ thể quản lý là cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả các nội dung, phương pháp và hình thức cho hoạt động giáo dục đạo đức phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh THCS. Và hiệu trưởng chính là chủ thể quản lý hoạt động GDĐĐ trong nhà trường quan trọng nhất.

Theo Trần Kiểm (2016) đã chỉ rõ: Với tư cách là nhà lãnh đạo nhà trường, Hiệu trưởng quyết định chiều hướng hoạt động của nhà trường, vị thế của nhà trường và trong tương lai sẽ đạt được vị thế đó như thế nào. Trong vai trò quản lý của hiệu trưởng, nhà quản lý giáo dục có ba trách nhiệm: Nâng cao năng lực giáo dục và giảng dạy cho đội ngũ giáo viên trong nhà trường; hướng hoạt động của nhà trường vào mục tiêu chất lượng và hiệu quả giáo dục; xác định (trong đó có tìm kiếm) nguồn lực cho nhà trường để thực hiện có hiệu quả tầm nhìn của nhà lãnh đạo đã được tất cả các thành viên trong nhà trường thông qua. Qua đó cho thấy, hiệu trưởng giữ vai trò lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, trong đó có công tác giáo dục đạo đức. Hiệu trưởng không chỉ chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức mà còn có vai trò định hướng chiến lược, tạo lập môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ và nhân văn trong nhà trường. Hiệu trưởng cũng giữ vai trò kết nối và huy động các lực lượng trong và ngoài nhà trường vào hoạt động giáo dục đạo đức học sinh một cách hiệu quả nhất.

1.4.3. Lập kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Công tác lập kế hoạch GDĐĐ cho học sinh giúp ích rất nhiều cho việc quản lý của nhà trường. Thông qua kế hoạch, các hoạt động được thiết kế có logic, phản ánh được sự gắn kết giữa mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, đặc điểm người học và điều kiện thực tế của nhà trường. Hơn nữa, lập kế hoạch còn đóng vai trò như công cụ dự báo giúp nhà quản lý giáo dục chủ động điều chỉnh nội dung, phương pháp

và lực lượng tham gia vào hoạt động GDĐĐ. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hoạt động GDĐĐ cần được triển khai trên cơ sở mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, bảo đảm tính thống nhất giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và điều kiện thực hiện (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018). Vì vậy, việc xây dựng kế hoạch hoạt động GDĐĐ cần được tiến hành khoa học, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THCS. Một số yêu cầu khi thực hiện lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ:

Trước hết, cần thực hiện khảo sát thực trạng như kết quả GDĐĐ những năm học trước, đặc điểm học sinh, điều kiện thực tế tại đơn vị, các yếu tố ảnh hưởng trong và ngoài nhà trường. Qua đó, phân tích được những ưu điểm, hạn chế của công tác GDĐĐ, xác định các vấn đề còn tồn tại để xác định mục tiêu và đưa ra các nội dung, hình thức, phương pháp GDĐĐ phù hợp nhất.

Việc lập kế hoạch phải đảm bảo tính kế thừa, khoa học, sáng tạo và phù hợp với từng thời kì. Đồng thời, phải đảm bảo tính định hướng mục tiêu giáo dục phẩm chất đạo đức đã được xác định trong chương trình giáo dục phổ thông. Mục tiêu GDĐĐ trong kế hoạch cần được xác định rõ ràng, cụ thể và phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường cũng như định hướng phát triển phẩm chất học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Mục tiêu không chỉ dừng lại ở việc trang bị kiến thức đạo đức mà còn hướng tới hình thành thái độ, hành vi và thói quen ứng xử phù hợp với chuẩn mực xã hội. Việc xác định mục tiêu cần đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục và đặc điểm của từng nhóm học sinh.

Về nội dung GDĐĐ trong kế hoạch cần được lựa chọn trên cơ sở các giá trị, chuẩn mực đạo đức, lối sống được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và các tài liệu hướng dẫn GDĐĐ, lối sống cho học sinh THCS. Nội dung giáo dục cần đảm bảo tính toàn diện, bao quát các lĩnh vực đạo đức cá nhân, đạo đức xã hội, ý thức công dân, trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và cộng đồng. Đồng thời, nội dung GDĐĐ cần được cụ thể hóa theo từng giai đoạn, từng chủ đề và gắn với các tình huống thực tiễn trong học tập, sinh hoạt của học sinh.

Trên cơ sở mục tiêu và nội dung đã xác định, kế hoạch GDĐĐ cần lựa chọn và phối hợp linh hoạt các phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp. Các phương pháp và

hình thức GDĐĐ cần được lồng ghép trong dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể và các hoạt động giáo dục khác nhằm tạo sự thống nhất và liên tục trong quá trình giáo dục.

Kế hoạch hoạt động GDĐĐ cần xác định rõ trách nhiệm của các lực lượng tham gia, bao gồm ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, tổ chức Đội – Đoàn, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội liên quan. Việc phân công nhiệm vụ cụ thể giúp đảm bảo tính phối hợp đồng bộ, tránh chồng chéo và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện. Đồng thời, kế hoạch cần chú trọng huy động sự tham gia tích cực của gia đình và cộng đồng nhằm tạo môi trường giáo dục thống nhất cho học sinh.

Như vậy, lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ không chỉ là bước khởi đầu cho việc tổ chức có hiệu quả hoạt động giáo dục trong nhà trường mà còn phản ánh tư duy chiến lược và khả năng quản trị của nhà trường trong việc phát triển toàn diện các thế hệ học sinh. Một kế hoạch phù hợp, khả thi với học sinh và thực tiễn sẽ là nền tảng để GDĐĐ đi vào chiều sâu, góp phần giáo dục học sinh và xây dựng môi trường giáo dục nhân văn, lành mạnh.

1.4.4. Tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho học sinh THCS là quá trình chuyển hóa kế hoạch đã xây dựng thành các hoạt động giáo dục cụ thể, có sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, việc tổ chức thực hiện kế hoạch GDĐĐ cần bảo đảm tính hệ thống, tính thống nhất và tính linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018).

Trước tiên, trên cơ sở kế hoạch hoạt động GDĐĐ đã được xây dựng, nhà trường cần tổ chức phổ biến, quán triệt mục tiêu, nội dung và yêu cầu thực hiện đến toàn thể CBQL, GV, nhân viên, học sinh và các lực lượng bên ngoài nhà trường. Việc triển khai kế hoạch cần được thực hiện thông qua các cuộc họp chuyên môn, sinh hoạt hội đồng, sinh hoạt tổ, nhóm và các hình thức thông tin phù hợp nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong và ngoài trường. Sổ tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh nhấn mạnh rằng việc quán triệt kế hoạch là điều kiện cần

thiết để bảo đảm sự tham gia chủ động và trách nhiệm của các lực lượng giáo dục trong quá trình tổ chức thực hiện (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022).

Tiếp theo, việc tổ chức thực hiện kế hoạch GDĐĐ đòi hỏi sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể cho từng bộ phận và cá nhân tham gia. BGH giữ vai trò chỉ đạo chung; GVCN là lực lượng nòng cốt trong việc tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho học sinh; GVBM thực hiện lồng ghép giáo dục đạo đức trong dạy học; tổ chức Đội – Đoàn và các lực lượng hỗ trợ tổ chức các hoạt động tập thể, trải nghiệm. Việc phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng giúp bảo đảm tính đồng bộ, tránh chồng chéo và nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch GDĐĐ.

Căn cứ vào nội dung và tiến độ kế hoạch, nhà trường tổ chức các hoạt động GDĐĐ qua dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể và các hình thức giáo dục khác. Quá trình tổ chức hoạt động cần bảo đảm tính phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh, tạo điều kiện để học sinh tham gia tích cực, chủ động và trải nghiệm thực tiễn. Việc tổ chức hoạt động GDĐĐ cần được thực hiện linh hoạt, gắn với các tình huống thực tế trong học tập và đời sống học đường nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

Bên cạnh đó, để kế hoạch hoạt động GDĐĐ được triển khai hiệu quả, nhà trường cần chú trọng bảo đảm các điều kiện cần thiết như cơ sở vật chất, phương tiện, kinh phí và nguồn lực hỗ trợ. Đồng thời, cần tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, không gian và môi trường giáo dục để các hoạt động GDĐĐ được thực hiện thường xuyên, liên tục và phù hợp với kế hoạch năm học. Việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện kế hoạch GDĐĐ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch GDĐĐ, nhà trường cần thường xuyên theo dõi, kiểm tra tiến độ và chất lượng thực hiện của các bộ phận, cá nhân được phân công. Việc kiểm tra không nhằm mục đích kiểm soát đơn thuần mà hướng tới hỗ trợ, tư vấn và kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức hoạt động. Thông qua theo dõi và kiểm tra, nhà trường có thể điều chỉnh linh hoạt nội dung, hình thức tổ chức nhằm bảo đảm kế hoạch giáo dục đạo đức được thực hiện hiệu quả và phù hợp với thực tiễn.

Tổ chức thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho học sinh THCS cần gắn với việc tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng xã hội. Thông qua việc trao đổi thông tin, thống nhất biện pháp giáo dục và huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng, nhà trường tạo điều kiện để học sinh được GDĐĐ một cách đồng bộ và liên tục. Việc phối hợp các lực lượng giáo dục góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, hỗ trợ hiệu quả cho quá trình hình thành phẩm chất và nhân cách học sinh.

Như vậy, tổ chức thực hiện hoạt động GDĐĐ cho học sinh THCS không chỉ là khâu triển khai kỹ thuật trong quy trình quản lý mà còn là quá trình giáo dục mang tính sư phạm cao. Thành công của khâu tổ chức thực hiện phụ thuộc vào khả năng liên kết các lực lượng giáo dục, huy động nguồn lực hiệu quả và tạo dựng môi trường học tập tích cực.

1.4.5. Chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho học sinh THCS là quá trình tác động quản lý của lãnh đạo nhà trường nhằm bảo đảm kế hoạch GDĐĐ được triển khai đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ và đạt hiệu quả đề ra. Theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, công tác chỉ đạo cần bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu giáo dục, nội dung hoạt động, phương pháp, hình thức tổ chức và điều kiện thực hiện, đồng thời phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các lực lượng giáo dục trong nhà trường (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018).

Trong công tác chỉ đạo hoạt động GDĐĐ cho học sinh THCS, hiệu trưởng cần quan tâm chỉ đạo những nội dung sau:

Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, tổng phụ trách đội, ... xây dựng kế hoạch, chương trình GDĐĐ dựa trên kế hoạch của nhà trường, phù hợp với thực tiễn nhà trường và địa phương, lứa tuổi học sinh THCS và theo chương trình GDPT 2018. Hướng dẫn các bộ phận trong nhà trường thực hiện nhiệm vụ đúng như định hướng đã đưa ra. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ cần bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các hoạt động dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt tập thể và các hoạt động giáo dục khác

trong nhà trường. Ban giám hiệu cần định hướng rõ vai trò, nhiệm vụ của từng bộ phận và cá nhân trong việc triển khai các hoạt động giáo dục đạo đức, từ đó tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các hình thức giáo dục. Việc chỉ đạo đồng bộ giúp các hoạt động GDĐĐ hỗ trợ cho nhau, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh.

Một nội dung quan trọng trong công tác chỉ đạo là định hướng và yêu cầu giáo viên thực hiện lồng ghép GDĐĐ trong dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục. Việc lồng ghép cần được chỉ đạo theo hướng phù hợp với mục tiêu, nội dung và đặc trưng của từng môn học, tránh gượng ép hoặc hình thức. Đồng thời, lãnh đạo nhà trường cần khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức giáo dục nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong quá trình học tập và rèn luyện đạo đức.

Theo dõi, hỗ trợ kịp thời và khích lệ các bộ phận tích cực đổi mới phương pháp GDĐĐ theo hướng gần gũi với học sinh, gắn với thực tiễn. Việc nắm bắt tình hình thực hiện, phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh kịp thời các nội dung, hình thức tổ chức là yếu tố quan trọng để bảo đảm kế hoạch được thực hiện hiệu quả. Chỉ đạo linh hoạt giúp hoạt động GDĐĐ thích ứng với những thay đổi của môi trường giáo dục và nhu cầu thực tế của học sinh.

Chỉ đạo việc tăng cường cơ sở vật chất, tài chính phục vụ cho hoạt động GDĐĐ để hoạt động được tiến hành thuận lợi và có hiệu quả.

Chỉ đạo các bộ phận tham gia vào quá trình GDĐĐ học sinh thực hiện công tác đánh giá kết quả GDĐĐ một cách công bằng, chính xác và có tính khích lệ nhằm tạo động lực cho học sinh tham gia các hoạt động có hiệu quả. Công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ cần chú trọng phát huy vai trò của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm, tổ chức Đội – Đoàn, cha mẹ học sinh và các lực lượng xã hội. Ban giám hiệu cần tạo điều kiện thuận lợi để các lực lượng này tham gia tích cực vào quá trình GDĐĐ, đồng thời định hướng rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bên. Việc chỉ đạo phát huy vai trò của các lực lượng giáo dục góp phần xây dựng môi trường giáo dục thống nhất và hỗ trợ hiệu quả cho học sinh.

Như vậy, chỉ đạo thực hiện hoạt động GDĐĐ trong nhà trường THCS là một tiến trình tổ chức và điều hành mang tính nhân văn sâu sắc. Chỉ khi công tác chỉ đạo được thực hiện một cách bài bản, sâu sát và trách nhiệm thì hoạt động GDĐĐ mới có thể phát huy đúng vai trò là nền tảng của quá trình hình thành nhân cách học sinh trong bối cảnh hiện nay.

1.4.6. Kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho học sinh trung học cơ sở là khâu quan trọng trong chu trình quản lý hoạt động GDĐĐ bảo đảm kế hoạch được triển khai đúng mục tiêu, nội dung và đạt hiệu quả thực tiễn. Theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, kiểm tra, đánh giá không chỉ nhằm xác nhận kết quả đạt được mà còn đóng vai trò cung cấp thông tin phản hồi để điều chỉnh hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018).

Kiểm tra, đánh giá nhằm theo dõi tiến độ và chất lượng thực hiện kế hoạch GDĐĐ; xác định mức độ đạt được của các mục tiêu GDĐĐ đã đề ra; đồng thời phát hiện những ưu điểm, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện. Hoạt động kiểm tra, đánh giá còn có ý nghĩa hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu quả GDĐĐ trong nhà trường, góp phần bảo đảm tính thống nhất và liên tục của hoạt động GDĐĐ cho học sinh (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022b).

Dưới góc độ quản lý, hiệu trưởng cần chủ động kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ theo hướng linh hoạt, liên tục và phát triển. Bên cạnh đó, việc kiểm tra, đánh giá tiếp tục được thực hiện thông qua việc ghi nhận phản hồi của các lực lượng giáo dục khác. Nội dung kiểm tra, đánh giá cần đảm bảo bao quát ba thành tố cơ bản của quá trình hình thành đạo đức học sinh: nhận thức đạo đức, thái độ đạo đức và hành vi đạo đức. Và cụ thể hơn, việc đánh giá cần chú trọng tới sự tiến bộ của học sinh, mức độ tham gia vào các hoạt động cũng như sự chuyển biến tích cực trong hành vi ứng xử của các em trong thực tiễn.

Hiệu trưởng có thể tiến hành kiểm tra định kỳ, thường xuyên, đột xuất, trực tiếp, gián tiếp việc thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ. Qua đó, kiểm tra, đánh giá

các lực lượng tham gia vào quá trình thực hiện; tham gia nhận xét, góp ý, rút kinh nghiệm thực hiện phối hợp các lực lượng giáo dục; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện việc lồng ghép các nội dung GDĐĐ trong dạy học; kiểm tra, giám sát, thảo luận rút kinh nghiệm hoạt động giáo dục học sinh chưa ngoan; kiểm tra đánh giá hiệu quả sử dụng thiết bị hỗ trợ.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá, nhà trường cần tổ chức phân tích, rút kinh nghiệm và kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục đạo đức cho phù hợp với thực tiễn. Việc phản hồi kết quả đánh giá cần được thực hiện công khai, mang tính xây dựng, nhằm hỗ trợ đội ngũ giáo viên và các lực lượng giáo dục nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động. Điều chỉnh kế hoạch là bước cần thiết để bảo đảm tính linh hoạt và hiệu quả lâu dài của hoạt động GDĐĐ (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018).

Kết quả kiểm tra, đánh giá là căn cứ quan trọng phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo và cải tiến hoạt động GDĐĐ trong nhà trường. Đồng thời, kết quả đánh giá còn được sử dụng làm cơ sở cho việc biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ, cũng như điều chỉnh và hoàn thiện kế hoạch giáo dục đạo đức trong các giai đoạn tiếp theo. Việc sử dụng hiệu quả kết quả kiểm tra, đánh giá góp phần bảo đảm tính liên tục, đồng bộ và bền vững của công tác GDĐĐ cho học sinh trung học cơ sở (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022b).

Như vậy, kiểm tra, đánh giá là một bộ phận không thể tách rời trong quy trình quản lý hoạt động GDĐĐ. Việc tổ chức tốt việc này sẽ góp phần nâng cao chất lượng GDĐĐ cho học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Và qua đó cũng góp phần đáng kể vào việc nâng cao nhận thức của các lực lượng giáo dục về tầm quan trọng của đạo đức trong sự hình thành và phát triển nhân cách của thế hệ trẻ.

1.5. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở

1.5.1. Những yếu tố khách quan

1.5.1.1. Yếu tố gia đình

Gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và có ảnh hưởng sâu sắc, lâu dài đến quá trình hình thành nhân cách, đạo đức và lối sống của học sinh trung học cơ

sở. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, GDĐĐ cho học sinh chỉ đạt hiệu quả bền vững khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình, bảo đảm tính thống nhất trong mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018).

Trong thực tiễn, nhận thức, thái độ và cách thức giáo dục của cha mẹ học sinh có tác động trực tiếp đến hành vi đạo đức của các em. Những gia đình quan tâm đúng mức đến việc giáo dục con em, chú trọng nêu gương, định hướng giá trị sống và phối hợp thường xuyên với nhà trường thường tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hoạt động GDĐĐ. Ngược lại, ở một số gia đình còn thiếu quan tâm, nuông chiều hoặc phó mặc việc giáo dục đạo đức cho nhà trường, học sinh dễ xuất hiện những biểu hiện lệch chuẩn về hành vi và thái độ, gây khó khăn cho công tác quản lý GDĐĐ trong nhà trường.

Sở tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh nhấn mạnh rằng sự thiếu thống nhất giữa gia đình và nhà trường trong quan điểm và biện pháp giáo dục là một trong những nguyên nhân làm giảm hiệu quả giáo dục đạo đức GDĐĐ, đồng thời làm gia tăng áp lực cho công tác quản lý hoạt động GDĐĐ ở các cơ sở giáo dục (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022b). Do đó, yếu tố gia đình vừa là nguồn lực hỗ trợ quan trọng, vừa là thách thức khách quan mà nhà trường cần tính đến trong quá trình quản lý hoạt động giáo dục đạo đức.

1.5.1.2. Yếu tố xã hội và môi trường cộng đồng

Môi trường xã hội và cộng đồng nơi học sinh sinh sống có ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành nhận thức, thái độ và hành vi đạo đức của các em. Những giá trị văn hóa, chuẩn mực xã hội, lối sống và các mối quan hệ xã hội xung quanh học sinh tác động thường xuyên, liên tục đến quá trình GDĐĐ trong nhà trường. Theo định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, GDĐĐ cần gắn với thực tiễn đời sống xã hội, đồng thời phát huy vai trò của cộng đồng trong việc hình thành nhân cách học sinh (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018).

Trong bối cảnh xã hội hiện nay, sự đa dạng và biến đổi nhanh chóng của các giá trị xã hội vừa tạo ra cơ hội, vừa đặt ra thách thức đối với công tác quản lý GDĐĐ. Những yếu tố tích cực từ cộng đồng như truyền thống văn hóa tốt đẹp, phong trào xã

hội lành mạnh, các hoạt động nhân đạo, tình nguyện có tác dụng hỗ trợ mạnh mẽ cho GDĐĐ học sinh. Tuy nhiên, mặt trái của đời sống xã hội như lối sống thực dụng, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các hành vi lệch chuẩn trong cộng đồng lại tác động tiêu cực đến nhận thức và hành vi đạo đức của học sinh, làm gia tăng khó khăn cho công tác quản lý hoạt động GDĐĐ trong nhà trường.

Sở tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh chỉ rõ rằng môi trường xã hội thiếu lành mạnh hoặc thiếu sự phối hợp với nhà trường sẽ làm suy giảm hiệu quả GDĐĐ, đòi hỏi nhà trường phải chủ động hơn trong công tác quản lý, phối hợp và định hướng GDĐĐ cho học sinh (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022b).

1.5.1.3. Yếu tố truyền thông, mạng xã hội và môi trường số

Sự phát triển mạnh mẽ của các phương tiện truyền thông, mạng xã hội và môi trường số là yếu tố khách quan có ảnh hưởng ngày càng sâu rộng đến quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh trung học cơ sở. Truyền thông và mạng xã hội không chỉ là kênh cung cấp thông tin mà còn tác động trực tiếp đến nhận thức, cảm xúc, thái độ và hành vi của học sinh. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, GDĐĐ trong bối cảnh mới cần gắn với việc hình thành năng lực sử dụng công nghệ thông tin và ứng xử có trách nhiệm trong môi trường số (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018).

Trong thực tế, các phương tiện truyền thông và mạng xã hội vừa mang lại cơ hội mở rộng không gian GDĐĐ thông qua việc lan tỏa các giá trị tích cực, tấm gương tốt, vừa tiềm ẩn nhiều nguy cơ tác động tiêu cực như thông tin sai lệch, nội dung phản cảm, bạo lực, lối sống lệch chuẩn. Học sinh THCS với đặc điểm tâm lý chưa ổn định, khả năng chọn lọc thông tin còn hạn chế, dễ bị ảnh hưởng bởi các xu hướng và hành vi trên mạng xã hội, dẫn đến những biểu hiện lệch chuẩn về đạo đức và lối sống.

Sở tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh nhấn mạnh yêu cầu tăng cường quản lý, định hướng và giáo dục học sinh sử dụng truyền thông, mạng xã hội một cách an toàn, lành mạnh và có trách nhiệm, coi đây là nội dung quan trọng trong quản lý hoạt động GDĐĐ ở nhà trường hiện nay (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022b). Do đó, yếu tố truyền thông và môi trường số vừa là thách thức khách quan, vừa là không gian giáo dục mới mà nhà trường cần chủ động khai thác và quản lý hiệu quả.

1.5.2. Những yếu tố chủ quan

1.5.2.1. Yếu tố về năng lực lãnh đạo, quản lý của hiệu trưởng

Hiệu trưởng là người giữ vai trò trung tâm trong quản lý hoạt động GDĐĐ, có trách nhiệm định hướng mục tiêu, tổ chức thực hiện và điều hành toàn bộ quá trình giáo dục trong nhà trường. Theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, hiệu trưởng không chỉ là người quản lý hành chính mà còn là nhà lãnh đạo giáo dục, có nhiệm vụ dẫn dắt nhà trường thực hiện hiệu quả mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, trong đó GDĐĐ giữ vai trò nền tảng (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2018).

Năng lực lãnh đạo của hiệu trưởng thể hiện ở khả năng xây dựng tầm nhìn, xác định đúng trọng tâm GDĐĐ, tổ chức triển khai kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn và kịp thời điều chỉnh hoạt động khi cần thiết. Trong thực tế, nếu hiệu trưởng nhận thức đầy đủ vai trò của GDĐĐ, có năng lực chỉ đạo khoa học và linh hoạt, hoạt động giáo dục đạo đức sẽ được triển khai đồng bộ, có chiều sâu. Ngược lại, năng lực lãnh đạo hạn chế hoặc thiếu sự quan tâm đúng mức đến GDĐĐ sẽ làm cho công tác quản lý mang tính hình thức, thiếu hiệu quả và khó đạt mục tiêu đề ra.

Sở tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh khẳng định vai trò chỉ đạo của hiệu trưởng là yếu tố then chốt quyết định chất lượng tổ chức và quản lý hoạt động GDĐĐ trong nhà trường phổ thông (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022).

1.5.2.2. Yếu tố về đội ngũ giáo viên

Đội ngũ giáo viên là lực lượng trực tiếp tổ chức và thực hiện các hoạt động GDĐĐ cho học sinh. Nhận thức, năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và tinh thần trách nhiệm của giáo viên có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả GDĐĐ. Theo các tài liệu hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở, giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn đóng vai trò nêu gương, định hướng và hỗ trợ học sinh trong quá trình rèn luyện đạo đức (Bộ Giáo dục & Đào tạo, 2022).

Đặc biệt, giáo viên chủ nhiệm là lực lượng nòng cốt trong GDĐĐ, do trực tiếp quản lý lớp học, nắm bắt đặc điểm tâm lý, hoàn cảnh gia đình và sự tiến bộ của từng học sinh. Nếu đội ngũ giáo viên có nhận thức đúng, kỹ năng tổ chức hoạt động phù hợp và thái độ tích cực, công tác quản lý hoạt động GDĐĐ sẽ đạt hiệu quả cao. Ngược lại, sự hạn chế về năng lực hoặc thiếu trách nhiệm của giáo viên sẽ làm giảm hiệu quả triển khai các kế hoạch GDĐĐ, gây khó khăn cho công tác quản lý của nhà trường.

1.5.2.3. Yếu tố về môi trường văn hoá nhà trường

Nhà trường là môi trường thuận lợi để góp phần thực hiện có hiệu quả hoạt động GDĐĐ cho học sinh. Vì thế môi trường văn hoá nhà trường lành mạnh, dân chủ, công bằng, cảnh quan sạch đẹp, nề nếp, kỷ cương và nhân văn sẽ tạo điều kiện cho học sinh hình thành thái độ tích cực, hành vi ứng xử văn hoá và trách nhiệm cộng đồng. Trong đó, sự thân thiện giữa giáo viên và học sinh, mối quan hệ thân thiện giữa học sinh với nhau hay thái độ ứng xử chuẩn mực của cán bộ quản lý, sự hỗ trợ kịp thời khi học sinh có hành vi lệch chuẩn, khen thưởng đúng lúc, xử lý vi phạm thấu tình đạt lý ... sẽ góp phần củng cố niềm tin đạo đức cho học sinh giúp các em hình thành được những hành vi chuẩn mực, khao khát sống hướng thiện và có lý tưởng.

1.5.2.4. Yếu tố về điều kiện cơ sở vật chất

Điều kiện cơ sở vật chất là nền tảng để tổ chức các hoạt động GDĐĐ có hiệu quả. Một trường học có sân chơi, không gian sinh hoạt chung, thư viện, nhà đa năng, ... sẽ có nhiều lợi thế trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức gắn với thực tiễn. Cơ sở vật chất đầy đủ, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, trang thiết bị hỗ trợ dạy học ngày càng đầy đủ, phong phú và hiện đại là những yếu tố quan trọng hỗ trợ tốt cho hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh.

1.5.2.5. Yếu tố về cơ chế phối hợp nội bộ trong nhà trường

Các tổ chức đoàn thể, lực lượng trong nhà trường đều có ảnh hưởng nhất định tới hoạt động GDĐĐ cho học sinh. Hiệu quả của hoạt động này phụ thuộc vào sự phối hợp đồng bộ giữa các bộ phận. Nếu các bộ phận như BGH, GVCN, GVBM, TPT, tư vấn tâm lý thiếu sự liên thông, thiếu chia sẻ thông tin, hoạt động rời rạc thì hoạt động giám dục đạo đức sẽ không bền vững và không đạt được hiệu quả cao.

Tiểu kết chương 1

Xuất phát từ vấn đề nghiên cứu của đề án là quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS, chương 1 đã trình bày những lý luận cơ bản có liên quan đến vấn đề nghiên cứu. Trên cơ sở kế thừa và tổng hợp các nghiên cứu trong và ngoài nước về quản lý hoạt động giáo dục đạo đức, chương 1 đã làm rõ một số khái niệm trọng tâm như: quản lý, hoạt động giáo dục, đạo đức, hoạt động giáo dục đạo đức, quản lý hoạt động giáo dục đạo đức.

Đạo đức được xác định là một hình thái ý thức xã hội đặc thù, đóng vai trò quan trọng trong đời sống xã hội. Hoạt động giáo dục đạo đức là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức và có kế hoạch nhằm hình thành và phát triển ở học sinh những chuẩn mực hành vi phù hợp với yêu cầu xã hội. Đây là một bộ phận quan trọng trong giáo dục toàn diện, đóng vai trò nền tảng trong việc hình thành nhân cách học sinh và là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường THCS.

Hoạt động giáo dục đạo đức chỉ đạt hiệu quả khi được quản lý một cách khoa học, toàn diện và linh hoạt. Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức là quá trình tác động có tổ chức của hiệu trưởng đến đối tượng quản lý nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu giáo dục đề ra. Trong quá trình này, hiệu trưởng cần thực hiện đầy đủ các chức năng cơ bản như: xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức. Đồng thời, người quản lý cần vận dụng linh hoạt các phương pháp quản lý, trên cơ sở nắm vững đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THCS, điều kiện cơ sở vật chất, hoàn cảnh gia đình cũng như lý luận của khoa học giáo dục hiện đại.

Bên cạnh đó, để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Sự tham gia tích cực của tập thể sư phạm, học sinh và các lực lượng xã hội sẽ góp phần hình thành và phát triển nhân cách toàn diện, đồng thời nâng cao chất lượng của hoạt động giáo dục đạo đức trong trường THCS.

Hệ thống lý luận trên là nền tảng định hướng cho việc tìm hiểu thực trạng cũng như đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG 2

TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở XÃ HỒ TRÀM, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Giới thiệu khái quát địa bàn nghiên cứu

2.1.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

Xã Hồ Tràm được hình thành trên cơ sở điều chỉnh địa giới hành chính từ xã Phước Tân, xã Phước Thuận và thị trấn Phước Bửu, thuộc huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Nghị Quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025. Xã Hồ Tràm có địa hình đa dạng gồm bờ biển, rừng nguyên sinh và khu dân cư ven biển. Hiện nay, xã Hồ Tràm được định hướng trở thành trung tâm du lịch biển tầm cỡ quốc tế, đóng vai trò “thủ phủ” du lịch mới của Thành phố Hồ Chí Minh sau sát nhập.

Xã Hồ Tràm có diện tích tự nhiên 94,51 km² và dân số khoảng 51.895 người (Năm 2025). Địa bàn xã trải dọc theo bờ biển dài khoảng 32 km, khí hậu nhiệt đới ôn hoà, Hồ Tràm nổi tiếng với cảnh quan thiên nhiên hoang sơ, bao gồm bãi biển Hồ Tràm và khu bảo tồn thiên nhiên Bình Châu – Phước Bửu rộng hơn 11000 ha. Điều kiện tự nhiên thuận lợi (biển, rừng, khí hậu ẩm áp) tạo nên thế mạnh đặc thù cho Hồ Tràm trong phát triển du lịch nghỉ dưỡng sinh thái và kinh tế biển.

Công tác đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân được chú trọng quan tâm. Công tác chăm sóc sức khỏe và y tế, giáo dục được chú trọng triển khai. Các hoạt động xây dựng kinh tế số, xã hội số tiếp tục được củng cố và tăng cường. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được thực hiện nghiêm. Hồ Tràm đang vươn lên thành đô thị du lịch biển trọng điểm của vùng. Sau sát nhập, địa phương xác định cơ cấu kinh tế tập trung vào dịch vụ du lịch chất lượng cao và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với du lịch.

(Nguồn: UBND xã Hồ Tràm - 2025)

2.1.2. Khái quát tình hình giáo dục ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

Về xã Hồ Tràm sau sát nhập, công tác giáo dục tiếp tục đạt kết quả toàn diện, có nhiều điểm sáng. Tổng số trường học trên địa bàn: 19 trường học với 8.632 học sinh. Tổng số Trường đạt chuẩn quốc gia: 13/16 trường. Hệ thống trường học trong xã được phân bố phù hợp trên địa bàn.

Về cơ sở vật chất các trường học ở xã Hồ Tràm, hệ thống trường lớp cơ bản đáp ứng nhu cầu cho học sinh trong xã. Nhờ sự quan tâm của các cấp, cơ sở vật chất các nhà trường khá đầy đủ, các phòng học, phòng chức năng, trang thiết bị dạy học cũng được cấp gần như đầy đủ, thiết bị dạy học đáp ứng đầy đủ nhu cầu tối thiểu của chương trình GDPT 2018 cho các trường của các bậc học trong xã. Tuy nhiên các trường trong xã cơ bản chưa có nhà đa năng, trang thiết bị phục vụ cho công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học cũng chưa được cung cấp đầy đủ để phục vụ cho công tác dạy học tích hợp, giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Về chất lượng đội ngũ đội ngũ giáo viên đạt chuẩn, trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Có trình độ chuyên môn vững vàng. Công tác bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ được các cấp quan tâm để đội ngũ đáp ứng được giảng dạy chương trình GDPT hiện hành.

Về chất lượng giáo dục trung học cơ sở tại xã Hồ Tràm có nhiều thay đổi tích cực. Tỷ lệ tuyển sinh đầu vào học sinh lớp 6 đạt 100%; tỷ lệ lên lớp thẳng đạt trên 98%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt trên 99%; kết quả rèn luyện loại tốt, khá đạt trên 97%; Công tác phổ cập giáo dục các nhà trường duy trì mức độ 3. Học sinh tham gia đầy đủ các hội thi, phong trào do các cấp tổ chức đạt kết quả khá tốt.

Mặc dù vậy, giáo dục THCS ở xã Hồ Tràm cũng có những thách thức đặc thù của vùng ven biển, dân cư phân bố không đồng đều, một bộ phận sống ở các ấp vùng sâu, gia đình làm nghề biển, làm nông nên sự quan tâm của phụ huynh về việc học tập của con em mình chưa được chu đáo. Sau sát nhập vào Thành phố Hồ Chí Minh, địa phương kỳ vọng sẽ thu hút thêm nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời tận dụng sự hỗ trợ chuyên môn từ thành phố. Chính quyền xã và ngành giáo dục đang chú trọng đầu tư đội ngũ giáo viên và điều kiện học tập nhằm đảm bảo

tất cả học sinh trên địa bàn, kể cả các ấp xa trung tâm đều được tiếp cận giáo dục THCS một cách thuận lợi và hiệu quả.

(Nguồn: UBND xã Hồ Tràm - 2025)

2.2. Tổ chức nghiên cứu

2.2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện kết hợp cả phương pháp nghiên cứu lý luận và phương pháp nghiên cứu thực tiễn. Tác giả tiến hành nghiên cứu lý luận thông qua việc phân tích, tổng hợp các tài liệu có liên quan đến quản lý hoạt động giáo dục đạo đức ở trường THCS nhằm xây dựng cơ sở lý luận vững chắc cho đề tài. Song song với đó, sử dụng phương pháp quan sát sư phạm, điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn, phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động để thu thập dữ liệu về thực trạng hoạt động GDĐĐ, quản lý hoạt động GDĐĐ và những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.

2.2.2. Quy trình nghiên cứu

2.2.2.1. Nội dung nghiên cứu

Tác giả xác định rõ vấn đề nghiên cứu cần giải quyết, cụ thể là thực trạng và những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh. Việc xác định nội dung nghiên cứu là bao gồm việc hình thành các câu hỏi nghiên cứu, mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu. Đồng thời, tác giả cũng phân tích những bối cảnh thực tiễn để khẳng định tính cấp thiết và ý nghĩa của đề tài.

2.2.2.2. Công cụ nghiên cứu

Từ vấn đề nghiên cứu đã được xác định, tác giả tiến hành nghiên cứu tài liệu lý luận nhằm xây dựng khung lý thuyết về quản lý GDĐĐ. Dựa vào cơ sở lý luận đó để thiết kế bảng câu hỏi khảo sát, phỏng vấn. Bảng câu hỏi được soạn thảo dựa trên phần lý luận về hoạt động GDĐĐ, quản lý hoạt động GDĐĐ và các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THCS.

2.2.2.3. Khách thể nghiên cứu

Tác giả tiến hành thu thập dữ liệu với khách thể khảo sát bao gồm 51 CBQL và GV, 74 PH và 105 HS ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

Bảng 2.1. Bảng thống kê số lượng khách thể khảo sát

STT	Tên trường	CBQL	Giáo viên	Phụ huynh	Học sinh	Tổng cộng
1	THCS Chu Văn An	2	15	30	35	82
2	THCS Phước Tân	2	15	24	35	76
3	THCS Phước Thuận	2	15	20	35	72
Tổng cộng		6	45	74	105	230

Phòng vấn 3 CBQL và 6 giáo viên nhằm nghiên cứu sâu hơn về thực trạng hoạt động và quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường THCS xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh. Các đối tượng phỏng vấn được mã hoá từ CBQL 1 đến CBQL 3 và GV 1 đến GV 6. Thực hiện trao đổi trực tiếp với 3 phụ huynh và 7 học sinh. Nội dung phỏng vấn gồm các câu hỏi cụ thể có kèm trong phụ lục.

Quá trình thu thập dữ liệu tuân thủ nguyên tắc ngẫu nhiên, bảo mật thông tin, trung thực và khách quan. Thời gian thu thập dữ liệu được thực hiện từ tháng 7 năm 2025 đến 9 năm 2025.

2.2.2.4. Xử lý dữ liệu

Sau khi thu thập dữ liệu hoàn thành, tiến hành nhập liệu và xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê toán học để làm tiền đề cho các bước phân tích, đánh giá tiếp theo. Tác giả sử dụng phần mềm bảng tính Excel để xử lý dữ liệu, tính điểm trung bình và xếp hạng.

Các nội dung khảo sát bằng bảng hỏi được đánh giá theo 5 mức độ. Quy ước điểm số cho bảng hỏi được cụ thể hoá như sau:

Bảng 2.2. Bảng quy ước tính điểm cho bảng hỏi khảo sát

Điểm đánh giá	1	2	3	4	5
Tổng số ý kiến	A	B	C	D	E
Mức độ đánh giá	Không quan trọng	Ít quan trọng	Bình thường	Quan trọng	Rất quan trọng
	Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Bình thường	Thường xuyên	Rất thường xuyên
	Kém	Yếu	Trung bình	Khá	Tốt
	Không ảnh hưởng	Ít ảnh hưởng	Bình thường	Ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng

Áp dụng công thức tính điểm trung bình cho từng yếu tố như sau:

$$\text{ĐTB} = \frac{A + 2B + 3C + 4D + 5E}{N}$$

Trong đó: A, B, C, D, E lần lượt số ý kiến chọn theo các mức độ đánh giá tương ứng, N là tổng số người được hỏi. Tác giả sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để mã hoá từ 1 đến 5 điểm. Loại thang đo này cung cấp năm tùy chọn khác nhau để người trả lời khảo sát lựa chọn. Khi đó giá trị khoảng cách giữa các mức độ = (Max – Min)/N = (5-1)/5 = 0.8. Do đó việc đánh giá các mức độ của từng yếu tố sẽ căn cứ vào giá trị trung bình của yếu tố đó. Với sự đánh giá cụ thể như sau:

Nếu $1,00 \leq \text{ĐTB} < 1,80$ với mức độ đánh giá là Không cần thiết/ Không quan trọng/ Không tốt ... Đây là điểm kém của nội dung khảo sát, cần đặc biệt quan tâm để khắc phục kịp thời.

Nếu $1,80 \leq \text{ĐTB} < 2,60$ với mức độ đánh giá là Ít cần thiết/ Ít quan trọng/ Ít tốt ... Đây là điểm yếu của nội dung khảo sát, cần quan tâm và có hướng khắc phục, cải tiến phù hợp.

Nếu $2,60 \leq \text{ĐTB} < 3,40$ với mức độ đánh giá là Bình thường. Đây là điểm trung bình của nội dung khảo sát. Cụ thể hơn:

+ Nếu ĐTB dưới 3: mức trung bình yếu của nội dung khảo sát, đây cũng là nội dung cần quan tâm và có hướng khắc phục, cải tiến hợp lí.

+ Nếu ĐTB từ 3 trở lên: Mức trung bình khá của nội dung khảo sát, đây là nội dung cần cải tiến để tốt hơn.

Nếu $3,40 \leq \text{ĐTB} < 4,20$ với mức độ đánh giá là Cần thiết/ Quan trọng/ Tốt ... Đây là điểm khá của nội dung khảo sát, có triển vọng, cần tiếp tục cải tiến để hoàn thiện.

Nếu $4,20 \leq \text{ĐTB} \leq 5,00$ với mức độ đánh giá là Rất cần thiết/ Rất Quan trọng/ Rất tốt... Đây là điểm tốt của nội dung khảo sát cần tiếp tục phát huy.

2.2.2.5. Phân tích và đánh giá dữ liệu

Đây là bước quan trọng nhằm sau khi đã có kết quả xử lý dữ liệu. Tác giả tiến hành phân tích các kết quả nhằm hiểu rõ thực trạng quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh, chỉ ra được những mặt làm được, những tồn tại và những yếu tố ảnh hưởng. Từ những phân tích đó, tác giả rút ra được nhận định khoa học về công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh các

trường THCS trên địa bàn. Toàn bộ quá trình phân tích, đánh giá được thực hiện một cách khách quan, logic và có số liệu rõ ràng cho công tác nghiên cứu. Kết quả của quá trình phân tích, đánh giá cũng sẽ là cơ sở để kết luận vấn đề nghiên cứu và đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Thực trạng hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

Để đánh giá được thực trạng thực hiện mục tiêu hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh, tác giả tiến hành khảo sát 51 CBQL, GV và 74 PH với kết quả cụ thể như sau:

Bảng 2.3. Kết quả khảo sát về mục tiêu của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá			
		CBQL, GV		PH	
		ĐTB	XH	ĐTB	XH
1	Học sinh hiểu rõ tri thức cơ bản về giá trị đạo đức cốt lõi và chuẩn mực cần thiết	4,02	1	3,89	1
2	Học sinh nhận thức rõ trách nhiệm bản thân trong việc giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống	3,43	4	3,36	4
3	Nuôi dưỡng tình cảm tốt đẹp, biết đồng cảm, chia sẻ ở học sinh	3,59	3	3,43	3
4	Phát triển tình yêu quê hương, đất nước, tự hào dân tộc cho học sinh	3,29	5	3,20	5
5	Học sinh có tinh thần đoàn kết, hợp tác và cống hiến	3,16	6	3,07	6
6	Học sinh ứng xử có văn hoá, phù hợp chuẩn mực đạo đức và tuân thủ pháp luật	3,78	2	3,78	2
ĐTB chung		3,55		3,45	

Qua số liệu trong bảng 2.3 đã phản ánh khá rõ thực trạng thực hiện mục tiêu hoạt động giáo dục đạo đức. ĐTB chung của nhóm CBQL, GV đạt 3,55, trong khi nhóm PH đạt 3,45. Cả hai mức điểm như trên đều cho thấy hoạt động GDĐĐ được nhìn nhận là quan trọng, song vẫn còn sự khác biệt giữa hai nhóm.

Ở nhóm CBQL, GV, nội dung “Học sinh hiểu rõ tri thức cơ bản về giá trị đạo đức cốt lõi và chuẩn mực cần thiết” được đánh giá cao nhất với ĐTB đạt 4,02, khẳng định sự chú trọng của nhà trường trong việc bồi dưỡng nền tảng tri thức đạo đức cho học sinh. Các nội dung như “Học sinh ứng xử có văn hoá, phù hợp chuẩn mực đạo đức và tuân thủ pháp luật” có ĐTB là 3,78 và “Nuôi dưỡng tình cảm tốt đẹp, biết đồng cảm, chia sẻ ở học sinh” với ĐTB là 3,59 cũng được đánh giá tích cực, phản ánh định hướng giáo dục học sinh biết yêu thương, cư xử đúng mực. Tuy nhiên, các nội dung “Phát triển tình yêu quê hương, đất nước, tự hào dân tộc cho học sinh” có ĐTB là 3,25 và “Học sinh có tinh thần đoàn kết, hợp tác và cống hiến” có ĐTB là 3,16 đạt điểm thấp hơn, cho thấy việc lồng ghép giáo dục giá trị sống và kỹ năng công dân toàn cầu chưa được quan tâm đúng mức.

Về phía PH, nhận thức tập trung vào các giá trị truyền thống và hành vi ứng xử. Nội dung “Học sinh hiểu rõ tri thức cơ bản về giá trị đạo đức cốt lõi và chuẩn mực cần thiết” có ĐTB là 3,89, xếp hạng nhất và “Học sinh ứng xử có văn hoá, phù hợp chuẩn mực đạo đức và tuân thủ pháp luật” có ĐTB là 3,77, xếp hạng 2, thể hiện mong muốn con em hình thành nhân cách chuẩn mực. Ngược lại, các nội dung về trách nhiệm bản thân, tình yêu quê hương, đất nước và tinh thần đoàn kết có mức điểm trung bình từ 3,07 đến 3,36, phản ánh xu hướng coi trọng đạo đức cá nhân hơn là giá trị cộng đồng và trách nhiệm xã hội.

Qua thực hiện phỏng vấn CBQL và GV về mục tiêu của hoạt động GDĐĐ, CBQL 1 cho biết: *“Giáo dục đạo đức nhằm giúp học sinh hình thành các phẩm chất và hành vi cơ bản như lễ phép, kỷ luật, trung thực và trách nhiệm. Đồng thời, hoạt động này hướng đến việc rèn cho học sinh khả năng tự điều chỉnh hành vi và ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ với bạn bè trong lớp, trong trường”*. GV 4 cho rằng: *“Giáo dục đạo đức giúp học sinh hiểu và thực hiện hành vi đúng trong học tập, sinh hoạt hằng ngày. Khi được giáo dục thường xuyên, học sinh sẽ dần hình thành ý thức tự giác và trách nhiệm hơn”*.

Nhìn chung, cả hai nhóm đều thống nhất về sự quan trọng của GDĐĐ trong hình thành nhân cách học sinh, nhưng nhận thức còn nghiêng về các giá trị đạo đức truyền thống, chưa đề cao yếu tố hội nhập, năng lực xã hội và khả năng thích ứng của học sinh trong bối cảnh mới. Thực trạng này cho thấy công tác GDĐĐ tuy được quan tâm, nhưng định hướng mục tiêu vẫn mang tính khái quát, thiếu tính cập nhật và thực tiễn. Đây là cơ sở quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh THCS.

2.3.2. Thực trạng thực hiện nội dung hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.4. Kết quả khảo sát về nội dung của hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá			
		CBQL, GV		HS	
		ĐTB	XH	ĐTB	XH
1	Trang bị cho học sinh những phẩm chất đạo đức cơ bản	3,76	2	3,71	2
2	Giáo dục nề nếp, ý thức kỷ luật, tác phong	4,00	1	3,80	1
3	Giáo dục kỹ năng giao tiếp, văn hoá ứng xử và kỹ năng sống	3,31	4	3,21	5
4	Học sinh biết thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của bản thân trong nhà trường và ngoài xã hội	3,25	5	3,25	4
5	Giáo dục ý thức giữ gìn của công, thực hiện nội quy, tuân thủ pháp luật	3,51	3	3,37	3
6	Giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động thực tiễn	3,22	6	3,09	6
7	Trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng đạo đức trên môi trường số	2,98	7	2,98	7
ĐTB chung		3,43		3,34	

Qua bảng 2.4 cho thấy kết quả khảo sát từ hai nhóm khách thể gồm 51 CBQL, GV và 105 HS về các nội dung GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh đã phản ánh rõ nét thực trạng nhận thức và mức độ quan tâm

của các lực lượng giáo dục. ĐTB chung của các nhóm dao động từ 3,34 đến 3,43, cho thấy hoạt động GDDĐ được thừa nhận là cần thiết, song mức độ ưu tiên dành cho từng nội dung chưa thật sự đồng đều.

Ở nhóm CBQL, GV thì nội dung được đánh giá cao nhất là “Giáo dục nề nếp, ý thức kỷ luật, tác phong”, tiếp đến là “Trang bị cho học sinh những phẩm chất đạo đức cơ bản” có ĐTB từ 3,76 đến 4,00. Điều này cho thấy đội ngũ nhà trường tập trung nhiều vào việc rèn nề nếp, xây dựng chuẩn mực hành vi và phẩm chất nền tảng cho học sinh. Tuy nhiên, các nội dung như “Giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động thực tiễn” và “Trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng đạo đức trên môi trường số” được đánh giá thấp với ĐTB từ 2,98 đến 3,22, phản ánh hạn chế trong việc gắn GDDĐ với trải nghiệm thực tế và sự thiếu quan tâm nhà trường đến việc GDDĐ trên không gian mạng, một lĩnh vực ngày càng có ảnh hưởng lớn đến hành vi của học sinh trong bối cảnh chuyển đổi số.

Nhóm học sinh có ĐTB chung là 3,34. Học sinh đánh giá cao “Giáo dục nề nếp, ý thức kỷ luật, tác phong” và “Trang bị cho học sinh những phẩm chất đạo đức cơ bản” có ĐTB lần lượt là 3,80 và 3,71 phản ánh sự tiếp nhận định hướng từ nhà trường và phụ huynh. Tuy nhiên, các nội dung gắn với trải nghiệm và kỹ năng xã hội vẫn bị xem nhẹ. “Giáo dục kỹ năng giao tiếp, văn hoá ứng xử và kỹ năng sống” chỉ đạt 3,21, “Giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua hoạt động thực tiễn” đạt 3,09, và “Trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng đạo đức trên môi trường số” đạt mức thấp nhất 2,98. Kết quả này cho thấy học sinh nhìn nhận GDDĐ là cần thiết, song vẫn thụ động, thiếu hứng thú với các hoạt động có tính tuyên truyền, khô khan, chưa thật sự quan tâm đến việc rèn luyện kỹ năng xã hội và chưa nhận thức rõ vai trò của đạo đức trong môi trường trực tuyến.

Để hiểu rõ hơn về vấn đề này, tác giả đã phỏng vấn GV 1 và được biết: “*Nội dung giáo dục đạo đức khá đầy đủ và phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS. Tuy nhiên, cách triển khai còn nặng về tuyên truyền, ít gắn với các tình huống cụ thể trong đời sống hằng ngày của học sinh*”. Qua trao đổi với học sinh, các em cũng chia sẻ rằng đã được Thầy Cô giáo dục đạo đức nhiều ở các tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết sinh hoạt lớp, trong giờ học các môn với các nội dung như chấp hành nội quy trường lớp, cách cư xử

giao tiếp. Tuy nhiên, những vấn đề liên quan đến ứng xử trên mạng xã hội còn ít nên các em chưa biết cách xử lý khi gặp mâu thuẫn trên mạng.

Tổng thể, kết quả khảo sát cho thấy công tác GDĐĐ ở các trường THCS xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh hiện vẫn thiên về rèn luyện nề nếp, hành vi và phẩm chất truyền thống, trong khi các nội dung gắn với yêu cầu mới của thời đại như kỹ năng sống, trải nghiệm thực tiễn và đạo đức trong không gian số còn chưa được quan tâm tương xứng. Thực trạng này đòi hỏi công tác quản lý giáo dục cần được đổi mới toàn diện, theo hướng kết hợp hài hòa giữa giáo dục giá trị truyền thống và phát triển năng lực đạo đức hiện đại.

2.3.3. Thực trạng thực hiện phương pháp hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.5. Kết quả khảo sát về thực hiện phương pháp hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	Xếp hạng
		1	2	3	4	5		
1	Phương pháp định hướng nhận thức thông qua đối thoại	7	46	41	35	27	3,19	4
2	Phương pháp nêu gương	0	32	40	45	39	3,58	2
3	Phương pháp rèn luyện hành vi đạo đức	9	28	42	45	32	3,40	3
4	Phương pháp động viên, khích lệ	0	32	33	44	47	3,68	1
5	Phương pháp tổ chức hoạt động tập thể và trải nghiệm thực tiễn	16	39	44	32	25	3,07	5
6	Phương pháp giáo dục qua tình huống đạo đức	14	45	46	30	21	2,99	6
ĐTB chung							3,32	

Bảng 2.5 là kết quả khảo sát 156 đối tượng gồm 51 CBQL, GV và 105 HS cho thấy mức độ áp dụng các phương pháp GDĐĐ tại các trường THCS ở xã Hồ Tràm nhìn chung chỉ ở mức trung bình khá, với ĐTB chung là 3,32 trên thang đo 5 mức. Đây là cơ sở quan trọng phản ánh sự khác biệt giữa những phương pháp truyền thống vốn quen thuộc và những phương pháp đòi hỏi sự sáng tạo, gắn với trải nghiệm thực tiễn.

Phương pháp động viên, khích lệ và nêu gương nổi lên với ĐTB cao nhất (3,68 và 3,58, xếp thứ 1, 2), cho thấy GV đã quan tâm đến việc sử dụng hình mẫu tích cực và sự khích lệ kịp thời để hình thành hành vi đạo đức cho học sinh. Phương pháp rèn luyện hành vi đạo đức đạt mức 3,40 xếp thứ 3, thể hiện nỗ lực tạo thói quen qua lặp lại hành vi chuẩn mực. Tuy nhiên, những phương pháp gắn liền với trải nghiệm và tình huống thực tiễn lại đạt kết quả thấp hơn. Phương pháp tổ chức hoạt động tập thể và trải nghiệm thực tiễn chỉ đạt 3,07 xếp thứ 5, trong khi phương pháp giáo dục qua tình huống đạo đức thấp nhất với 2,99 xếp thứ 6. Thực trạng này phản ánh nhà trường vẫn thiên về cách tiếp cận truyền thống, chưa khai thác hiệu quả cơ hội để học sinh trải nghiệm và xử lý tình huống thực tế.

Để làm rõ hơn kết quả khảo sát, tác giả phỏng vấn GV 1 chia sẻ rằng: “Tôi thường sử dụng phương pháp trò chuyện, kết hợp khen, nhắc nhở đúng lúc và giao nhiệm vụ rèn luyện cho học sinh hằng tuần. Điều đó giúp tôi theo dõi sự tiến bộ của học sinh, nhưng nếu thiếu sự hỗ trợ đồng bộ từ nhà trường thì hiệu quả chưa thật sự bền vững”. Qua chia sẻ của học sinh thì Thầy Cô thường nhắc nhở khi các em vi phạm nội quy, nhắc nhở hàng ngày và qua giờ sinh hoạt lớp. Nhưng các em nhanh quên và vi phạm nhiều lần. Có bạn chia sẻ cũng có Thầy Cô đưa tình huống về đạo đức cho học sinh thảo luận nhưng ít.

Tóm lại, ưu điểm hiện nay là việc vận dụng khá tốt những phương pháp quen thuộc như nêu gương, động viên, rèn luyện hành vi; song hạn chế lại nằm ở sự thiếu vắng chiều sâu trong các hoạt động trải nghiệm và tình huống. Kết quả này đặt ra yêu cầu cấp thiết cho công tác quản lý để bảo đảm tính hiệu quả và đồng bộ trong giáo dục đạo đức.

2.3.4. Thực trạng thực hiện hình thức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.6. Kết quả khảo sát về thực hiện hình thức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	Xếp hạng
		1	2	3	4	5		
1	GDĐĐ thông qua các môn học	0	27	39	49	41	3,67	1
2	GDĐĐ thông qua các hoạt động trải nghiệm xã hội	13	37	45	36	25	3,15	3

3	GDĐĐ thông qua môi trường sư phạm và văn hoá nhà trường	0	33	48	40	35	3,49	2
4	GDĐĐ thông qua các phương tiện truyền thông và môi trường số	17	44	41	31	23	2,99	4
ĐTB chung							3,33	

Bảng 2.6 là kết quả khảo sát 156 đối tượng gồm 51 CBQL, GV và 105 HS về thực hiện các hình thức giáo dục đạo đức. Bảng kết quả cho thấy bức tranh tổng thể còn nhiều bất cập. ĐTB chung của các tiêu chí chỉ đạt 3,33, phản ánh mức độ triển khai mới dừng lại ở mức trung bình khá. Điều này cho thấy sự nỗ lực của nhà trường đã có nhưng chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Trong số các hình thức, GDĐĐ thông qua các môn học xếp thứ nhất với ĐTB đạt 3,67 ở mức khá và GDĐĐ thông qua môi trường sư phạm, văn hoá nhà trường xếp thứ hai với ĐTB là 3,49 được đánh giá cao hơn các tiêu chí còn lại. Đây là minh chứng cho ưu thế của kênh truyền thống gắn liền với dạy học và văn hoá học đường, nơi giáo viên có điều kiện lồng ghép nội dung đạo đức và xây dựng nề nếp ổn định cho học sinh.

Trong khi đó, GDĐĐ thông qua các hoạt động trải nghiệm xã hội chỉ đạt 3,15 điểm, xếp thứ ba, phản ánh việc tổ chức hoạt động ngoại khoá còn mang tính hình thức, chưa thật sự gắn với nhu cầu rèn luyện kỹ năng sống và trách nhiệm xã hội của học sinh. Đặc biệt, GDĐĐ thông qua phương tiện truyền thông và môi trường số đạt mức thấp nhất với ĐTB 2,99, xếp hạng cuối cùng. Đây là minh chứng cho sự chậm trễ trong việc tận dụng các kênh số, trong khi học sinh chịu tác động ngày càng lớn từ môi trường số.

Để làm rõ hơn kết quả khảo sát, tác giả phỏng vấn CBQL 2 cho biết: “Nhà trường tổ chức giáo dục đạo đức thông qua sinh hoạt lớp, chào cờ, hoạt động trải nghiệm và tư vấn cá nhân; trong đó sinh hoạt lớp và chào cờ được sử dụng nhiều nhất. Các hình thức này thuận lợi vì dễ tổ chức và bao quát toàn trường, nhưng hiệu quả còn phụ thuộc vào nội dung và cách triển khai. Tuy nhiên, nội dung đôi lúc còn chung chung, vì vậy cần đổi mới theo hướng gắn tình huống thực tế và sâu sát theo chủ đề. GV 5 cho rằng: “Theo tôi, các hình thức giáo dục đạo đức chủ yếu là sinh hoạt lớp, chào cờ và nhắc nhở hằng ngày; sinh hoạt lớp được sử dụng nhiều nhất. Hình thức này thuận lợi vì gần gũi học sinh, nhưng thời lượng ngắn nên khó đi sâu. Cần cải

tiến bằng cách tổ chức sinh hoạt theo chủ đề cụ thể và có hướng dẫn tình huống rõ ràng”. Qua nói chuyện, trao đổi với học sinh về các hình thức mà thầy cô đã sử dụng nhiều để giáo dục đạo đức, các em cũng trả lời là các giờ chào cờ, sinh hoạt lớp.

Kết quả khảo sát cho thấy các hình thức GDĐĐ cho học sinh tại các trường THCS ở xã Hồ Tràm đã phát huy được một số ưu thế truyền thống, song còn thiếu cân bằng và chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn, nhất là ở hoạt động trải nghiệm và môi trường số. Thực trạng này đòi hỏi cần có định hướng quản lý mới, vừa củng cố những điểm mạnh sẵn có, vừa tập trung khắc phục khoảng trống, mở rộng phương thức triển khai để GDĐĐ thực sự tạo chuyển biến mạnh mẽ trong hình thành nhân cách và năng lực thích ứng cho học sinh.

2.3.5. Thực trạng sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

Để đánh giá thực trạng của sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đã tiến hành khảo sát 51 CBQL, GV và 74 PH với kết quả cụ thể như sau:

Bảng 2.7. Kết quả về sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá			
		CBQL, GV		PH	
		ĐTB	XH	ĐTB	XH
1	Phối hợp trong việc tổ chức các hoạt động GDĐĐ	3,51	2	3,46	2
2	Mức độ trao đổi thông tin giữa nhà trường và phụ huynh về GDĐĐ	3,69	1	3,65	1
3	Mức độ trao đổi thông tin giữa nhà trường và hội phụ huynh về GDĐĐ	3,43	3	3,34	3
4	Mức độ tham gia của các tổ chức xã hội vào hoạt động GDĐĐ tại nhà trường	3,18	5	3,15	5
5	Phối hợp trong huy động nguồn lực xã hội hoá phục vụ cho hoạt động GDĐĐ	2,96	7	2,96	7

6	Mức độ phối hợp giữa phụ huynh, nhà trường, địa phương trong xử lý vi phạm	3,22	4	3,19	4
7	Hiệu quả chung của sự phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội trong GDĐĐ	3,04	6	3,01	6
ĐTB chung		3,29		3,25	

Kết quả khảo sát ở bảng 2.7 cho thấy hoạt động phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh đã được triển khai nhưng hiệu quả chưa thật sự cao và chưa đồng đều giữa các nội dung. ĐTB chung của nhóm CBQL, GV là 3,29 và nhóm PH là 3,25, chỉ đạt mức trung bình khá đã phản ánh nhận thức của các lực lượng giáo dục là tương đối thống nhất, song mức độ thực hiện còn hạn chế.

Trong nhóm CBQL, GV, nội dung “Mức độ trao đổi thông tin giữa nhà trường và phụ huynh về GDĐĐ” có điểm trung bình cao nhất 3,69, xếp hạng 1. Điều này phản ánh nỗ lực của nhà trường trong việc duy trì kênh liên lạc trực tiếp với phụ huynh. Các nội dung khác cũng đạt mức khá cho thấy sự quan tâm nhất định đến tính phối hợp. Tuy nhiên, các nội dung liên quan đến sự phối hợp, sự tham gia của gia đình, tổ chức xã hội và huy động nguồn lực xã hội có điểm số thấp là 2,96 đến 3,22, phản ánh hạn chế trong việc gắn kết cộng đồng vào quá trình giáo dục.

Kết quả từ nhóm phụ huynh có sự tương đồng. Nội dung “Mức độ trao đổi thông tin giữa nhà trường và phụ huynh về GDĐĐ” tiếp tục được đánh giá cao nhất với ĐTB là 3,65, xếp hạng 1, thể hiện sự đồng thuận về tầm quan trọng của thông tin hai chiều. Tuy nhiên, phụ huynh đánh giá thấp vai trò tham gia của tổ chức xã hội với ĐTB là 3,15 xếp hạng 5 và huy động nguồn lực xã hội là 2,96, xếp hạng 7. Đặc biệt, hiệu quả chung của sự phối hợp chỉ đạt 3,01 xếp hạng 6, cho thấy phụ huynh chưa thật sự hài lòng về kết quả phối hợp hiện nay.

Qua phỏng vấn, CBQL 2 cho biết “*Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức học sinh đã được triển khai thông qua các kênh như họp phụ huynh, trao đổi với giáo viên chủ nhiệm và phối hợp với các đoàn thể địa phương. Cách làm này bước đầu mang lại hiệu quả trong việc nắm bắt tình hình học sinh. Tuy nhiên, sự tham gia của gia đình và xã hội chưa đồng đều, nên cần tăng cường cơ chế*

phối hợp thường xuyên và rõ trách nhiệm hơn”. GV 5 cho biết: “Sự phối hợp giữa giáo viên và gia đình khá hiệu quả trong việc theo dõi, nhắc nhở học sinh hằng ngày. Khi phụ huynh trao đổi thường xuyên, việc giáo dục đạo đức thuận lợi hơn. Tuy nhiên, không phải phụ huynh nào cũng có thời gian phối hợp, nên hiệu quả còn chưa đồng đều”. Qua trao đổi với PH, được biết là phối hợp với nhà trường thông qua họp phụ huynh, trao đổi thường xuyên với GVCN. Sự tham gia của các lực lượng xã hội còn ít.

Từ kết quả trên có thể khẳng định, sự phối hợp trong GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm hiện mới tập trung chủ yếu vào mối quan hệ song phương giữa nhà trường và phụ huynh, trong khi sự tham gia của cộng đồng xã hội còn rất mờ nhạt. Thực trạng này đặt ra yêu cầu cần có sự điều hành linh hoạt hơn trong tổ chức, nhằm mở rộng kênh kết nối, huy động và điều phối hiệu quả các lực lượng liên quan, qua đó tạo nền tảng bền vững cho việc nâng cao chất lượng GDĐĐ của học sinh.

2.4. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

2.4.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

Để đánh giá được thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh, tác giả tiến hành khảo sát 51 CBQL, GV với kết quả cụ thể như sau:

Bảng 2.8. Kết quả khảo sát về tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	Xếp hạng
		1	2	3	4	5		
1	Thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển phẩm chất học sinh theo CTGDPT 2018.	0	7	18	17	9	3.55	2
2	Giúp lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh THCS.	5	12	16	11	7	3.06	5
3	Đảm bảo sự thống nhất trong giáo dục và xác định rõ trách nhiệm của các lực lượng trong nhà trường.	0	10	16	14	11	3.51	3

4	Giúp lựa chọn phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp	6	12	10	14	9	3.16	4
5	Giúp giáo dục đạo đức được thực hiện thường xuyên, liên tục.	0	8	14	17	12	3.65	1
ĐTB chung							3,38	

Kết quả khảo sát trong bảng 2.8 cho thấy nhận thức của các lực lượng giáo dục về mức độ quan trọng của quản lý hoạt động GDĐĐ đối với học sinh THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh nhìn chung khá thống nhất, với ĐTB chung đạt 3,38. Điều này khẳng định đội ngũ CBQL, GV cơ bản coi quản lý hoạt động GDĐĐ là nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường, góp phần hình thành nhân cách, định hướng hành vi và phát triển phẩm chất học sinh. Tuy nhiên, sự chênh lệch về mức độ đánh giá giữa các nội dung cho thấy nhận thức còn chưa đồng đều.

Nội dung “Giúp giáo dục đạo đức được thực hiện thường xuyên, liên tục” được đánh giá cao nhất với ĐTB là 3,65; xếp hạng 1, phản ánh nhận thức rõ của đội ngũ về vai trò của quản lý trong việc duy trì tính ổn định và liên tục của hoạt động GDĐĐ. Nội dung “Thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển phẩm chất học sinh theo CTGDPT 2018” đạt ĐTB là 3,55, xếp hạng 2, cho thấy đa số CBQL, GV đã nhận thức được vai trò của quản lý trong thực hiện mục tiêu chương trình, song nhận thức vẫn chưa thật sự sâu.

Nội dung “Đảm bảo sự thống nhất trong giáo dục và xác định rõ trách nhiệm của các lực lượng trong nhà trường” đạt ĐTB là 3,51, xếp hạng 3, phản ánh nhận thức tương đối tích cực về vai trò điều phối của công tác quản lý, nhưng thực tế phối hợp giữa các lực lượng vẫn còn hạn chế. Trong khi đó, nội dung “Giúp lựa chọn phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp” chỉ đạt ĐTB là 3,16, xếp hạng 4, cho thấy vai trò định hướng của quản lý trong đổi mới phương pháp, hình thức GDĐĐ chưa được nhận thức đầy đủ.

Đáng chú ý, nội dung “Giúp lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh THCS” có ĐTB thấp nhất là 3,06; xếp hạng 5, phản ánh hạn chế rõ trong nhận thức của đội ngũ CBQL, GV. Điều này cho thấy công tác quản lý GDĐĐ hiện nay chưa thực sự phát huy vai trò định hướng nội dung giáo dục sát với đặc điểm tâm lý, nhu cầu và bối cảnh sống của học sinh, mà vẫn còn mang tính khung chung, thiếu linh hoạt.

Để làm rõ hơn kết quả khảo sát, tác giả phỏng vấn CBQL 3 cho biết: “Việc quản lý hiện nay chủ yếu dừng ở ban hành kế hoạch và chủ đề chung nên nội dung, phương pháp giáo dục đạo đức được áp dụng khá đồng loạt. Cách làm này đảm bảo thống nhất nhưng chưa xuất phát nhiều từ phân tích tâm lý, nhu cầu cụ thể của học sinh từng khối, từng lớp; vì vậy việc lựa chọn nội dung và phương pháp chưa thật sự phù hợp”. GV 2 cho biết: “Giáo viên chủ yếu thực hiện theo nội dung và hình thức đã được quy định sẵn như sinh hoạt lớp, chào cờ, nhắc nhở chung; ít chủ động điều chỉnh theo đặc điểm học sinh lớp mình. Công tác quản lý mới tập trung định hướng chung, chưa hỗ trợ cụ thể cho giáo viên và bản thân giáo viên ngại thay đổi trong lựa chọn nội dung và phương pháp phù hợp, nên hiệu quả giáo dục đạo đức chưa cao ở một số lớp”.

Tổng hợp kết quả khảo sát cho thấy, mặc dù đội ngũ CBQL, GV đã có nhận thức nhất định về tầm quan trọng của quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh THCS, song nhận thức này còn chưa toàn diện và chưa đồng đều giữa các nội dung. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng để tiếp tục nâng cao nhận thức của đội ngũ, đặc biệt là về vai trò của quản lý trong việc định hướng nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục đạo đức, làm nền tảng cho việc đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp trong thời gian tới.

2.4.2. Thực trạng về vai trò của chủ thể quản lý trong công tác quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.9. Kết quả khảo sát về vai trò của chủ thể quản lý trong công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	Xếp hạng
		1	2	3	4	5		
1	Định hướng chiến lược GDĐĐ cho học sinh trong nhà trường	0	2	14	19	16	3,96	1
2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho học sinh	0	8	14	18	11	3,63	3
3	Đổi mới nội dung, hình thức GDĐĐ	3	7	18	13	10	3,39	4
4	Kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động GDĐĐ	4	13	14	12	8	3,14	6

5	Điều phối các nguồn lực phục vụ cho hoạt động GDĐĐ	6	13	12	11	9	3,08	7
6	Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ và nhân văn	0	7	13	17	14	3,75	2
7	Phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội trong GDĐĐ	5	12	13	11	10	3,18	5
ĐTB chung							3,45	

Bảng 2.9 cho thấy kết quả khảo sát 51 CBQL, GV về vai trò hiệu trưởng trong quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm. Các nội dung trong bảng được đánh giá ở mức khá với ĐTB chung 3.45. Tuy nhiên, giữa các nội dung vẫn có sự khác biệt, nội dung được đánh giá cao nhất là “Định hướng chiến lược GDĐĐ cho học sinh trong nhà trường” với ĐTB là 3,96, xếp hạng 1 và “Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, nhân văn” với ĐTB đạt 3,75, xếp hạng 2. Điều này cho thấy đội ngũ nhà trường nhận thức rõ tầm quan trọng của việc hiệu trưởng đề ra định hướng chiến lược và xây dựng môi trường giáo dục tích cực. Nội dung “Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động GDĐĐ cho học sinh” có ĐTB 3,63, hạng 3 và “Đổi mới nội dung, hình thức GDĐĐ” đạt 3,39, hạng 4, phản ánh nỗ lực nhất định trong triển khai hoạt động cũng như đổi mới phương thức GDĐĐ, dù mức độ chưa thật nổi bật.

Ngược lại, nội dung “Điều phối các nguồn lực phục vụ cho hoạt động GDĐĐ” được đánh giá thấp nhất với ĐTB 3,08 xếp hạng 7. Hiệu trưởng chưa phát huy hiệu quả trong việc huy động các nguồn lực cho GDĐĐ hoặc lĩnh vực này chưa được quan tâm đúng mức. Bên cạnh đó, công tác “Kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động GDĐĐ” cũng có ĐTB khá thấp 3,14, hạng 6, cho thấy việc giám sát, đánh giá chưa được thực hiện thường xuyên. Mức độ “Phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội trong giáo dục đạo đức” đạt 3.20 hạng 5, chứng tỏ sự liên kết với phụ huynh và cộng đồng trong giáo dục đạo đức còn hạn chế.

Phỏng vấn CBQL 1 cho rằng: “Nhà trường quản lý tốt ở chỗ tạo được nề nếp và môi trường giáo dục tương đối ổn định cho học sinh. Nhưng những việc như đổi mới nội dung, hình thức giáo dục đạo đức hay huy động thêm nguồn lực hỗ trợ thì còn hạn chế, chưa làm thường xuyên và đồng bộ”.

Qua các kết quả khảo sát và phỏng vấn, những nội dung mang tính kiểm tra, huy động nguồn lực và phối hợp lực lượng giáo dục của hiệu trưởng đang là mặt hạn chế trong quản lý GDĐĐ. Thực trạng này đòi hỏi hiệu trưởng phải có giải pháp khắc phục kịp thời, đặc biệt cần chú trọng tăng cường huy động các nguồn lực phục vụ GDĐĐ nhằm khắc phục những hạn chế nêu trên, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức trong thời gian tới.

2.4.3. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

Công tác lập kế hoạch luôn giữ vai trò định hướng, bảo đảm tính chủ động và hiệu quả trong quản lý hoạt động GDĐĐ học sinh trong nhà trường. Để đánh giá thực trạng lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh, tác giả đã tiến hành khảo sát 51 CBQL, GV với kết quả cụ thể như sau:

Bảng 2.10. Kết quả khảo sát về lập kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	Xếp hạng
		1	2	3	4	5		
1	Khảo sát thực trạng hoạt động GDĐĐ	0	5	18	15	13	3,71	1
2	Phân tích, đánh giá ưu điểm và hạn chế của GDĐĐ trước đó	0	9	16	16	10	3,53	2
3	Xác định mục tiêu cho hoạt động GDĐĐ	5	12	14	11	9	3,14	5
4	Xây dựng các yêu cầu, chỉ tiêu	3	7	17	14	10	3,41	3
5	Lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp	6	14	12	11	8	3,02	6
6	Phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý	3	11	16	10	11	3,29	4
ĐTB chung							3,35	

Bảng 2.10 là kết quả khảo sát 51 CBQL, GV cho thấy ĐTB chung về công tác lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ đạt 3,35, phản ánh hoạt động này đã được triển khai thường xuyên nhưng chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả.

Trong các nội dung khảo sát, “Khảo sát thực trạng hoạt động GDĐĐ” đạt ĐTB là 3,71, cao nhất, cho thấy các nhà trường đã chú trọng việc tìm hiểu thực tế trước khi xây dựng kế hoạch. Tuy nhiên, tỉ lệ đánh giá “bình thường” còn cao chiếm 35,3%, cho thấy công tác khảo sát còn hình thức, chưa khai thác sâu dữ liệu thực tế. Tiêu chí

“Phân tích, đánh giá ưu điểm và hạn chế của GDDĐ trước đó” đạt 3,53 điểm, phản ánh các trường có tổng kết định kỳ nhưng chủ yếu mô tả kết quả, chưa phân tích nguyên nhân để làm cơ sở điều chỉnh kế hoạch.

Các nội dung “Xây dựng các yêu cầu, chỉ tiêu” có ĐTB là 3,41 được đánh giá ở mức khá và “Phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý”, “Xác định mục tiêu cho hoạt động GDDĐ” với ĐTB là 3,29 và 3,14 điểm được đánh giá ở mức trung bình khá, cho thấy quy trình lập kế hoạch chưa được chuẩn hóa, việc phân định trách nhiệm giữa các thành viên còn chung chung. Đặc biệt, “Lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp” đạt 3,02 điểm, thấp nhất, phản ánh sự thiếu linh hoạt và sáng tạo trong lựa chọn chủ đề, phương thức giáo dục phù hợp đặc thù học sinh và điều kiện thực tế.

Qua phỏng vấn, CBQL 2 chia sẻ: *“Kế hoạch giáo dục đạo đức hiện hành trong các nhà trường đáp ứng yêu cầu triển khai chung, nhưng nội dung còn thiên về sắp xếp hoạt động theo tiến độ, chưa đi sâu vào những vấn đề đạo đức cụ thể, cấp thiết cho học sinh trong giai đoạn hiện nay. Các bước xây dựng kế hoạch tuy có thực hiện nhưng chưa liên kết chặt chẽ, nên khi triển khai vẫn phải điều chỉnh nhiều để phù hợp với thực tế”*.

Qua các kết quả trên, công tác lập kế hoạch giáo dục đạo đức ở các trường THCS xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh còn nặng về hình thức, thiếu chiều sâu và tính dự báo, các bước trong quy trình còn rời rạc, chưa gắn kết với thực tiễn. Do đó, cần nâng cao năng lực lập kế hoạch cho CBQL, GV, chuẩn hóa quy trình và gắn kế hoạch với mục tiêu phát triển phẩm chất học sinh, nhằm nâng cao tính khả thi và hiệu quả trong triển khai.

2.4.4. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.11. Kết quả khảo sát về tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	Xếp hạng
		1	2	3	4	5		
1	Triển khai kế hoạch GDDĐ đến các thành viên, các bộ phận có liên quan trong nhà trường	0	8	16	12	15	3,67	1

2	Triển khai kế hoạch GDĐĐ đến các lực lượng ngoài nhà trường	2	10	14	11	14	3,49	2
3	Phân công nhiệm vụ, phân cấp quản lý rõ ràng cho các bộ phận, các thành viên có liên quan	4	11	13	10	13	3,33	3
4	Xác định rõ vai trò, nhiệm vụ của các lực lượng tham gia	7	8	10	15	11	3,29	4
5	Tổ chức thực hiện GDĐĐ thông qua bài giảng các môn học và các hoạt động thực tiễn phù hợp	7	13	11	11	9	3,04	6
6	Đầu tư kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động GDĐĐ	6	13	12	9	11	3,12	5
ĐTB chung							3,32	

Bảng 2.11 cho thấy kết quả khảo sát đạt ĐTB chung đạt 3,32, phản ánh công tác tổ chức thực hiện kế hoạch GDĐĐ cho học sinh đã được triển khai thường xuyên nhưng chưa đạt hiệu quả đồng đều giữa các nội dung.

Đầu tiên, tiêu chí “Triển khai kế hoạch GDĐĐ đến các thành viên, các bộ phận có liên quan trong nhà trường” được đánh giá cao nhất với ĐTB là 3,67, cho thấy công tác phổ biến, quán triệt kế hoạch trong nội bộ nhà trường đã được chú trọng. Tuy nhiên, tỉ lệ ý kiến ở mức “Bình thường” vẫn chiếm số lượng khá cao, cho thấy việc triển khai tuy được thực hiện nhưng chưa thật sâu, còn tình trạng một số giáo viên chưa nắm rõ mục tiêu, yêu cầu cụ thể của kế hoạch.

Nội dung “Triển khai kế hoạch GDĐĐ đến các lực lượng ngoài nhà trường” đạt ĐTB là 3,49, xếp hạng 2. Kết quả này thể hiện nhà trường đã có sự phối hợp bước đầu với các tổ chức đoàn thể, chính quyền và hội cha mẹ học sinh trong hoạt động GDĐĐ. Tuy nhiên, mức điểm chưa cao cho thấy sự phối hợp này còn mang tính hình thức, chưa thường xuyên, chưa phát huy vai trò của các lực lượng xã hội trong việc hỗ trợ GDĐĐ cho học sinh.

Các nội dung “Phân công nhiệm vụ, phân cấp quản lý rõ ràng cho các bộ phận, các thành viên có liên quan” với ĐTB là 3,33 và “Xác định vai trò, nhiệm

vụ của các lực lượng tham gia” có ĐTB là 3,29 được đánh giá ở mức trung bình khá. Điều đó cho thấy các trường đã có sự phân công, giao nhiệm vụ nhưng đôi khi còn chồng chéo, chưa quy định cụ thể trách nhiệm của từng bộ phận; một số giáo viên vẫn thực hiện theo chỉ đạo chung, chưa thật chủ động hoặc thiếu trách nhiệm cụ thể.

Trong khi đó, “Tổ chức thực hiện GDDĐ thông qua bài giảng các môn học và các hoạt động thực tiễn phù hợp” có ĐTB thấp là 3,04, phản ánh rõ hạn chế trong việc tích hợp nội dung GDDĐ vào các môn học và hoạt động trải nghiệm. Việc lồng ghép nội dung đạo đức trong bài giảng của giáo viên đã được thực hiện nhưng còn nặng lý thuyết, thiếu tính trải nghiệm và gắn kết với thực tế đời sống học sinh. Bên cạnh đó, “Đầu tư kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động GDDĐ” đạt ĐTB là 3,12, phản ánh nguồn lực vật chất còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới hoạt động giáo dục đạo đức trong bối cảnh hiện nay.

Qua phỏng vấn, CBQL 3 cho biết: *“Nhà trường đang thực hiện khá tốt việc triển khai kế hoạch giáo dục đạo đức đến các bộ phận trong trường và phân công nhiệm vụ cho các lực lượng liên quan, nên hoạt động nhìn chung được triển khai đồng bộ. Tuy nhiên, các nội dung như tổ chức giáo dục đạo đức qua các hoạt động trải nghiệm chưa hiệu quả do vấn đề kinh phí hoạt động”*. GV 6 cho biết: *“Chúng tôi nắm bắt đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức do nhà trường thực hiện khá tốt các khâu triển khai và phân công nhiệm vụ. Chúng tôi tuy vẫn lồng ghép giáo dục đạo đức trong dạy học các môn học nhưng chưa sâu, hình thức vì tập trung vào dạy học kiến thức chuyên môn”*.

Nhìn chung, thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động GDDĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm dừng ở mức độ trung bình khá, chưa đồng bộ và thiếu tính đột phá. Nhà trường đã làm tốt khâu định hướng và phổ biến kế hoạch, tạo sự đồng thuận ban đầu, nhưng ở khâu triển khai cụ thể thì hiệu quả còn hạn chế. Việc tích hợp GDDĐ vào bài giảng và hoạt động thực tiễn chưa sâu, phương pháp thực hiện chậm đổi mới, cộng với nguồn lực hỗ trợ chưa đáp ứng đủ. Thực trạng này đòi hỏi các trường phải sớm có các định hướng, biện pháp phù hợp để nâng cao chất lượng GDDĐ cho học sinh trong thời gian tới.

2.4.5. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.12. Kết quả khảo sát về chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	Xếp hạng
		1	2	3	4	5		
1	Chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch, chương trình GDĐĐ	2	7	10	18	14	3,69	1
2	Chỉ đạo các bộ phận thực hiện GDĐĐ qua các môn học, các hoạt động thực tiễn	3	10	14	14	10	3,35	3
3	Theo dõi, hỗ trợ và khích lệ các bộ phận tích cực đổi mới phương pháp GDĐĐ	3	7	14	15	12	3,51	2
4	Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, tài chính phục vụ hoạt động GDĐĐ	4	13	11	14	9	3,22	5
5	Chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác đánh giá kết quả GDĐĐ phù hợp	7	12	14	10	8	3,00	6
6	Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	6	11	12	9	13	3,24	4
ĐTB chung							3,33	

Khảo sát 51 cán bộ quản lý và giáo viên cho thấy công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch GDĐĐ tại các trường THCS ở xã Hồ Tràm có sự phân hóa rõ rệt giữa những mặt được quan tâm và những khâu còn bỏ ngỏ. ĐTB chung các tiêu chí 3,33, phản ánh nỗ lực nhất định trong khâu định hướng nhưng cũng lộ rõ nhiều khoảng trống trong tổ chức và điều hành.

Trong các nội dung khảo sát, “Chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch, chương trình GDĐĐ” đạt ĐTB là 3,69, xếp thứ nhất, cho thấy Hiệu trưởng đã quan tâm định hướng, chú trọng tạo khung kế hoạch giáo dục tổng thể, giúp các bộ phận có định hướng chung ngay từ đầu năm học, chỉ đạo các bộ phận xây dựng các kế hoạch chi tiết cho các hoạt động GDĐĐ cụ thể có liên quan. Tuy nhiên, vẫn còn gần 34% ý kiến ở

mức “ít tốt” và “bình thường”, phản ánh việc chỉ đạo đôi khi còn hình thức, chưa đi sâu vào hướng dẫn cụ thể và chưa có kiểm tra, giám sát thường xuyên.

Nội dung “Theo dõi, hỗ trợ và khích lệ các bộ phận tích cực đổi mới phương pháp GDĐĐ” có ĐTB là 3,51, xếp thứ hai, thể hiện sự khuyến khích của BGH đối với các hoạt động đổi mới phương pháp giáo dục. Ở nội dung “Chỉ đạo bộ phận thực hiện GDĐĐ qua các môn học, các hoạt động thực tiễn” đạt ĐTB là 3,35, xếp thứ ba, phản ánh nhà trường đã bước đầu quan tâm đến việc tích hợp giáo dục đạo đức trong giảng dạy và hoạt động trải nghiệm. Tuy nhiên, mức điểm chưa cao cho thấy việc chỉ đạo còn mang tính chung chung, giáo viên bộ môn chưa được hướng dẫn cụ thể về phương pháp và nội dung lồng ghép phù hợp, việc giáo dục qua các môn học còn nặng về lý thuyết và thiếu tính trải nghiệm thực tiễn.

Các nội dung “Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội” (ĐTB = 3,24, xếp hạng 4), “Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, tài chính phục vụ hoạt động GDĐĐ” (ĐTB = 3,22, xếp hạng 5) và “Chỉ đạo công tác đánh giá kết quả GDĐĐ phù hợp” (ĐTB = 3,00, xếp hạng 6) được đánh giá thấp hơn, cho thấy công tác phối hợp các lực lượng giáo dục, huy động nguồn lực và đánh giá hiệu quả giáo dục đạo đức còn nhiều hạn chế. Việc đánh giá chủ yếu dựa trên nhận xét cảm tính, thiếu công cụ đo lường cụ thể để phản ánh sự tiến bộ trong hành vi và thái độ của học sinh.

Để làm rõ hơn thực trạng, tác giả phỏng vấn GV 3 và được biết: *“Công tác chỉ đạo giáo dục đạo đức hiện nay chủ yếu thể hiện ở việc định hướng chung, ban hành kế hoạch và giao nhiệm vụ cho các bộ phận trong nhà trường. Ban giám hiệu có theo dõi, nhắc nhở trong quá trình thực hiện nên hoạt động nhìn chung vẫn đi đúng hướng. Tuy nhiên, việc chỉ đạo còn thiên về yêu cầu thực hiện theo kế hoạch, chưa hướng dẫn cụ thể, công tác kiểm tra để điều chỉnh chỉ đạo chưa thường xuyên, nên hiệu quả chưa thật sự đồng đều”*.

Tổng thể, công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm còn nặng về khâu lập kế hoạch ban đầu, nhưng yếu trong khâu đồng hành, hỗ trợ và điều chỉnh. Nhiều hoạt động chỉ đạo mang tính mệnh lệnh hành chính, thiếu sự linh hoạt, sáng tạo. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới cách thức chỉ đạo, định hướng phù hợp giúp nâng cao hiệu quả quản lý giáo dục đạo đức trong giai đoạn hiện nay.

2.4.6. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 2.13. Kết quả khảo sát về kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	Xếp hạng
		1	2	3	4	5		
1	Thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ thông qua việc tự kiểm tra và sự phản hồi của các lực lượng khác	1	8	14	16	12	3,59	1
2	Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ, đột xuất	3	9	13	14	12	3,45	2
3	Sơ kết, tổng kết và đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch	4	13	11	13	10	3,24	3
4	Khen thưởng, động viên kịp thời những kết quả tốt của cá nhân và tập thể	5	13	12	12	10	3,17	4
5	Có hành động kịp thời để điều chỉnh những biểu hiện chưa tốt, chưa có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện GDĐĐ	5	14	12	11	9	3,10	5
ĐTB chung							3,33	

Bảng 2.13 là kết quả khảo sát 51 CBQL, GV cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm đạt mức trung bình khá là 3,31. Điều này cho thấy hoạt động kiểm tra, đánh giá đã được các trường THCS ở xã Hồ Tràm quan tâm triển khai thường xuyên, bước đầu phát huy được vai trò theo dõi và điều chỉnh trong quá trình quản lý. Tuy nhiên, mức độ thực hiện giữa các nội dung vẫn chưa đồng đều, một số hoạt động còn nặng về hình thức, thiếu chiều sâu và tính phản hồi thực chất.

Trong nội dung “Thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ thông qua việc tự kiểm tra và sự phản hồi của các lực lượng khác” đạt ĐTB là 3,59, xếp thứ nhất, cho thấy nhà trường đã chú trọng khâu tự giám sát, kết hợp lấy ý kiến phản hồi từ bộ phận khác. Tuy nhiên, tỷ lệ ý kiến ở mức “bình thường” và “ít tốt” vẫn chiếm tới 43,2%, phản ánh

rằng hoạt động này chưa trở thành quy trình thường xuyên, việc tự đánh giá chủ yếu phục vụ mục đích hành chính hơn là cải tiến thực chất chất lượng GDĐĐ. Nội dung “Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ, đột xuất” đạt ĐTB là 3,45, xếp thứ hai, cho thấy công tác kiểm tra đã có nề nếp và được duy trì trong năm học. Tuy nhiên, nội dung kiểm tra còn thiên về hồ sơ, kế hoạch, chưa tập trung đánh giá quá trình hình thành và phát triển phẩm chất đạo đức của học sinh thông qua các hoạt động thực tế.

Tiếp tục, với nội dung “Sơ kết, tổng kết và đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch” có ĐTB là 3,24, xếp thứ ba, phản ánh các trường đã thực hiện tổng kết định kỳ nhưng chưa coi đây là công cụ quan trọng để điều chỉnh và nâng cao hiệu quả quản lý.

Hai nội dung có mức điểm thấp nhất là “Khen thưởng, động viên kịp thời những kết quả tốt của cá nhân và tập thể” (ĐTB = 3,17, xếp hạng 4) và “Có hành động kịp thời để điều chỉnh những biểu hiện chưa tốt, chưa có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện GDĐĐ” (ĐTB = 3,10, xếp 5). Điều này phản ánh hạn chế phổ biến ở nhiều trường: công tác khen thưởng, xử lý sau kiểm tra chưa được tiến hành kịp thời và chưa đủ sức khích lệ, răn đe, dẫn đến hiệu quả điều chỉnh hành vi chưa cao.

Qua phỏng vấn, CBQL 3 cho biết: *“Nhà trường có điều chỉnh khi phát hiện biểu hiện chưa tốt, nhưng chủ yếu dừng ở nhắc nhở và rút kinh nghiệm. Việc điều chỉnh thiếu quy trình theo dõi sau đó nên hiệu quả chỉ mang tính tạm thời, chưa tạo được chuyển biến bền vững trong thực hiện giáo dục đạo đức. GV 6 cho biết: “Việc điều chỉnh được thực hiện nhưng còn hình thức, chủ yếu là góp ý chung. Do không có biện pháp theo dõi và hỗ trợ tiếp theo, các hạn chế dễ lặp lại, nên hiệu quả điều chỉnh chưa rõ rệt”.*

Nhìn chung, công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm còn nhiều hạn chế, mang tính định kỳ, hình thức, chưa bám sát quá trình và thiếu sự tham gia tích cực từ các lực lượng ngoài nhà trường. Quá trình phản hồi sau đánh giá cũng chưa kịp thời, đầy đủ. Thực tế này đòi hỏi có biện pháp quản lý khắc phục, trọng tâm là tăng cường kiểm tra, đánh giá theo quá trình, bảo đảm phản hồi đa chiều và ứng dụng CNTT nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục đạo đức.

2.5. Thực trạng yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

2.5.1. Thực trạng những yếu tố khách quan

Bảng 2.14. Đánh giá yếu tố khách quan ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	Xếp hạng
		1	2	3	4	5		
1	Yếu tố gia đình	0	6	12	15	18	3,88	1
2	Yếu tố xã hội và môi trường cộng đồng	0	7	13	16	15	3,76	2
3	Yếu tố truyền thông, mạng xã hội và môi trường số	0	8	14	14	15	3,71	3
ĐTB chung							3,78	

Bảng 2.14 là kết quả khảo sát 51 CBQL, GV cho thấy các yếu tố khách quan đều có tác động rõ rệt đến công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh, với mức ĐTB chung là 3,78, phản ánh sự đánh giá khá cao của đội ngũ sư phạm.

Trong ba yếu tố được xem xét, yếu tố gia đình có ảnh hưởng nổi bật nhất với ĐTB 3,88 và xếp hạng đầu tiên. Đây là minh chứng cho nhận định rằng gia đình đóng vai trò nền tảng trong việc hình thành nhân cách, định hướng hành vi và thói quen đạo đức cho học sinh. Sự quan tâm, gương mẫu và định hướng đúng đắn từ cha mẹ không chỉ hỗ trợ mà còn quyết định phần lớn hiệu quả quản lý GDĐĐ của nhà trường.

Đứng thứ hai là yếu tố xã hội, với điểm trung bình 3,76. Một xã hội lành mạnh, nhiều hoạt động văn hóa – cộng đồng tích cực sẽ củng cố hiệu quả giáo dục của nhà trường, ngược lại những hiện tượng tiêu cực như bạo lực, tệ nạn xã hội dễ khiến học sinh bị ảnh hưởng xấu, làm giảm hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục đạo đức.

Yếu tố truyền thông và mạng xã hội được xếp thứ ba, với ĐTB là 3,71, song vẫn ở mức cao. Các em thường xuyên tiếp cận và chịu tác động từ những xu hướng, nội dung lan truyền trên không gian mạng. Bên cạnh những giá trị tích cực, việc thiếu định hướng và kiểm soát có thể dẫn đến sự lệch chuẩn trong hành vi và nhận thức đạo đức.

Qua kết quả phỏng vấn CBQL 2 và GV 2 đều cho rằng “*Yếu tố truyền thông, mạng xã hội và môi trường số*” ảnh hưởng đến nhận thức, thái độ và hành vi đạo đức của học sinh trong bối cảnh hiện nay; bên cạnh mặt tích cực, nhiều nội dung thiếu chọn lọc dễ tác động tiêu cực đến cách ứng xử của các em. Khó khăn lớn nhất của nhà trường là khó kiểm soát hành vi của học sinh trên không gian mạng và thiếu công cụ theo dõi thường xuyên, nên việc định hướng chủ yếu mang tính tuyên truyền, chưa theo sát thực tế.

Từ số liệu trên có thể khẳng định, cả ba yếu tố khách quan đều có vai trò quan trọng, trong đó gia đình giữ vị trí then chốt, tiếp đến là xã hội và truyền thông. Thực trạng này đặt ra yêu cầu nhà trường cần tăng cường phối hợp chặt chẽ với gia đình, huy động sự tham gia của cộng đồng và đồng thời đẩy mạnh định hướng, giáo dục kỹ năng sử dụng mạng xã hội an toàn, lành mạnh cho học sinh. Đây sẽ là nền tảng để xây dựng các biện pháp quản lý phù hợp, nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐ trong bối cảnh hiện nay.

2.5.2. Thực trạng những yếu tố chủ quan

Bảng 2.15. Đánh giá yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá					ĐTB	Xếp hạng
		1	2	3	4	5		
1	Yếu tố năng lực lãnh đạo, quản lý của hiệu trưởng	0	7	13	15	16	3,78	1
2	Yếu tố về đội ngũ giáo viên	0	8	14	13	16	3,73	2
3	Yếu tố về môi trường văn hoá nhà trường	0	9	15	13	14	3,63	3
4	Yếu tố về điều kiện cơ sở vật chất	0	14	11	14	12	3,47	4
5	Yếu tố về cơ chế phối hợp nội bộ trong nhà trường	0	17	10	10	14	3,41	5
ĐTB chung							3,60	

Bảng 2.15 là kết quả khảo sát 51 CBQL, GV cho thấy các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh THCS ở xã Hồ Tràm nhìn chung đạt mức khá với ĐTB chung = 3,60, phản ánh những điều kiện nội tại của nhà trường có tác động trực tiếp và đáng kể đến hiệu quả GDĐĐ.

Yếu tố được đánh giá cao nhất là năng lực lãnh đạo và quản lý của hiệu trưởng (ĐTB = 3,78, xếp hạng 1). Hiệu trưởng giữ vai trò trung tâm trong định hướng, tổ chức và giám sát hoạt động GDĐĐ, đảm bảo sự thống nhất giữa mục tiêu, nội dung và phương pháp. Khi người đứng đầu có năng lực quản trị tốt, công tác giáo dục được triển khai đồng bộ và hiệu quả; ngược lại, hạn chế trong năng lực lãnh đạo sẽ khiến hoạt động dễ mang tính hình thức.

Tiếp theo là đội ngũ giáo viên với ĐTB = 3,73, xếp hạng 2, lực lượng trực tiếp thực hiện GDĐĐ thông qua giảng dạy, sinh hoạt và giao tiếp với học sinh. Nhận thức, tinh thần trách nhiệm và năng lực sư phạm của giáo viên quyết định chất lượng triển khai hoạt động giáo dục. Một đội ngũ gương mẫu, tích cực sẽ tạo sức lan tỏa tích cực đến học sinh và môi trường giáo dục.

Môi trường văn hóa nhà trường xếp hạng 3 với ĐTB = 3,63 cũng là yếu tố quan trọng. Một môi trường sư phạm dân chủ, thân thiện, kỷ cương giúp học sinh rèn luyện hành vi và hình thành nhân cách; ngược lại, bầu không khí thiếu đoàn kết hoặc thiếu gương mẫu sẽ làm giảm hiệu quả giáo dục.

Hai yếu tố còn lại, cơ sở vật chất có ĐTB = 3,47, xếp hạng 4 và cơ chế phối hợp nội bộ có ĐTB = 3,41, xếp hạng 5, tuy có điểm thấp hơn nhưng vẫn giữ vai trò nền tảng. Cơ sở vật chất chưa đáp ứng đủ khiến việc tổ chức các hoạt động GDĐĐ còn hạn chế; trong khi cơ chế phối hợp giữa các bộ phận trong trường chưa chặt chẽ, làm giảm tính đồng bộ trong quản lý.

Qua kết quả phỏng vấn CBQL 1 và GV 4 đều cho rằng yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất đến hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục đạo đức là năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của hiệu trưởng và đội ngũ giáo viên. Khi công tác chỉ đạo rõ ràng, nhất quán và giáo viên có nhận thức đúng, chủ động thực hiện, các hoạt động giáo dục đạo đức sẽ được triển khai đồng bộ và hiệu quả. Ngược lại, nếu chỉ đạo chưa sâu sát hoặc giáo viên còn xem nhẹ giáo dục đạo đức, hiệu quả quản lý sẽ giảm rõ rệt.

Tổng thể, năm yếu tố chủ quan này tác động trực tiếp đến hiệu quả GDĐĐ. Trong đó, năng lực lãnh đạo của hiệu trưởng, chất lượng đội ngũ giáo viên và môi trường văn hóa nhà trường giữ vai trò quyết định; còn cơ sở vật chất và cơ chế phối hợp nội bộ là điều kiện đảm bảo. Nhận diện rõ vai trò và mức độ ảnh hưởng của từng yếu tố sẽ giúp nhà

trường xây dựng biện pháp quản lý phù hợp, phát huy nội lực, khắc phục hạn chế và nâng cao chất lượng GDĐĐ trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2.6. Đánh giá chung về thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

2.6.1. Mặt mạnh

Công tác quản lý GDĐĐ tại các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh đã có những chuyển biến tích cực và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận. Trước hết, nhận thức của đội ngũ CBQL và GV về vai trò, ý nghĩa của hoạt động GDĐĐ được nâng lên. Phần lớn cán bộ, giáo viên đều xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong việc hình thành nhân cách, phẩm chất và năng lực cho học sinh, phù hợp với tinh thần của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Bên cạnh đó, công tác kế hoạch hóa hoạt động GDĐĐ đã được triển khai ở hầu hết các trường, bước đầu gắn kết với kế hoạch giáo dục chung. Một số đơn vị đã chú trọng xây dựng mục tiêu, nội dung và hình thức hoạt động phù hợp với điều kiện thực tiễn. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nhiều hình thức GDĐĐ được áp dụng linh hoạt như sinh hoạt dưới cờ, hoạt động ngoại khóa, tuyên truyền pháp luật, phòng chống bạo lực học đường, hoạt động của Liên Đội, góp phần rèn luyện hành vi và lối sống tích cực cho học sinh.

Đáng chú ý, công tác chỉ đạo và kiểm tra của Ban Giám hiệu các trường được thực hiện thường xuyên hơn; việc đánh giá, xếp loại kết quả rèn luyện của học sinh được duy trì định kỳ, đảm bảo tính công bằng và khách quan. Ngoài ra, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội đã có những chuyển biến tích cực, đặc biệt là ở khâu trao đổi thông tin giữa giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh, giúp kịp thời nắm bắt và định hướng hành vi đạo đức cho học sinh. Môi trường giáo dục trong nhà trường nhìn chung an toàn, thân thiện, tạo nền tảng thuận lợi cho công tác GDĐĐ.

2.6.2. Mặt hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục. Trước hết, về nhận thức, mặc dù CBQL và GV đã nhận thấy tầm quan trọng của GDĐĐ, song mức độ quan tâm và đầu tư chưa đồng đều. Một bộ phận giáo viên vẫn

xem đây là nhiệm vụ riêng của GVCN hoặc TPT, chưa chủ động lồng ghép nội dung giáo dục phẩm chất, đạo đức trong các môn học. Mặt khác, nhiều phụ huynh chưa thực sự phối hợp với nhà trường trong việc rèn luyện đạo đức cho con em, dẫn đến việc giáo dục thiếu sự đồng bộ giữa nhà trường và gia đình.

Về công tác kế hoạch hóa, các trường đều có xây dựng kế hoạch GDĐĐ nhưng nội dung còn mang tính hình thức, thiếu tính thực tiễn và chưa phản ánh đúng đặc điểm tâm lý, hoàn cảnh của học sinh địa phương. Mục tiêu còn chung chung, thiếu các chỉ tiêu cụ thể để đánh giá sự chuyển biến về đạo đức; sự tham gia đóng góp của giáo viên và phụ huynh trong quá trình xây dựng kế hoạch còn hạn chế. Do đó, kế hoạch GDĐĐ chưa thực sự trở thành công cụ định hướng hiệu quả, làm giảm tính chủ động và linh hoạt trong triển khai.

Trong tổ chức thực hiện, các hoạt động GDĐĐ chưa đa dạng, phong phú, còn thiên về lý thuyết và thiếu sức hấp dẫn. Việc tích hợp GDĐĐ trong các môn học và hoạt động trải nghiệm chưa được thực hiện thường xuyên; giáo dục qua môi trường số, phương tiện truyền thông còn yếu, khiến học sinh chưa được định hướng đầy đủ về đạo đức, lối sống trong không gian mạng. Phương pháp giảng dạy và tổ chức hoạt động còn nặng tính truyền đạt, ít tương tác, dẫn đến hiệu quả giáo dục chưa cao và chưa tác động sâu đến nhận thức, cảm xúc của học sinh.

Về công tác chỉ đạo và kiểm tra đánh giá, Ban Giám hiệu chưa thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên và toàn diện. Việc phân công nhiệm vụ còn tập trung chủ yếu ở GVCN, trong khi vai trò của tổ chuyên môn và GVBM chưa được phát huy. Công tác đánh giá kết quả GDĐĐ còn mang tính định tính, thiếu tiêu chí cụ thể và chưa phản ánh chính xác mức độ tiến bộ của học sinh.

Cuối cùng, trong phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, mối liên hệ tuy đã có nhưng chưa chặt chẽ và hiệu quả. Phụ huynh vẫn còn tâm lý phó mặc việc giáo dục cho nhà trường; sự tham gia của các đoàn thể, tổ chức xã hội còn hạn chế; công tác huy động nguồn lực xã hội hóa cho GDĐĐ chưa được chú trọng.

Tổng thể, những hạn chế trên cho thấy công tác quản lý GDĐĐ tại các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh vẫn còn thiếu tính hệ thống, đồng bộ và chưa thích ứng kịp với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Đây là cơ sở để đề xuất các

biện pháp quản lý khả thi, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh trong thời gian tới.

2.6.3. Nguyên nhân

Những hạn chế trong quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh xuất phát từ cả nguyên nhân chủ quan và khách quan.

Về nguyên nhân chủ quan, trước hết, nhận thức của một bộ phận CBQL và GV về yêu cầu đổi mới công tác quản lý GDĐĐ chưa thật sự sâu sắc. Một số CBQL chưa dành sự quan tâm đúng mức, chưa ưu tiên bố trí nguồn lực, thời gian và nhân sự thỏa đáng cho hoạt động này. Công tác chỉ đạo đôi lúc còn thiên về hình thức, thiếu sự theo dõi, giám sát và điều chỉnh cụ thể trong quá trình triển khai. Đối với giáo viên, áp lực dạy học kiến thức văn hóa và thi cử khiến họ tập trung nhiều vào chuyên môn, ít đầu tư cho hoạt động giáo dục đạo đức, dẫn đến việc lồng ghép nội dung GDĐĐ vào các môn học còn hạn chế.

Công tác kế hoạch hóa và kiểm tra nội bộ về GDĐĐ trong các trường chưa được thiết lập một cách bài bản và thành nề nếp. Hệ thống tiêu chí, quy định cụ thể để đánh giá mức độ thực hiện kế hoạch GDĐĐ còn thiếu, dẫn đến việc tổ chức thực hiện thiếu nghiêm túc và thiếu tính thống nhất. Ngoài ra, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài liệu phục vụ cho hoạt động GDĐĐ còn nhiều hạn chế. Một số trường thiếu không gian phù hợp cho hoạt động ngoại khóa, thiếu kinh phí tổ chức chuyên đề hoặc các hoạt động trải nghiệm đạo đức cho học sinh. Bên cạnh đó, nguồn học liệu, học cụ trực quan sinh động phục vụ cho việc giảng dạy và rèn luyện đạo đức chưa phong phú, làm giảm tính hấp dẫn và hiệu quả giáo dục. Những yếu tố nội tại này là nguyên nhân trực tiếp làm suy giảm chất lượng và hiệu quả quản lý hoạt động GDĐĐ trong nhà trường.

Về nguyên nhân khách quan, tác động từ gia đình, xã hội và bối cảnh phát triển hiện nay có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình giáo dục đạo đức cho học sinh. Môi trường gia đình của một số học sinh chưa thật sự là nền tảng vững chắc để hình thành nhân cách. Nhiều cha mẹ mãi lo mưu sinh, ít dành thời gian quan tâm, định hướng cho con; thậm chí, một số phụ huynh thiếu gương mẫu trong hành vi, dẫn đến việc GDĐĐ bị gián đoạn, thiếu tính liên tục giữa gia đình và nhà trường.

Bên cạnh đó, mặt trái của kinh tế thị trường và sự bùng nổ thông tin trong kỷ nguyên số đã tác động mạnh đến lối sống và giá trị của học sinh. Những biểu hiện tiêu cực như bạo lực học đường, lối sống thực dụng, thờ ơ với cộng đồng hay bị ảnh hưởng bởi các sản phẩm văn hóa lệch chuẩn trên mạng xã hội và trò chơi trực tuyến đang dần xâm nhập vào môi trường học đường. Trong khi đó, sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các tổ chức xã hội chưa thật sự chặt chẽ, chưa tạo được sức mạnh tổng hợp để định hướng, hỗ trợ học sinh.

Tổng hợp lại, các nguyên nhân trên đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của công tác quản lý hoạt động GDĐĐ tại các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh. Việc nhận diện rõ các nguyên nhân này là cơ sở quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong giai đoạn đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ thực trạng và nguyên nhân nêu trên có thể thấy, công tác quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh tuy đã đạt được một số kết quả tích cực, song vẫn còn nhiều hạn chế cần được khắc phục. Những hạn chế này xuất phát cả từ nhận thức, điều kiện nội tại của nhà trường và sự phối hợp của các lực lượng giáo dục. Vì vậy, việc đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, khả thi và có tính hệ thống là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2.7. Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

2.7.1. Tổ chức nâng cao nhận thức về sự cần thiết của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở Xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

2.7.1.1. Mục tiêu, ý nghĩa của biện pháp

Biện pháp này được đề xuất nhằm giúp các lực lượng giáo dục nhận thức đầy đủ hơn về vai trò cốt lõi của quản lý GDĐĐ trong hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Qua đó, mọi thành phần tham gia sẽ có nhận thức thống nhất đầy đủ về vai trò của công tác này, tạo tiền đề cho sự phối hợp hiệu quả trong giáo dục đạo đức học

sinh. Việc nâng cao nhận thức hướng đến việc thay đổi thái độ, hành vi của đội ngũ làm công tác giáo dục theo hướng tích cực hơn, coi trọng GDĐĐ như một nhiệm vụ trọng tâm chứ không phải hoạt động bên lề.

Ý nghĩa lớn nhất của biện pháp là góp phần khắc phục tình trạng nhận thức chưa đồng đều, còn mang tính hình thức hoặc xem nhẹ vai trò của quản lý trong GDĐĐ. Khi nhận thức được nâng cao, CBQL, GV sẽ có sự thống nhất về quan điểm, trách nhiệm và cách thức thực hiện, tạo nền tảng tư tưởng quan trọng cho việc triển khai hiệu quả các hoạt động GDĐĐ theo định hướng phát triển phẩm chất học sinh. Đây là biện pháp tiền đề cần thiết để nâng cao chất lượng quản lý hoạt động GDĐĐ tại các trường THCS ở xã Hồ Tràm trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2.7.1.2. Nội dung của biện pháp

Tuyên truyền, quán triệt về vị trí, vai trò của hoạt động GDĐĐ: Giúp CBQL, GV hiểu rõ hoạt động GDĐĐ không chỉ là hoạt động hỗ trợ mà là nhiệm vụ trọng tâm, song hành cùng giáo dục văn hoá.

Bổ sung nhận thức về các giá trị đạo đức gắn với xã hội hiện đại như tinh thần trách nhiệm, hợp tác, ứng xử văn minh trên không gian số, bên cạnh những giá trị truyền thống như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm.

Xây dựng ý thức trách nhiệm rằng quản lý hoạt động GDĐĐ là nhiệm vụ chung, không của riêng của GVCN hay GVBM Giáo dục công dân mà là trách nhiệm chung của toàn trường dưới sự chỉ đạo của hiệu trưởng; mỗi CBQL, GV đều có vai trò thiết yếu trong hoạt động này.

Tận dụng các kênh truyền thông đa dạng như hội thảo, chuyên đề, bản tin nhà trường, fanpage, nhóm trực tuyến; sử dụng ngôn ngữ gần gũi, hình ảnh trực quan để lan toả thông điệp về sự cần thiết của quản lý hoạt động GDĐĐ qua đó xây dựng sự đồng thuận nhận thức, cùng chung tay giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ.

2.7.1.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Trước hết, nhà trường thực hiện khảo sát bằng phiếu hỏi, phỏng vấn hoặc công cụ trực tuyến để xác định mức độ nhận thức hiện tại của từng nhóm đối tượng.

Trên cơ sở kết quả khảo sát, ban giám hiệu lập kế hoạch tuyên truyền phù hợp với từng nhóm: CBQL chú trọng chính sách, GV chú trọng phương pháp GDĐĐ, phụ huynh chú trọng vai trò phối hợp tại gia đình.

Bên cạnh đó, nhà trường mời chuyên gia giáo dục, cán bộ tâm lý, giảng viên sư phạm tổ chức chuyên đề để bồi dưỡng, nâng cao nhận thức và năng lực cho CBQL, GV về quản lý hoạt động GDĐĐ. Nội dung tập huấn thiết kế cô đọng, tập trung vào các kỹ năng thực tiễn như lập kế hoạch GDĐĐ, phương pháp tích hợp GDĐĐ trong môn học, tổ chức hoạt động trải nghiệm rèn kỹ năng sống cho học sinh. Việc bồi dưỡng có thể tiến hành linh hoạt ngay tại trường hoặc liên kết với các trung tâm đào tạo uy tín bên ngoài. Cũng có thể kết hợp hình thức trực tiếp và trực tuyến để tất cả CBQL, GV đều tham gia thuận tiện. Trong quá trình tập huấn, cần tạo điều kiện để CBQL, GV trao đổi kinh nghiệm, nêu những tình huống thực tế về GDĐĐ học sinh và cùng tìm hướng giải quyết dưới sự hướng dẫn của chuyên gia.

Sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề tại trường: Lồng ghép nội dung nâng cao nhận thức về quản lý GDĐĐ vào các buổi sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn và sinh hoạt hội đồng sư phạm định kỳ. Lồng ghép vào các buổi họp này là các nội dung sinh hoạt chuyên đề. Cử giáo viên có thể báo cáo tham luận ngắn về một chủ đề như tích hợp giáo dục đạo đức trong dạy học một môn học cụ thể nào đó hay kinh nghiệm phối hợp với phụ huynh trong GDĐĐ học sinh cá biệt và còn nhiều chủ đề khác linh động trong lần họp khác nhau. Hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng hoặc tổ trưởng chuyên môn phụ trách sẽ định hướng thảo luận để làm rõ nhận thức: GDĐĐ không chỉ là lý thuyết suông, mà cần được thể hiện qua từng bài giảng, từng hoạt động giáo dục của mỗi giáo viên. Các buổi sinh hoạt chuyên môn này giúp lan tỏa nhận thức và kỹ năng tới toàn thể giáo viên, kể cả những người chưa có điều kiện đi tập huấn bên ngoài. Đồng thời tạo diễn đàn để giáo viên cùng nhau chia sẻ hiểu biết, thống nhất quan điểm giáo dục trong nhà trường.

Song song với đó, thực hiện triển khai chuyên mục trên website, fanpage nhà trường; tổ chức cuộc thi viết, vẽ tranh, làm video tuyên truyền về chủ đề đạo đức học đường, đăng tải những thông điệp, câu chuyện ý nghĩa về giáo dục đạo đức. Những

hoạt động, nội dung ý nghĩa này nhằm tác động dần đến nhận thức của giáo viên, phụ huynh: giúp họ hiểu rằng quản lý GDĐĐ không phải chỉ để phòng ngừa cái xấu, mà còn để nâng lên cái tốt, xây dựng văn hóa học đường lành mạnh.

Sau mỗi đợt tuyên truyền hoặc tập huấn, nhà trường phát phiếu khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi để điều chỉnh nội dung, phương pháp truyền thông cho phù hợp. Các hình thức cần được thực hiện một cách linh hoạt, kết hợp với nhau cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và phải kiên trì thực hiện xuyên suốt trong năm học. Có như vậy, biện pháp mới đi vào chiều sâu và tạo tác động thực sự đến nhận thức của đội ngũ.

2.7.1.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Lãnh đạo nhà trường phải xác định việc nâng cao nhận thức là nhiệm vụ trọng tâm, đưa vào nghị quyết và kế hoạch năm học. BGH đóng vai trò tiên phong, coi việc nâng cao nhận thức này là một nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện. Tận dụng nguồn lực nòng cốt trong nhà trường như tổ trưởng chuyên môn, TPT đội, giáo viên cốt cán bộ môn giáo dục công dân. Nếu năng lực nội bộ còn hạn chế, nhà trường mời chuyên gia hỗ trợ trong việc tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ.

CBQL, GV phải chủ động, sẵn sàng thay đổi tư duy, tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, hội thảo.

Nhà trường cần có kinh phí, tài liệu, phương tiện truyền thông hiện đại để triển khai hiệu quả; khai thác thêm nguồn lực xã hội hóa. Ngoài ra các phương tiện như máy chiếu, loa, tranh ảnh minh họa, bài giảng điện tử nếu được chuẩn bị chu đáo sẽ làm cho buổi tuyên truyền thêm sinh động, thu hút. Khuyến khích đội ngũ tham gia các khoá online, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức của cá nhân.

Biện pháp đòi hỏi dành thời gian hợp lý trong kế hoạch năm học. Nhà trường cần xếp lịch cụ thể cho các hoạt động. Thiết lập hệ thống theo dõi kết quả nâng cao nhận thức, biểu dương, khen thưởng kịp thời những cá nhân, tập thể tích cực.

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV là biện pháp mang tính tiền đề, tạo sự thống nhất tư tưởng và hành động trong toàn bộ hệ thống giáo dục. Khi các lực lượng đều thấu hiểu và cam kết trách nhiệm, quản lý hoạt động GDĐĐ sẽ trở thành nhiệm vụ thường xuyên, đồng bộ và bền vững.

2.7.2. Đổi mới xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

2.7.2.1. Mục tiêu, ý nghĩa của biện pháp

Xây dựng được một kế hoạch hoạt động GDĐĐ bài bản, khoa học, bám sát đặc thù kinh tế – xã hội của địa phương, đồng thời đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018 về phát triển phẩm chất, năng lực học sinh là điều hết sức cần thiết. Kế hoạch giáo dục đạo đức được đổi mới sẽ định hướng rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất như yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm, gắn với kỹ năng sống cho học sinh. Điều này đảm bảo công tác giáo dục đạo đức không những phù hợp thực tiễn mà còn theo kịp những đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Biện pháp góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, hình thành nhân cách tốt cho học sinh THCS xã Hồ Tràm đáp ứng mong đợi của gia đình, nhà trường và xã hội trong giai đoạn hiện nay.

Đồng thời, kế hoạch được xây dựng khoa học sẽ phát huy tính tự chủ và sáng tạo trong việc cụ thể hóa mục tiêu GDĐĐ phù hợp với học sinh và là căn cứ để huy động sự tham gia của gia đình, nhà trường, xã hội trong giáo dục đạo đức, khắc phục tình trạng phối hợp chưa chặt chẽ hiện nay. Như vậy, việc đổi mới công tác xây dựng kế hoạch không chỉ mang ý nghĩa kỹ thuật quản lý, mà còn thể hiện tầm nhìn chiến lược của người lãnh đạo trong việc tổ chức giáo dục toàn diện, lấy học sinh làm trung tâm và hướng đến sự phát triển bền vững.

2.7.2.2. Nội dung của biện pháp

Đổi mới việc xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện, chú trọng cả về mục tiêu, nội dung lẫn phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động. Nội dung biện pháp bao gồm các điểm chính sau:

Trước hết, nhà trường cần xác định lại mục tiêu của kế hoạch giáo dục đạo đức sao cho bám sát yêu cầu phát triển phẩm chất và năng lực theo Chương trình GDPT 2018. Mục tiêu phải cụ thể, hướng đến việc hình thành ở học sinh những phẩm chất tốt và những kỹ năng sống lành mạnh. Kế hoạch giáo dục đạo đức cần được thiết kế với nội dung toàn diện, phong phú hơn. Thay vì chỉ tập trung vào các nội dung nề nếp, kỷ luật chung chung, kế hoạch mới phải lồng ghép đa dạng chủ đề giáo dục đạo đức. Cụ thể, cần bổ sung các chuyên đề về kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử, kỹ năng tự phục

vụ, kỹ năng phòng chống bạo lực.... Bên cạnh đó, kế hoạch phải tích hợp giáo dục đạo đức trong bối cảnh chuyên đổi số hiện nay, trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng ứng xử có văn hóa trên môi trường mạng. Việc đưa nội dung “giáo dục đạo đức trên môi trường số” vào kế hoạch là một điểm mới quan trọng, nhằm giúp học sinh biết tự bảo vệ và rèn luyện phẩm chất khi tham gia Internet, mạng xã hội, lĩnh vực mà hiện tại các trường còn ít chú trọng. Ngoài ra, kế hoạch cũng cần chú ý đến giáo dục ý thức công dân, tôn trọng pháp luật thông qua các hoạt động tìm hiểu pháp luật, các cuộc thi tìm hiểu Luật Trẻ em, Luật An ninh mạng,... phù hợp với lứa tuổi THCS.

Một nội dung đổi mới then chốt là tích cực lồng ghép giáo dục đạo đức vào hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và các hoạt động ngoại khóa. Chương trình mới đã bổ sung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương như những nội dung giáo dục bắt buộc, do đó kế hoạch cần tận dụng tối đa các hoạt động này để giáo dục đạo đức. Ví dụ, nhà trường xây dựng các hoạt động trải nghiệm gắn với thực tiễn xã Hồ Tràm như: tổ chức cho học sinh tham gia lao động công ích tại địa phương, thăm hỏi gia đình chính sách, chăm sóc di tích lịch sử hoặc danh nhân văn hóa của xã... Thông qua đó, học sinh vừa trải nghiệm thực tế, vừa thấm nhuần các giá trị đạo đức như lao động cần cù, lòng nhân ái, tinh thần yêu quê hương. Kế hoạch cũng nên bao hàm việc phát huy giáo dục qua gương người tốt, việc tốt ngay tại địa, tạo cơ hội cho học sinh học tập những tấm gương sống động.

Nội dung biện pháp nhấn mạnh việc kế hoạch mới phải đề ra được nhiều hình thức, phương pháp giáo dục tích cực, hiệu quả hơn so với lối truyền đạt một chiều trước đây. Theo đó, kế hoạch cần chú trọng các phương pháp như đối thoại, thảo luận nhóm về tình huống đạo đức, phương pháp xử lý tình huống vi phạm giả định, phương pháp động viên khích lệ thông qua tổ chức các buổi tọa đàm, diễn đàn học sinh để các em tự trao đổi về các vấn đề như bạo lực học đường, ứng xử trên mạng xã hội, qua đó hình thành nhận thức và thái độ đúng đắn. Kế hoạch cũng cần nêu rõ việc tăng cường hoạt động tập thể như văn nghệ, thể thao, câu lạc bộ sở thích lồng ghép giáo dục các giá trị như đoàn kết, trung thực, kỷ luật. Việc đa dạng hóa này đảm bảo mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện đạo đức một cách chủ động, “học mà chơi, chơi mà học” qua trải nghiệm thực tế thay vì thụ động tiếp thu.

Tiếp theo, cần đổi mới quy trình lập kế hoạch. Kế hoạch giáo dục đạo đức không nên do một cá nhân xây dựng một cách áp đặt, mà cần có sự tham gia của nhiều lực lượng. Quy trình lập kế hoạch sẽ trải qua các bước: phân tích tình hình thực tế của học sinh và địa phương, xác định nhu cầu giáo dục đạo đức nổi bật; thảo luận đề xuất mục tiêu, nội dung, hoạt động cụ thể; lấy ý kiến đóng góp của tập thể sư phạm và các bên liên quan; chỉnh sửa hoàn thiện và thông qua kế hoạch. Kế hoạch sau khi ban hành cũng được thiết kế mở, có tính linh hoạt điều chỉnh trong quá trình triển khai khi gặp phát sinh hoặc thay đổi từ thực tế. Như vậy, nội dung kế hoạch sẽ vừa mang tính khoa học, chặt chẽ, vừa đảm bảo sát hợp với đặc thù xã Hồ Tràm và có sự đồng thuận cao từ các lực lượng giáo dục trong nhà trường.

2.7.2.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Để biện pháp trên đi vào thực tiễn hiệu quả, các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh cần đổi mới cả quy trình và cách tiếp cận trong lập kế hoạch hoạt động GDĐĐ, cần triển khai một cách đồng bộ theo các bước và có sự phân công rõ ràng.

Trước hết, Ban Giám hiệu nhà trường tổ chức cuộc họp với hội đồng sư phạm để quán triệt về tầm quan trọng của việc đổi mới kế hoạch giáo dục đạo đức. Trong bước này, lãnh đạo trường nêu những yêu cầu mới của Chương trình GDPT 2018 liên quan đến giáo dục phẩm chất, lối sống cho học sinh, cũng như các chủ trương, văn bản chỉ đạo của năm học. Qua đó, tất cả giáo viên, nhân viên nhận thức rõ sự cần thiết phải thay đổi cách xây dựng và thực hiện kế hoạch GDĐĐ so với trước đây.

Tiếp theo, Ban Giám hiệu phải chủ động chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và các đoàn thể trong nhà trường tham gia xây dựng kế hoạch, bảo đảm tính tập trung dân chủ và phát huy trí tuệ tập thể. Kế hoạch GDĐĐ phải được thảo luận công khai, lấy ý kiến đóng góp của giáo viên, phụ huynh và học sinh để đảm bảo tính khả thi và phù hợp với thực tế. Có thể mời một cán bộ Đoàn Thanh niên hoặc Hội Phụ nữ của xã tham gia tư vấn, giúp huy động trí tuệ tập thể và tiếng nói từ các bên liên quan ngay từ khâu lập kế hoạch.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch, các bộ phận cần tiến hành thu thập thông tin, dữ liệu về thực trạng giáo dục đạo đức trong và ngoài nhà trường. Cụ thể, có thể

khảo sát ý kiến giáo viên chủ nhiệm về những vấn đề nổi cộm trong đạo đức, lối sống học sinh hiện nay; lấy ý kiến học sinh về các hoạt động giáo dục đạo đức mà các em hứng thú và trao đổi với cha mẹ học sinh về những mối lo ngại trong việc rèn luyện đạo đức con em. Đồng thời, cũng nghiên cứu các điều kiện đặc thù của xã Hồ Tràm như phong tục, lối sống cộng đồng, yếu tố tôn giáo, dân tộc nếu có, điều kiện kinh tế địa phương... để xác định nhu cầu giáo dục đạo đức ưu tiên. Dựa trên cơ sở đó, nhà trường xác định mục tiêu cụ thể cho từng học kỳ, từng năm học và từng nhóm học sinh, trong đó chú trọng đến các nội dung trọng tâm như rèn luyện ý thức kỷ luật, hành vi ứng xử văn minh, kỹ năng sống, tinh thần hợp tác, trách nhiệm xã hội và đạo đức trong môi trường số.

Sau khi kế hoạch được phê duyệt, Ban Giám hiệu cần quản lý chặt chẽ việc triển khai thực hiện thông qua công tác phân công nhiệm vụ, tổ chức họp định kỳ để kiểm tra tiến độ, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời. Các tổ chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm và Tổng phụ trách Đội cần cụ thể hóa kế hoạch chung thành kế hoạch chi tiết theo từng tháng, từng chủ đề, từng hoạt động. Đặc biệt, nhà trường nên sử dụng phần mềm quản lý giáo dục để cập nhật, theo dõi và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ, giúp công tác quản lý minh bạch, thuận tiện và hiệu quả hơn.

Cuối mỗi học kỳ và cuối năm học, nhà trường tiến hành đánh giá kết quả triển khai kế hoạch giáo dục đạo đức. Việc đánh giá dựa trên các tiêu chí đã đề ra ban đầu như mức độ đạt được mục tiêu, tỷ lệ học sinh tiến bộ về kết quả rèn luyện, mức độ tham gia hưởng ứng của học sinh và phụ huynh, phản hồi của giáo viên.... Có thể sử dụng các hình thức như: báo cáo của giáo viên chủ nhiệm về lớp mình, khảo sát nhanh ý kiến học sinh về hoạt động các em yêu thích, đối chiếu số liệu vi phạm kỷ luật... Qua đó, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, chỉ ra những mặt được và chưa được trong việc thực hiện để từ đó điều chỉnh kế hoạch cho chu kỳ tiếp theo. Những hoạt động hiệu quả sẽ được duy trì và nhân rộng, hoạt động nào chưa phù hợp sẽ được thay thế hoặc cải tiến. Vòng lặp xây dựng – thực hiện – đánh giá – điều chỉnh này bảo đảm kế hoạch GDĐĐ luôn được cập nhật, ngày càng hoàn thiện, đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục trong tình hình mới.

Như vậy, cách thức thực hiện là một quy trình quản lý theo chu trình khép kín, bắt đầu từ khâu lập kế hoạch có căn cứ khoa học và kết thúc bằng khâu đánh giá, phản hồi. Sự tham gia tích cực của các thành viên trong và ngoài nhà trường, cùng với tinh thần cầu thị, chủ động đổi mới của Ban giám hiệu, là yếu tố quyết định để biện pháp này được triển khai thành công và bền vững.

2.7.2.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Để biện pháp đổi mới xây dựng kế hoạch GDĐĐ cho học sinh THCS xã Hồ Tràm được thực hiện hiệu quả, cần hội tụ đầy đủ các điều kiện thuận lợi sau:

Ban Giám hiệu nhà trường, đặc biệt là Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng phụ trách, phải thực sự quyết tâm đổi mới, coi GDĐĐ là nhiệm vụ trọng tâm.

Giáo viên là lực lượng trực tiếp triển khai các nội dung GDĐĐ, do đó cần được bồi dưỡng đầy đủ về chuyên môn lẫn nhận thức. Mỗi thầy cô cần nhận thức rõ vai trò nêu gương và ảnh hưởng của mình đối với học sinh, từ đó chủ động, nhiệt tình tham gia vào quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch GDĐĐ.

Điều kiện quan trọng nữa là sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với gia đình và các lực lượng xã hội tại địa phương. Nhà trường cần tranh thủ sự ủng hộ của Hội Cha mẹ học sinh, mời phụ huynh cùng góp ý xây dựng kế hoạch và cùng đồng hành trong các hoạt động. Đồng thời, kết nối với chính quyền và đoàn thể xã Hồ Tràm như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công an xã, các tổ chức tôn giáo nếu có... để phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức.

Đổi mới kế hoạch GDĐĐ chỉ hiệu quả khi có nguồn lực hỗ trợ tương xứng. Nhà trường cần bố trí kinh phí hợp lý trong ngân sách hoặc vận động tài trợ xã hội hóa cho các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm. Cơ sở vật chất cũng phải được chuẩn bị: phòng học chức năng, hội trường cho hoạt động lớn, phương tiện trình chiếu, loa đài phục vụ sinh hoạt, thư viện và tài liệu về tấm gương đạo đức... Ngoài ra, trong bối cảnh chuyển đổi số, đảm bảo hạ tầng CNTT như phòng máy tính, đường truyền Internet là điều kiện cần để triển khai các hoạt động giáo dục đạo đức trên không gian mạng hoặc qua hình thức trực tuyến khi cần thiết.

Để kế hoạch mới đi vào nề nếp, nhà trường cần thiết lập cơ chế theo dõi, giám sát việc thực hiện ở các lớp, các bộ phận. Ban Giám hiệu nên định kỳ kiểm tra việc

lồng ghép giáo dục đạo đức trên lớp, dự giờ, quan sát các hoạt động ngoại khóa để kịp thời hướng dẫn giáo viên nếu gặp khó khăn. Song song, cần có hình thức động viên, khen thưởng kịp thời những tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

Cuối cùng, yếu tố về hành lang pháp lý, hướng dẫn chuyên môn từ cấp trên cũng rất quan trọng. Các văn bản như Thông tư hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục đạo đức, Bộ Quy tắc ứng xử trong trường học... cần được phổ biến và vận dụng trong quá trình xây dựng kế hoạch.

Tóm lại, các điều kiện trên đây có mối quan hệ hữu cơ, hỗ trợ lẫn nhau nhằm đảm bảo biện pháp đổi mới công tác kế hoạch GDĐĐ cho học sinh THCS xã Hồ Tràm được thực hiện đúng hướng và hiệu quả. Nếu thiếu một trong các điều kiện, việc đổi mới có thể bị cản trở hoặc không bền vững. Do đó, nhà trường cần chủ động chuẩn bị đầy đủ các điều kiện trước và trong khi áp dụng biện pháp, biến quyết tâm đổi mới thành những kết quả cụ thể trong thực tiễn giáo dục đạo đức học sinh.

2.7.3. Cải tiến tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

2.7.3.1. Mục tiêu, ý nghĩa của biện pháp

Trong bối cảnh giáo dục hiện nay, việc cải tiến phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động GDĐĐ không chỉ là yêu cầu tất yếu, mà còn là điều kiện tiên quyết để đáp ứng mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Mục đích của biện pháp là thay đổi cách tiếp cận trong tổ chức hoạt động GDĐĐ, chuyển từ lối truyền thụ một chiều sang hình thức tương tác, trải nghiệm, ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, tạo hứng thú học tập và phát triển khả năng tự rèn luyện của học sinh.

Biện pháp có ý nghĩa thiết thực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ trong thời đại 4.0. CNTT và AI đang làm thay đổi sâu sắc môi trường học tập và sinh hoạt của học sinh. Biện pháp này hướng tới việc giúp CBQL và GV chủ động trong tổ chức hoạt động, phát huy vai trò trung tâm của học sinh trong quá trình GDĐĐ, đồng thời hình thành cho các em năng lực tự nhận thức, tự điều chỉnh hành vi và ứng xử phù hợp trong đời sống thực tiễn cũng như trong môi trường số.

2.7.3.2. Nội dung của biện pháp

Nội dung của biện pháp tập trung vào cải tiến phương pháp GDĐĐ và đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động GDĐĐ, trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ CNTT và AI trong nhà trường. Cụ thể như sau:

Đổi mới phương pháp GDĐĐ theo hướng tích cực, lấy học sinh làm trung tâm. Việc đổi mới phương pháp dạy học các môn, lồng ghép GDĐĐ trong các môn học cũng là yêu cầu của ngành Giáo dục nhằm đáp ứng Chương trình GDPT 2018. GVBM và GVCN được khuyến khích phối hợp sử dụng các phương pháp tích cực để lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh một cách hiệu quả và nhẹ nhàng.

Đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức: Thứ nhất, tiếp tục phát huy các hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt dưới cờ, các câu lạc bộ, tọa đàm về đạo đức, lối sống. Thứ hai, đẩy mạnh hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với giáo dục đạo đức: cho học sinh tham gia các chuyến “về nguồn” thăm di tích lịch sử, bảo tàng; tham gia lao động công ích, vệ sinh môi trường; hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, “uống nước nhớ nguồn” tại địa phương. Thông qua trải nghiệm thực tế, học sinh sẽ hiểu rõ hơn các giá trị đạo đức và biết cách vận dụng trong cuộc sống. Thứ ba, đặc biệt chú trọng hình thức GDĐĐ qua các phương tiện truyền thông và môi trường số. Nhà trường có thể xây dựng chuyên mục “Mỗi ngày một câu chuyện đẹp” trên website hoặc mạng xã hội của trường để lan tỏa gương người tốt, việc tốt; sử dụng các video clip, phim ngắn về bài học đạo đức để chiếu trong giờ sinh hoạt hoặc chia sẻ cho học sinh tự xem ở nhà; tổ chức các diễn đàn, nhóm trực tuyến (qua Facebook, Zalo, hoặc nền tảng do nhà trường xây dựng) để học sinh thảo luận về các chủ đề đạo đức, kỹ năng sống dưới sự hướng dẫn của giáo viên. Việc tích hợp giáo dục đạo đức số, dạy học sinh những kỹ năng, chuẩn mực đạo đức khi tham gia Internet, mạng xã hội cũng là một nội dung mới cần đưa vào kế hoạch giáo dục. Học sinh sẽ được hướng dẫn về văn hoá ứng xử trên mạng, cách phòng tránh và lên án các hành vi thiếu chuẩn mực trong thế giới số (như bắt nạt trên mạng, tung tin sai lệch...), cũng như biết cách sử dụng trí tuệ nhân tạo một cách trách nhiệm và an toàn. Đây là những nội dung giáo dục đạo đức rất mới mẻ nhưng cấp thiết trong bối cảnh hiện nay, giúp học sinh trở thành công dân số có đạo đức.

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong quá trình thực hiện kế hoạch: Công nghệ được tích hợp vào cả phương pháp lẫn hình thức GDĐĐ. Giáo viên có thể sử dụng các phần mềm, ứng dụng giáo dục để hỗ trợ giảng dạy đạo đức như trình chiếu, sử dụng các video tình huống để học sinh phân tích và rút ra bài học. Nhà trường khuyến khích giáo viên và học sinh cùng xây dựng ngân hàng bài giảng điện tử, video clip, tài liệu số về giáo dục đạo đức phù hợp với lứa tuổi THCS, qua đó tạo nguồn học liệu mở để chia sẻ rộng rãi trong trường. Bên cạnh đó, trí tuệ nhân tạo được từng bước đưa vào hỗ trợ quá trình giáo dục đạo đức như hỗ trợ tạo ra các video tình huống đạo đức, hỗ trợ học sinh khi các em cần chia sẻ, hỏi đáp về tâm lý, đạo đức; xây dựng các bài kiểm tra trắc nghiệm tình huống đạo đức phù hợp với trình độ học sinh hoặc dùng để phân tích dữ liệu về hành vi, thái độ của học sinh, ... Việc ứng dụng những công nghệ mới này sẽ giúp cá nhân hoá hoạt động GDĐĐ, làm cho mỗi học sinh đều được quan tâm, hướng dẫn sát sao hơn.

2.7.3.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Để cải tiến phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động GDĐĐ đạt hiệu quả, nhà trường và các lực lượng giáo dục cần phối hợp triển khai đồng bộ các bước sau:

Đánh giá thực trạng phương pháp và hình thức hiện hành: Ban giám hiệu nhà trường cùng với tổ chuyên môn rà soát lại các hoạt động GDĐĐ đã triển khai, chỉ ra điểm mạnh điểm hạn chế. Từ đó, chỉ đạo các bộ phận có định hướng chi tiết cho việc cải tiến phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động.

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: Đây là khâu then chốt quyết định sự thành công của biện pháp. Nhà trường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên về phương pháp giáo dục đạo đức tích cực và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo, tập huấn cho giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm trình chiếu, phần mềm tạo bài giảng điện tử, cách khai thác tư liệu trên Internet phục vụ giảng dạy; giới thiệu một số công cụ AI đơn giản trong giáo dục. Song song đó, khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng qua mạng: tham gia các khóa học trực tuyến về ứng dụng công nghệ trong dạy học, hoặc học hỏi kinh nghiệm từ các diễn đàn giáo viên tiên tiến. Sau tập huấn, nhà trường có thể tổ chức cho giáo viên trao đổi kinh nghiệm định kỳ nhằm chia sẻ những sáng kiến, khó khăn khi triển khai phương pháp mới, từ đó cùng nhau điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn địa phương.

Đầu tư cơ sở vật chất, học liệu: Để triển khai hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo, nhà trường cần chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất và học liệu số. Trước hết, đảm bảo mỗi phòng học đều có trang bị tối thiểu như ti vi, máy tính, máy chiếu, kết nối Internet ổn định để giáo viên dễ dàng trình chiếu video, hình ảnh phục vụ bài giảng đạo đức, các phần mềm học tập trực tuyến; từng bước tiếp cận các công cụ trí tuệ nhân tạo. Thư viện nhà trường xây dựng góc học liệu điện tử về GDĐĐ, tập hợp các tư liệu số: video, câu chuyện, tình huống đạo đức, sách điện tử... để giáo viên và học sinh cùng khai thác. Về ứng dụng AI, bước đầu nhà trường có thể phối hợp với các đơn vị công nghệ để dùng thử một số phần mềm AI trong quản lý và giáo dục học sinh. Ngoài ra, cần kinh phí thích hợp để mua sắm bản quyền phần mềm, nâng cấp đường truyền Internet và thưởng cho giáo viên có sáng kiến ứng dụng CNTT, AI hiệu quả trong giảng dạy đạo đức.

Thực hiện thí điểm và mở rộng: Ban đầu, nhà trường có thể thí điểm biện pháp này ở một số lớp hoặc một số hoạt động rồi đánh giá rút kinh nghiệm trước khi nhân rộng. Ví dụ, chọn một lớp khối 9 thực hiện mô hình “Lớp học đạo đức thông minh” trong đó áp dụng đầy đủ các yếu tố đổi mới (giáo viên dạy Giáo dục công dân lớp đó sử dụng bài giảng e-learning, tổ chức thảo luận trên diễn đàn online; giáo viên chủ nhiệm tổ chức sinh hoạt lớp trực tuyến về chủ đề đạo đức; lớp tham gia thử nghiệm chatbot tư vấn học đường...). Sau 1-2 tháng thí điểm, ban giám hiệu cùng tổ chuyên môn đánh giá kết quả: mức độ hứng thú, tiến bộ của học sinh, những vướng mắc kỹ thuật, chuyên môn... Từ đó, điều chỉnh kế hoạch trước khi triển khai đại trà ra toàn bộ các lớp và các khối. Khi triển khai rộng, nhà trường lồng ghép các hoạt động đổi mới vào kế hoạch giáo dục đạo đức chung của năm học, bảo đảm tính liên tục và toàn diện. Mọi giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn đều tham gia thực hiện biện pháp theo nhiệm vụ được phân công.

Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh: Trong quá trình thực hiện, BGH và tổ trưởng chuyên môn cần theo dõi, kiểm tra thường xuyên việc triển khai biện pháp ở các lớp. Có thể lồng ghép nội dung kiểm tra việc đổi mới phương pháp GDĐĐ vào các đợt dự giờ, thanh tra nội bộ. Đồng thời, thu thập ý kiến phản hồi từ học sinh, phụ huynh về những hoạt động GDĐĐ mới (qua phiếu khảo sát hoặc trao đổi trực tiếp) để đánh giá

mức độ tác động. Cuối mỗi học kỳ, tiến hành sơ kết rút kinh nghiệm: những gì làm được, chưa làm được, khó khăn vướng mắc. Từ đó, điều chỉnh nội dung, phương pháp cho phù hợp hơn trong học kỳ tiếp theo. Nhà trường cũng nên tuyên dương, khen thưởng kịp thời những giáo viên, tập thể lớp thực hiện tốt, có sáng tạo trong GDĐĐ để tạo động lực và lan tỏa điển hình.

Ngoài ra, việc thực hiện biện pháp 3 cần có sự phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và cộng đồng. Nhà trường thông tin cho phụ huynh về kế hoạch đổi mới này thông qua họp phụ huynh hoặc các kênh liên lạc, nhấn mạnh mục đích ý nghĩa và hướng dẫn phụ huynh cùng hỗ trợ. Đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ của chính quyền, các đoàn thể địa phương trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và giám sát môi trường mạng xung quanh học sinh. Có như vậy, biện pháp mới được triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả và bền vững.

2.7.3.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Để biện pháp cải tiến phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo được thực thi thành công, cần đảm bảo các điều kiện như sau:

Nhận thức và quyết tâm của đội ngũ quản lý, giáo viên: Tất cả cán bộ quản lý và giáo viên trong nhà trường phải thống nhất nhận thức về tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp giáo dục đạo đức trong thời đại số.

Cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ đảm bảo: Nhà trường phải có hạ tầng CNTT tương xứng, bao gồm: hệ thống máy tính, thiết bị trình chiếu ở các lớp học; phủ sóng Internet tốc độ cao toàn trường; phòng máy hoặc phòng đa phương tiện cho hoạt động ngoại khóa; có thể có phòng tư vấn tâm lý trực tuyến. Bên cạnh đó, nhà trường cần có kinh phí duy trì các ứng dụng, phần mềm AI và bảo trì thiết bị định kỳ. Ở các trường còn khó khăn, có thể thực hiện phương châm “tận dụng tối đa những gì có sẵn”, đồng thời tích cực huy động từ nguồn xã hội hóa giáo dục để dần cải thiện cơ sở vật chất.

Nguồn nhân lực và chuyên môn kỹ thuật: Điều kiện tiên quyết là đội ngũ giáo viên đủ năng lực chuyên môn và kỹ năng CNTT. Do đó, công tác bồi dưỡng, tập huấn phải được thực hiện nghiêm túc trước và trong khi triển khai biện pháp. Mỗi trường nên có nhóm nòng cốt gồm những giáo viên trẻ, thành thạo công nghệ, làm lực lượng

tiên phong hỗ trợ đồng nghiệp trong ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo vào giảng dạy đạo đức.

Kho học liệu phong phú, có chất lượng: Muốn giáo viên và học sinh hứng thú với phương pháp mới, cần có nội dung số hấp dẫn. Nhà trường cần xây dựng hoặc thu thập được một kho tư liệu giáo dục đạo đức dạng số như video, tranh ảnh, câu chuyện, tình huống, bài hát, trò chơi giáo dục... phù hợp văn hóa, tâm lý lứa tuổi THCS. Các tư liệu này phải được kiểm duyệt về nội dung tư tưởng, có định hướng giáo dục rõ ràng.

Môi trường pháp lý và sự đồng thuận của xã hội: Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nhà trường hiện còn khá mới, do đó cần tuân thủ các quy định về an toàn thông tin, đạo đức trong sử dụng công nghệ. Sự ủng hộ của phụ huynh và cộng đồng địa phương cũng là một điều kiện quan trọng. Chính quyền địa phương, các đoàn thể cũng cần đồng thuận tạo điều kiện.

Kiểm tra, giám sát chặt chẽ: Trong quá trình thực hiện biện pháp, cần thiết lập cơ chế giám sát và đánh giá thường xuyên. Ban giám hiệu có thể đưa tiêu chí về đổi mới phương pháp giáo dục đạo đức vào tiêu chí thi đua của giáo viên và lớp học.

2.7.4. Tăng cường chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

2.7.4.1. Mục tiêu, ý nghĩa của biện pháp

Trong quản lý nhà trường, chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức giữ vị trí then chốt, quyết định tính khả thi và hiệu quả của kế hoạch đã xây dựng. Trong bối cảnh hiện nay, khi chính quyền địa phương được tổ chức theo mô hình hai cấp, trách nhiệm quản lý giáo dục càng đòi hỏi hiệu trưởng phát huy vai trò trung tâm, vừa điều hành chung, vừa linh hoạt phân quyền cho các bộ phận trong trường và mở rộng phối hợp với phụ huynh, các lực lượng xã hội.

Biện pháp này nhằm đổi mới cách thức chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐĐ theo hướng dân chủ, linh hoạt, đảm bảo “trao quyền đi đôi với trách nhiệm”. Khi hiệu trưởng mạnh dạn phân quyền, phát huy vai trò của đội ngũ và biết huy động sự hỗ trợ của phụ huynh, đoàn thể xã hội, hoạt động GDĐĐ sẽ trở nên thực chất, đồng bộ, gắn chặt với đời sống học sinh. Đồng thời, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giúp nâng cao tính minh bạch, kịp thời, rút ngắn khoảng cách giữa các

chủ thể giáo dục. Ý nghĩa lớn nhất của biện pháp là góp phần hình thành một hệ sinh thái giáo dục đạo đức toàn diện, nơi nhà trường, gia đình và xã hội cùng chung tay, đồng hành trong việc rèn luyện nhân cách học sinh theo định hướng của Chương trình GDPT 2018.

2.7.4.2. Nội dung của biện pháp

Thứ nhất, linh hoạt trong chỉ đạo thực hiện kế hoạch: hiệu trưởng không điều hành một cách cứng nhắc mà biết điều chỉnh nội dung, thời lượng, hình thức hoạt động GDĐĐ phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng kịp thời các vấn đề nảy sinh trong đời sống học sinh.

Thứ hai, phân quyền và phát huy vai trò đội ngũ: hiệu trưởng giao quyền chủ động cho phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, GVCN, TPT, ... Mỗi bộ phận có phạm vi trách nhiệm rõ ràng, được khuyến khích sáng tạo nhưng phải chịu trách nhiệm giải trình. Trong đó, GVCN giữ vai trò cầu nối trực tiếp với phụ huynh và học sinh, còn Tổng phụ trách Đội chủ trì các hoạt động trải nghiệm, phong trào thi đua rèn luyện đạo đức. tổ chuyên môn thực hiện GDĐĐ tích hợp qua các môn học, hoạt động giáo dục, ...

Thứ ba, ứng dụng CNTT và huy động phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội: kế hoạch và tiến độ GDĐĐ được số hóa, quản lý qua nền tảng trực tuyến; sổ liên lạc điện tử, nhóm phụ huynh – giáo viên được khai thác để phản hồi nhanh; website, fanpage của trường trở thành kênh truyền thông lan tỏa giá trị đạo đức. Cùng lúc đó, hiệu trưởng chủ động huy động phụ huynh và các lực lượng xã hội như công an xã, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội khuyến học, cựu chiến binh, doanh nghiệp địa phương ... tham gia, bảo đảm sự thống nhất trong giáo dục.

2.7.4.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Để triển khai hiệu quả biện pháp này, trước hết, Ban Giám hiệu cần xây dựng quy chế làm việc rõ ràng và minh bạch, trong đó quy định cụ thể về trách nhiệm, quyền hạn và cơ chế phối hợp giữa các bộ phận, tổ chuyên môn và cá nhân có liên quan đến công tác GDĐĐ. Việc chỉ đạo cần được tiến hành thông qua các hình thức đa dạng, như họp trực tiếp, họp trực tuyến, sử dụng phần mềm quản lý công việc, sổ theo dõi điện tử, nhằm tiết kiệm thời gian và đảm bảo thông tin được truyền tải nhanh chóng, chính xác.

Tiếp theo, Hiệu trưởng cần thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, hội thảo trao đổi kinh nghiệm về tổ chức hoạt động GDĐĐ, tạo diễn đàn để giáo viên và các tổ chức đoàn thể chia sẻ cách làm hay, mô hình hiệu quả, từ đó nhân rộng trong toàn trường. Trong quá trình chỉ đạo, Ban Giám hiệu nên tăng cường trao quyền cho giáo viên chủ nhiệm và tổ chuyên môn, cho phép linh hoạt điều chỉnh nội dung và phương pháp GDĐĐ phù hợp với đối tượng học sinh của mình.

Bên cạnh đó, nhà trường cần khai thác tối đa ứng dụng công nghệ số trong điều hành: thiết lập hệ thống dữ liệu điện tử về hoạt động GDĐĐ, cho phép cập nhật kết quả, hình ảnh, báo cáo theo thời gian thực. Việc sử dụng các nhóm Zalo, hoặc hệ thống quản lý giáo dục của địa phương giúp công tác chỉ đạo, giám sát, phản hồi trở nên nhanh gọn, thuận tiện. Ban Giám hiệu có thể theo dõi hoạt động của từng lớp, từng tổ chuyên môn qua nền tảng trực tuyến, đồng thời tiếp nhận phản hồi từ giáo viên và phụ huynh để điều chỉnh kịp thời.

Cuối cùng, công tác chỉ đạo cần gắn liền với động viên, khích lệ và đánh giá, nhằm tạo động lực cho giáo viên và các tập thể tham gia. Ban Giám hiệu cần biểu dương những giáo viên có sáng kiến trong triển khai hoạt động GDĐĐ, đồng thời đưa kết quả thực hiện nhiệm vụ vào tiêu chí thi đua – khen thưởng hằng năm.

Bước 1: Hiệu trưởng tổ chức họp Hội đồng giáo dục nhà trường để phổ biến chủ trương “linh hoạt – phân quyền – phối hợp”. Ban chỉ đạo GDĐĐ cấp trường được thành lập với thành phần gồm Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm tiêu biểu, Tổng phụ trách Đội, Bí thư chi đoàn, đại diện phụ huynh. Hiệu trưởng ban hành kế hoạch phân công cụ thể: phó hiệu trưởng phụ trách nề nếp, TPT Đội chủ động thiết kế hoạt động trải nghiệm theo chủ đề tháng, GVCN xây dựng nội dung sinh hoạt lớp gắn với giáo dục phẩm chất, Đoàn thanh niên phụ trách phong trào rèn luyện đạo đức.

Bước 2: Các bộ phận được phân quyền chủ động triển khai công việc, đồng thời báo cáo tiến độ định kỳ cho Ban giám hiệu. Ví dụ, GVCN tổ chức thảo luận chuyên đề “Ứng xử văn minh trên mạng xã hội” trong giờ sinh hoạt lớp; TPT Đội phối hợp GVCN tổ chức “Ngày thứ bảy xanh” để học sinh rèn luyện ý thức bảo vệ môi trường ... Ban giám hiệu giám sát qua dự giờ, quan sát hoạt động, đồng thời hỗ trợ kịp thời về nhân lực, vật lực.

Bước 3: Hiệu trưởng ký kết kế hoạch phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và các đoàn thể địa phương. Phụ huynh được huy động tham gia giám sát và đồng hành, như tham gia diễn đàn “Cha mẹ cùng con xây dựng tình bạn đẹp” hoặc hỗ trợ nguồn lực cho hoạt động thiện nguyện. Nhà trường phối hợp công an xã tổ chức chuyên đề “Phòng chống bạo lực học đường”, mời cựu chiến binh chia sẻ truyền thống cách mạng, huy động doanh nghiệp địa phương tài trợ học bổng cho học sinh vượt khó.

Bước 4: Ban chỉ đạo GDĐĐ họp định kỳ hằng tháng để rà soát tiến độ và chất lượng hoạt động. Các bộ phận cập nhật kết quả qua hệ thống trực tuyến, phụ huynh phản hồi bằng sổ liên lạc điện tử. Hiệu trưởng căn cứ dữ liệu để điều chỉnh kịp thời: bổ sung chủ đề mới, thay đổi hình thức chưa hiệu quả. Những tập thể, cá nhân sáng tạo, tích cực được biểu dương; những hạn chế được chấn chỉnh ngay.

2.7.4.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Năng lực và tâm huyết của hiệu trưởng: phải có tầm nhìn quản lý linh hoạt, kỹ năng phân quyền, khả năng huy động các lực lượng xã hội, đồng thời dám chịu trách nhiệm giải trình.

Sự đồng thuận và năng lực đội ngũ: GVCN, TPT Đội, giáo viên bộ môn cần được bồi dưỡng kỹ năng tổ chức hoạt động GDĐĐ, kỹ năng CNTT và tâm thế chủ động, sáng tạo sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ.

Cơ sở vật chất và hạ tầng CNTT: cần có Internet ổn định, máy tính, máy chiếu, sổ liên lạc điện tử, nền tảng trực tuyến quản lý kế hoạch.

Sự hợp tác của phụ huynh và xã hội: phụ huynh tích cực tham gia, các đoàn thể xã hội đồng hành trong các hoạt động GDĐĐ.

Cơ chế khen thưởng – trách nhiệm: gắn kết quả GDĐĐ vào tiêu chí thi đua, khen thưởng để khuyến khích đội ngũ và ràng buộc trách nhiệm giải trình.

2.7.5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

2.7.5.1. Mục tiêu, ý nghĩa của biện pháp

Biện pháp này hướng tới đảm bảo kế hoạch GDĐĐ cho học sinh được thực thi hiệu quả và đúng mục tiêu đề ra. Thông qua hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên, BGH và các nhà quản lý sẽ nắm bắt chính xác mức độ thực hiện kế hoạch, từ

đó kịp thời điều chỉnh, uốn nắn những sai lệch trong quá trình tổ chức hoạt động GDĐĐ. Đây là một chức năng quản lý thiết yếu: kiểm tra giúp nhà quản lý thu thập thông tin xác thực về tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo các mục tiêu đề ra đang được hoàn thành. Việc tăng cường kiểm tra, đánh giá còn tạo động lực và trách nhiệm cho đội ngũ giáo viên, cán bộ phụ trách – khi biết hoạt động của mình được giám sát, họ sẽ ý thức hơn trong việc thực hiện tốt kế hoạch giáo dục đạo đức.

Biện pháp này góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, ngăn ngừa kịp thời hiện tượng sa sút đạo đức và bạo lực học đường, qua đó nâng cao uy tín nhà trường và niềm tin của phụ huynh, xã hội.

2.7.5.2. Nội dung của biện pháp

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá chi tiết việc thực hiện kế hoạch GDĐĐ. Mỗi trường THCS trên địa bàn xã Hồ Tràm cần xây dựng một kế hoạch kiểm tra nội bộ ngay từ đầu năm học, trong đó xác định rõ mục đích kiểm tra, đối tượng, nội dung, thời gian và hình thức kiểm tra. Kế hoạch này phải bám sát kế hoạch giáo dục đạo đức đã đề ra, đảm bảo mọi hoạt động GDĐĐ đều nằm trong phạm vi được giám sát và đánh giá.

Xây dựng nội dung, phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá phù hợp: Nhà trường cần thiết lập bộ tiêu chí, chỉ báo cụ thể để đánh giá việc thực hiện giáo dục đạo đức. Chẳng hạn, tiêu chí về mức độ tham gia của học sinh trong các hoạt động rèn luyện đạo đức, tiêu chí về hiệu quả của tiết dạy tích hợp giáo dục đạo đức, hay tiêu chí về sự chuyển biến trong hành vi, ý thức kỷ luật của học sinh. Phương pháp kiểm tra có thể đa dạng: quan sát trực tiếp hoạt động, phỏng vấn, trao đổi với giáo viên và học sinh, xem xét hồ sơ sổ sách. Hình thức kiểm tra bao gồm kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất không báo trước. Việc kết hợp nhiều phương pháp, hình thức sẽ cho bức tranh toàn diện, hạn chế tính hình thức trong đánh giá.

Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, liên tục: Thực hiện kiểm tra theo đúng kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo tính thường xuyên và kịp thời chứ không đợi “có vấn đề mới kiểm tra”. Cụ thể, BGH có thể tổ chức các đợt kiểm tra hàng tháng hoặc học kỳ về việc triển khai giáo dục đạo đức tại các lớp; đồng thời tiến hành các đợt thanh tra đột xuất khi cần thiết. Song song đó là hoạt động giám sát liên tục: theo dõi việc thực

hiện nhiệm vụ GDĐĐ của GVCN, TPT, GVBM tích hợp nội dung đạo đức... thông qua báo cáo ngắn định kỳ hoặc hệ thống lưu trữ dữ liệu nhà trường.

Thực hiện sơ kết, tổng kết và rút kinh nghiệm: Sau mỗi học kỳ và mỗi năm học, nhà trường cần tổ chức đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch giáo dục đạo đức. Nội dung tổng kết bao gồm việc đối chiếu kết quả đạt được với mục tiêu, chỉ tiêu ban đầu; đánh giá những mặt làm được, chưa làm được, phân tích nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm.

Khen thưởng, động viên kịp thời: Nội dung không thể thiếu là chế độ động viên khuyến khích dựa trên kết quả kiểm tra, đánh giá. Nhà trường cần có hình thức khen thưởng phù hợp đối với những tập thể lớp, giáo viên, học sinh có thành tích tốt trong thực hiện giáo dục đạo đức. Ngược lại, đối với những trường hợp vi phạm hoặc lơ là, cần có biện pháp chấn chỉnh kịp thời. Việc thưởng – phạt phân minh sẽ tạo động lực thi đua lành mạnh, giúp công tác giáo dục đạo đức đi vào nề nếp.

Tóm lại, nội dung của biện pháp 5 bao quát từ khâu chuẩn bị (kế hoạch, tiêu chí) đến khâu thực hiện (kiểm tra thường xuyên, đột xuất) và hậu kiểm tra (đánh giá, rút kinh nghiệm, khen thưởng). Những nội dung này nhằm tạo thành một quy trình khép kín giúp quản lý chặt chẽ hoạt động giáo dục đạo đức, biến quá trình kiểm tra bên ngoài thành quá trình tự kiểm tra, tự hoàn thiện của mỗi cá nhân, đơn vị trong nhà trường.

2.7.5.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Để triển khai biện pháp này hiệu quả, hiệu trưởng và Ban Giám hiệu các trường THCS ở xã Hồ Tràm cần thực hiện một số bước cụ thể như sau:

Bước 1: Xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ. Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ đưa nội dung kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động GDĐĐ trong toàn trường vào nội dung cụ thể trong từng tháng. Kế hoạch cần được thảo luận dân chủ trong hội đồng sư phạm để thống nhất nội dung và tiêu chí đánh giá. Sau đó, hiệu trưởng thành lập ban kiểm tra nội bộ để thực hiện kế hoạch này. Thông thường, ban kiểm tra gồm phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn hoặc phụ trách công tác Đội, một số tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách Đội, đại diện giáo viên chủ nhiệm giỏi, và có thể mời đại diện hội phụ huynh tham gia giám sát một số hoạt động. Phân công rõ người chịu trách nhiệm chính cho từng mảng.

Bước 2: Xây dựng bộ tiêu chí và phương pháp kiểm tra. Ban kiểm tra nội bộ dự thảo bộ tiêu chí đánh giá cụ thể cho các hoạt động giáo dục đạo đức. Bộ tiêu chí này có thể dựa trên hướng dẫn của Sở GD&ĐT hoặc tham khảo từ các văn bản mới của Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh THCS theo chương trình 2018. Với tiết học chính khóa tích hợp giáo dục đạo đức như môn Giáo dục công dân hoặc lồng ghép trong Ngữ văn, Lịch sử & Địa lý, có thể dùng tiêu chí: kế hoạch bài dạy có mục tiêu giáo dục phẩm chất rõ ràng, phương pháp sư phạm tích cực hay không, học sinh có chuyển biến thái độ qua bài học hay không. Sau khi thống nhất tiêu chí, cần lựa chọn phương pháp kiểm tra cho từng loại hình hoạt động: dự giờ, quan sát thực tế, xem xét sổ sách, khảo sát ý kiến học sinh, phỏng vấn phụ huynh... Để tăng tính hiệu quả, trường có thể ứng dụng công nghệ thông tin như sử dụng Google Forms để thu thập ý kiến phản hồi của học sinh sau mỗi chuyên đề giáo dục đạo đức, dùng phần mềm để lưu trữ các biên bản kiểm tra, tạo dữ liệu so sánh qua các năm.

Bước 3: Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch. Ban kiểm tra tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát đúng như lịch trình đã đề ra. Mỗi học kỳ ít nhất có một đợt kiểm tra định kỳ toàn diện về giáo dục đạo đức. Trong các đợt này, ban kiểm tra có thể chia nhóm: một nhóm dự giờ tiết hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có nội dung sinh hoạt lớp hoặc tiết Giáo dục công dân hoặc tiết ngữ văn, ... để xem việc giảng dạy, giáo dục đạo đức trên lớp; nhóm khác kiểm tra hồ sơ; nhóm khác phỏng vấn nhanh học sinh về cảm nhận các hoạt động giáo dục đạo đức của trường. Bên cạnh định kỳ, kiểm tra đột xuất được thực hiện khi xuất hiện vấn đề cần quan tâm như khi có hiện tượng học sinh vi phạm đạo đức như đánh nhau, vi phạm nội quy nghiêm trọng, hiệu trưởng chỉ đạo kiểm tra ngay việc thực hiện các biện pháp giáo dục của giáo viên chủ nhiệm, qua đó đánh giá tính hiệu quả và trách nhiệm của giáo viên. Ngược lại, khi có hoạt động mới, sáng kiến mới về giáo dục đạo đức, Ban Giám hiệu cũng dự giờ, theo dõi để đánh giá, khuyến khích kịp thời. Trong quá trình kiểm tra, cần thực hiện theo nguyên tắc khách quan, công bằng, công khai: thông báo rõ mục đích kiểm tra, tập trung hỗ trợ hơn là phê bình, đồng thời không báo trước đối với một số nội dung để đánh giá đúng thực chất.

Bước 4: Tổng hợp kết quả và thông báo phản hồi. Sau mỗi đợt kiểm tra, ban kiểm tra nội bộ họp rút kinh nghiệm, tổng hợp những phát hiện chính. Các kết quả,

minh chứng thu thập (phiếu dự giờ, phiếu khảo sát, số liệu...) được phân tích để đưa ra nhận định: điểm mạnh, điểm yếu trong việc triển khai giáo dục đạo đức. Ban kiểm tra lập báo cáo gửi hiệu trưởng, trong đó nêu rõ: (a) mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giáo dục đạo đức; (b) những mặt hạn chế hoặc chưa thực hiện đúng kế hoạch; (c) nguyên nhân và kiến nghị biện pháp chấn chỉnh. Hiệu trưởng sau đó tổ chức cuộc họp để thông báo kết quả kiểm tra đến các bộ phận liên quan.

Bước 5: Khen thưởng và điều chỉnh kế hoạch. Căn cứ kết quả kiểm tra, nhà trường tiến hành khen thưởng, động viên những cá nhân, tập thể thực hiện tốt như đã đề cập ở phần nội dung. Mặt khác, đối với hạn chế, hiệu trưởng chỉ đạo điều chỉnh ngay trong kế hoạch thời gian tới: bổ sung hoạt động còn thiếu, thay đổi phương pháp chưa hiệu quả, hoặc nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa làm tròn nhiệm vụ. Chẳng hạn, nếu qua kiểm tra thấy công tác phối hợp với cha mẹ học sinh trong giáo dục đạo đức còn yếu, nhà trường sẽ điều chỉnh kế hoạch để tăng cường họp phụ huynh, trao đổi thông tin nhiều hơn. Hoặc nếu một giáo viên chủ nhiệm lơ là trong quản lý lớp, hiệu trưởng sẽ gặp gỡ góp ý riêng và đưa vào diện cần giám sát đặc biệt ở kỳ sau. Sau cùng, kế hoạch giáo dục đạo đức cho năm học sau được xây dựng trên cơ sở bài học kinh nghiệm năm học trước, nhằm không lặp lại thiếu sót và phát huy các điểm tốt.

Với trình tự các bước trên, biện pháp được triển khai một cách có hệ thống. Cách thức thực hiện cần linh hoạt tùy tình hình mỗi trường, nhưng phải đảm bảo nguyên tắc cốt lõi: kiểm tra, đánh giá diễn ra liên tục, nghiêm túc, lấy cải tiến chất lượng làm mục tiêu hàng đầu, thay vì tạo áp lực hình thức cho giáo viên. Khi thực hiện tốt, việc kiểm tra, đánh giá sẽ trở thành hoạt động tự giác của mỗi cá nhân và bộ phận, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức trong nhà trường.

2.7.5.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Để biện pháp tăng cường kiểm tra, đánh giá đạt hiệu quả mong muốn, các trường THCS ở xã Hồ Tràm cần đảm bảo một số điều kiện tiên quyết sau:

Thứ nhất, sự cam kết và năng lực của đội ngũ quản lý: Hiệu trưởng và Ban Giám hiệu phải có nhận thức đầy đủ và quyết tâm cao trong việc chỉ đạo thực hiện biện pháp này. Các cấp quản lý cần coi kiểm tra, giám sát việc giáo dục đạo đức là một nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng chứ không làm chiếu lệ. Đồng thời, đội ngũ này phải được bồi dưỡng kỹ năng

về công tác thanh tra, kiểm tra sư phạm, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục đạo đức học sinh. Nếu hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thiếu kỹ năng đánh giá định tính về đạo đức, thiếu hiểu biết về các văn bản hướng dẫn mới, thì việc triển khai sẽ khó đạt kết quả.

Thứ hai, xây dựng hệ thống tiêu chí và kế hoạch rõ ràng: Trước khi kiểm tra, đánh giá, nhà trường phải có kế hoạch giáo dục đạo đức chi tiết, mục tiêu cụ thể và các tiêu chí đo lường rõ ràng. Nếu bản thân kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức xây dựng sơ sài, chung chung thì rất khó đánh giá mức độ hoàn thành. Vì vậy, điều kiện là ngay từ khâu lập kế hoạch năm học, Ban Giám hiệu đã phải xác định những chỉ tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra về phẩm chất học sinh. Dựa trên đó mới hình thành được bộ tiêu chí kiểm tra phù hợp. Hơn nữa, các tiêu chí đánh giá cần thống nhất và phổ biến tới tất cả giáo viên để họ nắm rõ kỳ vọng và tự điều chỉnh trong quá trình thực hiện.

Thứ ba, môi trường làm việc dân chủ, hợp tác: Để hoạt động kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả, nhà trường cần tạo bầu không khí cởi mở và tinh thần xây dựng giữa các thành viên. Giáo viên và các bộ phận phải hiểu rằng kiểm tra là để cùng nhau tiến bộ. Muốn vậy, hiệu trưởng cần quán triệt tinh thần dân chủ: khuyến khích giáo viên tự phê bình và tự đánh giá trước, sau đó mới đến đánh giá của cấp trên. Các thành viên ban kiểm tra khi làm việc phải công tâm, thái độ thân thiện và tôn trọng đồng nghiệp, có kỹ năng góp ý mang tính xây dựng. Khi giáo viên tin tưởng vào mục đích tốt đẹp của việc kiểm tra, họ sẽ chủ động hợp tác, sẵn sàng cung cấp thông tin và lắng nghe góp ý. Ngược lại, nếu môi trường thiếu dân chủ, giáo viên e ngại, giấu diếm khuyết điểm thì biện pháp sẽ không phát huy tác dụng.

Thứ tư, nguồn lực và cơ sở vật chất đảm bảo: Nhà trường cần bố trí thời gian và nhân lực hợp lý cho công tác kiểm tra, đánh giá. Kinh phí khen thưởng cũng là yếu tố cần được dự trù trong ngân sách hoạt động của nhà trường – dù có thể không lớn nhưng việc khen thưởng kịp thời đòi hỏi phải có nguồn kinh phí riêng. Bên cạnh đó, ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý sẽ giúp giảm bớt nhân lực và thời gian như phần mềm quản lý trường học, sổ liên lạc điện tử – những công cụ này cung cấp dữ liệu về hạnh kiểm, điểm danh, vi phạm của học sinh một cách nhanh chóng để phục vụ đánh giá. Nếu thiếu các nguồn lực trên, hoạt động kiểm tra dễ trở nên hình thức hoặc không thường xuyên liên tục.

Thứ năm, sự chỉ đạo hỗ trợ từ cấp trên và sự tham gia của cộng đồng: Sở Giáo dục và Đào tạo; chính quyền địa phương cần có chỉ đạo thống nhất về tăng cường GDDD và kiểm tra việc thực hiện. Mặt khác, sự tham gia của phụ huynh và các tổ chức đoàn thể địa phương như Đoàn Thanh niên, Hội Khuyến học, công an xã... cũng là điều kiện thuận lợi. Sự vào cuộc đồng bộ của gia đình – nhà trường – xã hội tạo nên môi trường giáo dục thống nhất, giúp việc kiểm tra, đánh giá không chỉ gói gọn trong phạm vi nhà trường mà còn phản ánh thực chất sự tiến bộ về đạo đức của học sinh trong đời sống.

Tóm lại, những điều kiện trên đây cần được đảm bảo để biện pháp tăng cường kiểm tra, đánh giá phát huy hiệu quả tối đa. Khi đội ngũ quản lý đủ tâm huyết và năng lực, kế hoạch rõ ràng, môi trường dân chủ, nguồn lực đầy đủ và có sự ủng hộ của cấp trên cùng cộng đồng, việc kiểm tra, đánh giá sẽ trở thành động lực tích cực thúc đẩy toàn bộ hoạt động giáo dục đạo đức trong các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh chuyển biến theo hướng ngày càng chất lượng, bền vững.

2.8. Kết quả khảo nghiệm về tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp đề xuất

2.8.1. Mục đích khảo nghiệm

Mục đích của khảo nghiệm là nhằm thu thập thông tin đánh giá về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh đã được đề xuất. Trên cơ sở đó bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện các biện pháp đã đề xuất trước khi áp dụng vào thực tiễn giáo dục; đồng thời khẳng định thêm độ tin cậy của các biện pháp được nhiều người đánh giá cao, nhằm khuyến khích các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh vận dụng các biện pháp vào quản lý hoạt động giáo dục đạo đức tại đơn vị mình, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý giáo dục.

2.8.2. Nội dung khảo nghiệm

- Khảo nghiệm về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh gồm năm biện pháp:

Biện pháp 1: Tổ chức nâng cao nhận thức về sự cần thiết của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.

Biện pháp 2: Đổi mới xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.

Biện pháp 3: Cải tiến tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.

Biện pháp 4: Tăng cường chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.

Biện pháp 5: Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.

2.8.3. Khách thể khảo nghiệm

Tổng số 51 người bao gồm: 06 CBQL; 45 GV.

2.8.4. Kết quả khảo nghiệm

2.8.4.1. *Kết quả khảo nghiệm về tính cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức*

Bảng 2.16. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết của các biện pháp

STT	Các biện pháp	Tính cần thiết					ĐTB	Xếp hạng
		1	2	3	4	5		
1	Tổ chức nâng cao nhận thức về sự cần thiết của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	0	0	0	16	35	4,69	1
2	Đổi mới xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	0	0	2	19	30	4,55	3
3	Cải tiến tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	0	0	0	20	31	4,61	2

4	Tăng cường chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6	21	24	4,35	4
5	Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	0	0	8	26	17	4,18	5
ĐTB chung							4,48	

Kết quả tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về tính cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát 05 biện pháp ở 05 mức độ đánh giá cho thấy điểm trung bình các biện pháp dao động từ 4,18 đến 4,69, đạt mức cần thiết đến rất cần thiết. Trong đó, biện pháp được đánh giá cao nhất là “Tổ chức nâng cao nhận thức về sự cần thiết của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh” với điểm trung bình 4,69, xếp thứ 1, đã thấy sự đồng thuận của đội ngũ CBQL, GV về tính cần thiết của biện pháp này trong thực tiễn quản lý. Qua đó, khẳng định hệ thống biện pháp đề xuất phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý giáo dục và đáp ứng nhu cầu thực tiễn của các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.

2.8.4.2. Kết quả khảo nghiệm về tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức

Bảng 2.17. Kết quả khảo nghiệm tính khả thi của các biện pháp

STT	Các biện pháp	Tính khả thi					ĐTB	Xếp hạng
		1	2	3	4	5		
1	Tổ chức nâng cao nhận thức về sự cần thiết của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	0	0	0	18	33	4,65	1
2	Đổi mới xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh	0	0	2	24	25	4,45	3

	các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh							
3	Cải tiến tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	0	0	3	15	33	4,59	2
4	Tăng cường chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	0	0	5	25	21	4,31	4
5	Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh	0	0	5	36	10	4,10	5
DTB chung							4,42	

Kết quả tổng hợp ý kiến đánh giá của đội ngũ CBQL, GV về tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát 05 biện pháp ở 05 mức độ đánh giá cho thấy điểm trung bình các biện pháp dao động từ 4,10 đến 4,65, điểm trung bình chung đạt 4,42, đều đạt ở mức khả thi đến rất khả thi, thể hiện sự tin tưởng vào khả năng triển khai các biện pháp. Sự đồng thuận mạnh mẽ của đội ngũ CBQL và GV là cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng để đề xuất triển khai các biện pháp vào thực tiễn quản lý giáo dục tại xã Hồ Tràm, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đạo đức cho học sinh THCS trong giai đoạn hiện nay.

Tiểu kết chương 2

Chương 2 của đề án đã đi sâu phân tích thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh trên nhiều phương diện: nhận thức về mục tiêu, nội dung và kế hoạch GDĐĐ; phương pháp, hình thức tổ chức; sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục; công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá. Kết quả khảo sát cho thấy, bên cạnh những điểm mạnh như vai trò định hướng của hiệu trưởng, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giáo viên và môi trường văn hoá sư phạm tương đối ổn định, công tác quản lý GDĐĐ vẫn còn những hạn chế: kế hoạch còn hình thức, phương pháp chưa đa dạng, thiếu cơ chế phối hợp đồng bộ, công tác kiểm tra – đánh giá còn nặng tính tổng kết, chưa phát huy phản hồi đa chiều.

Trên cơ sở nhận diện mặt mạnh, hạn chế và nguyên nhân, chương 2 đã đề xuất hệ thống 5 biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm. Các biện pháp bao gồm: (1) Tổ chức nâng cao nhận thức về sự cần thiết của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh; (2) Đổi mới xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh; (3) Cải tiến tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh; (4) Tăng cường chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh; (5) Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh. Đây là những biện pháp đồng bộ, có tính khả thi, vừa kế thừa những ưu điểm hiện có, vừa khắc phục những bất cập từ thực trạng, góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo định hướng của Chương trình GDPT 2018.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Thứ nhất, đề án "Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh" xuất phát từ nhu cầu cấp thiết nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay. GDĐĐ cho học sinh THCS được khẳng định là hết sức quan trọng và cần thiết, góp phần hình thành nhân cách, định hướng hành vi cho học sinh và đáp ứng mục tiêu phát triển con người toàn diện. Nghiên cứu đã làm rõ tính cấp thiết của vấn đề, cho thấy rằng việc tăng cường quản lý hoạt động GDĐĐ ở các trường THCS xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh không chỉ đáp ứng yêu cầu trước mắt mà còn có ý nghĩa chiến lược lâu dài trong việc xây dựng thế hệ trẻ có phẩm chất và lối sống lành mạnh.

Thứ hai, đề án đã hệ thống hóa và bổ sung cơ sở lý luận về quản lý hoạt động GDĐĐ cho học sinh trường THCS. Cụ thể, nghiên cứu đã làm rõ các khái niệm liên quan đến hoạt động GDĐĐ và quản lý hoạt động GDĐĐ, mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức hoạt động GDĐĐ cho học sinh THCS, cũng như vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác này. Cơ sở thực tiễn được xác lập thông qua khảo sát thực trạng tại các trường THCS trên địa bàn xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả khảo sát cho thấy các trường đã có những cố gắng nhất định trong hoạt động GDĐĐ, đội ngũ CBQL và GV nhận thức rõ sự cần thiết của công tác này. Tuy nhiên, việc quản lý hoạt động GDĐĐ còn bộc lộ một số hạn chế: kế hoạch hóa hoạt động chưa bài bản, phương pháp giáo dục đạo đức chưa phong phú, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể địa phương chưa thường xuyên, và khâu kiểm tra, đánh giá kết quả GDĐĐ học sinh còn chưa chặt chẽ.

Thứ ba, trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích, đề án đã đề xuất 5 biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng GDĐĐ cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh. Các biện pháp đề xuất bao gồm: (1) Tổ chức nâng cao nhận thức về sự cần thiết của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh; (2) Đổi mới xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh; (3) Cải tiến tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho

học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh; (4) Tăng cường chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh; (5) Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh.

Các biện pháp trên đã được kiểm chứng và cho thấy có tính cấp thiết và khả thi cao. Như vậy, các nhiệm vụ nghiên cứu đã được thực hiện, mục đích nghiên cứu đã đạt được và giả thuyết nghiên cứu đã được chứng minh.

Về ý nghĩa lý luận, đề án góp phần bổ sung cơ sở khoa học cho công tác quản lý hoạt động giáo dục đạo đức ở cấp THCS, nhấn mạnh vai trò của người quản lý trong việc tích hợp hoạt động giáo dục đạo đức vào quản lý hoạt động giáo dục nhà trường một cách hệ thống và hiệu quả. Về giá trị thực tiễn, nếu các biện pháp được áp dụng đồng bộ, chúng sẽ góp phần khắc phục những hạn chế hiện tại, nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, những biện pháp này có thể làm tài liệu tham khảo hữu ích cho các trường THCS có điều kiện tương đồng, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh ở các địa phương khác.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác giáo dục đạo đức tại các trường THCS. Đưa nội dung quản lý hoạt động giáo dục đạo đức vào các đợt thanh tra, kiểm định chất lượng giáo dục; kịp thời chấn chỉnh những đơn vị thực hiện chưa tốt và nhân rộng những điển hình tiên tiến.

Định kỳ tổ chức các buổi hội thảo, sinh hoạt chuyên môn về hoạt động giáo dục đạo đức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, tổng phụ trách Đội ở các trường. Tạo điều kiện cho các trường giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, phương pháp hay trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức.

2.2. Đối với Ủy ban nhân dân xã Hồ Tràm

Chính quyền và đoàn thể cần chung tay xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, văn minh trên địa bàn. Quan tâm quản lý các tụ điểm internet, trò chơi điện tử, tệ nạn xã hội xung quanh trường học.

Chính quyền địa phương nên xem xét cấp một phần kinh phí hỗ trợ các trường tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức theo hình thức trải nghiệm thực tế. Đồng thời, có hình thức khen thưởng, vinh danh những tập thể, cá nhân có đóng góp tích cực trong công tác giáo dục đạo đức, nhằm động viên và lan tỏa những giá trị tốt đẹp trong cộng đồng.

2.3. Đối với các trường trung học cơ sở trên địa bàn xã Hồ Tràm

2.3.1. Đối với Cán bộ quản lý

Nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong việc chỉ đạo, tổ chức và kiểm tra các hoạt động giáo dục đạo đức. CBQL cần giữ vai trò định hướng, đảm bảo tính thống nhất, nhất quán và có chiều sâu trong triển khai hoạt động giáo dục đạo đức.

Chủ động tổ chức và tạo điều kiện cho giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng giáo dục đạo đức, kỹ năng tư vấn tâm lý học sinh, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Tăng cường tổ chức các hoạt động GDĐĐ mang tính trải nghiệm, sáng tạo và gắn với đời sống thực tế nhằm phát triển phẩm chất cho học sinh một cách bền vững.

Thiết lập cơ chế phối hợp hiệu quả giữa nhà trường – gia đình – xã hội, phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, địa phương trong việc hỗ trợ GDĐĐ học sinh.

2.3.2. Đối với giáo viên

Cần nhận thức đầy đủ về vai trò của GDĐĐ trong việc hình thành nhân cách học sinh và tự nâng cao năng lực tổ chức, hướng dẫn, đánh giá các hoạt động GDĐĐ.

Chủ động nghiên cứu, cập nhật các phương pháp giáo dục tích cực, tích hợp, gắn với trải nghiệm thực tiễn để triển khai hiệu quả các hoạt động GDĐĐ trong cả giờ học và các hoạt động ngoại khóa.

Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh và các lực lượng xã hội trong việc theo dõi, hỗ trợ sự phát triển đạo đức của học sinh. Xây dựng môi trường lớp học thân thiện, dân chủ, tôn trọng sự khác biệt để học sinh được thể hiện và phát triển nhân cách.

Thường xuyên phản ánh, trao đổi với CBQL về những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện giáo dục đạo đức nhằm được hỗ trợ kịp thời, từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện.

CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ

1. Ngô Thị Ánh, Nguyễn Minh Tuấn (2025), *Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh*. Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Tập 14, Số Đặc biệt 07S (2025): 18-32.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*
- [2]. Bộ Chính trị (2024). *Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.*
- [3]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới.*
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.*
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022a). *Quyết định số 4376/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 phê duyệt Bộ tài liệu hướng dẫn hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.*
- [6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022b). *Sổ tay hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.*
- [7]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022c). *Tài liệu hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong môn Giáo dục công dân.*
- [8]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022d). *Tài liệu hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong môn Ngữ văn.*
- [9]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022e). *Tài liệu hướng dẫn giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh trung học cơ sở trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*
- [10]. Bùi Minh Hiền (2016). *Quản lý giáo dục.* Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
- [11]. Bùi Minh Hiền (Chủ biên) và Nguyễn Quốc Trị (2016). *Lịch sử giáo dục thế giới.* Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- [12]. Chính phủ (2019). *Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên.*

- [13]. Chính phủ (2022). *Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 về phê duyệt đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030.*
- [14]. Hà Thế Ngữ và Đặng Vũ Hoạt (1998). *Giáo dục học*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- [15]. Lê Kim Kiều (2024). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở các trường trung học cơ sở thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(02S), 265–275.
- [16]. Mai Đức Thắng (2020). *Quản lý giáo dục đạo đức thông qua hoạt động trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông vùng kinh tế trọng điểm phía Nam*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục. Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên.
- [17]. Nguyễn Thị Thi (2017). *Quản lý giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở thành phố Hà Nội trong bối cảnh đổi mới giáo dục*. Luận án tiến sĩ Quản lý giáo dục. Học viện quản lý giáo dục.
- [18]. Nguyễn Văn Đệ (Chủ biên) và Phạm Mạnh Hùng (2014). *Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- [19]. Nguyễn Văn Đệ và Phan Trọng Nam (2016). *Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học cho đội ngũ giáo viên – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- [20]. Phạm Khắc Chương và Nguyễn Thị Yến Phương (2007). *Đạo đức học*. Hà Nội: NXB Đại học sư phạm.
- [21]. Phạm Minh Hạc (2002). *Về phát triển con người toàn diện thời kỳ công nghiệp hoá – Hiện đại hoá*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- [22]. Phạm Minh Hạc (2010). *Tư tưởng Hồ Chí Minh – Phương pháp luận nghiên cứu con người. Tập 2: Hồ Chí Minh từ đạo đức truyền thống đến đạo đức cách mạng*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.
- [23]. Quốc hội (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
- [24]. Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục năm 2019, số 43/2019/QH14, ban hành ngày 14/6/2019*.

- [25]. Trần Hậu Kiềm (1997). *Giáo trình đạo đức học*. Hà Nội: NXB Chính trị Quốc gia.
- [26]. Trần Kiềm (2004). *Khoa học quản lý giáo dục – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: NXB Giáo dục Việt Nam.
- [27]. Trần Kiềm (2016). *Quản lý và lãnh đạo nhà trường hiệu quả (Tiếp cận năng lực)*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- [28]. Trần Thị Tuyết Oanh (2006). *Giáo dục học – Tập 2*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- [29]. UNESCO (2015). *Global citizenship education: Topics and learning objectives*. Paris: United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization.

PHỤ LỤC 1
PHIẾU KHẢO SÁT

(Dành cho Cán bộ quản lý, giáo viên các trường THCS)

Kính thưa Quý Thầy/ Cô!

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài về quản lý hoạt động giáo dục đức (GDDĐ) cho học sinh trường trung học cơ sở (THCS) ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh. Nhằm tìm hiểu thực trạng của vấn đề nghiên cứu, chúng tôi xin ý kiến các Thầy/ Cô về một số nội dung liên quan đến GDDĐ cho học sinh THCS trên địa bàn. Phiếu trưng cầu ý kiến này chỉ nhằm mục đích thu thập thông tin cho công tác nghiên cứu khoa học, không nhằm đánh giá bất kỳ tập thể, cá nhân nào.

Chúng tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của Quý Thầy/ Cô trong việc cho ý kiến về tất cả các vấn đề nêu trong phiếu.

Xin Quý Thầy/ Cô vui lòng đánh dấu “X” vào ô lựa chọn:

Câu 1: Xin Thầy/ Cô cho biết ý kiến của mình về mục tiêu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở đơn vị mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ không quan trọng đến rất quan trọng)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Học sinh hiểu rõ tri thức cơ bản về giá trị đạo đức cốt lõi và chuẩn mực cần thiết					
2	Học sinh nhận thức rõ trách nhiệm bản thân trong việc giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống					
3	Nuôi dưỡng tình cảm tốt đẹp, biết đồng cảm, chia sẻ ở học sinh					
4	Phát triển tình yêu quê hương, đất nước, tự hào dân tộc cho học sinh					
5	Học sinh có tinh thần đoàn kết, hợp tác và cống hiến					
6	Học sinh ứng xử có văn hoá, phù hợp chuẩn mực đạo đức và tuân thủ pháp luật					

Câu 2: Xin Thầy/ Cô cho biết ý kiến của mình về thực hiện nội dung hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở đơn vị mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ không quan trọng đến rất quan trọng)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Trang bị cho học sinh những phẩm chất đạo đức cơ bản					
2	Giáo dục nề nếp, ý thức kỷ luật, tác phong					
3	Giáo dục kỹ năng giao tiếp, văn hoá ứng xử và kỹ năng sống					
4	Học sinh biết thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của bản thân trong nhà trường và ngoài xã hội					
5	Giáo dục ý thức giữ gìn của công, thực hiện nội quy, tuân thủ pháp luật					
6	Giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động thực tiễn					
7	Trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng đạo đức trên môi trường số					

Câu 3: Xin Thầy/ Cô cho biết ý kiến của mình về tần suất thực hiện các phương pháp hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở đơn vị mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, không bao giờ đến rất thường xuyên)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Phương pháp định hướng nhận thức thông qua đối thoại					
2	Phương pháp nêu gương					
3	Phương pháp rèn luyện hành vi đạo đức					
4	Phương pháp động viên, khích lệ					
5	Phương pháp tổ chức hoạt động tập thể và trải nghiệm thực tiễn					
6	Phương pháp giáo dục qua tình huống đạo đức					

Câu 4: Xin Thầy/ Cô cho biết ý kiến của mình về việc thực hiện các hình thức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở đơn vị mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ không bao giờ đến rất thường xuyên)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	GDĐĐ thông qua các môn học					
2	GDĐĐ thông qua các hoạt động trải nghiệm xã hội					
3	GDĐĐ thông qua môi trường sư phạm và văn hoá nhà trường					
4	GDĐĐ thông qua các phương tiện truyền thông và môi trường số					

Câu 5: Xin Thầy/ Cô cho biết ý kiến của mình về mức độ phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội trong hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở đơn vị mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, không bao giờ đến rất thường xuyên)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Phối hợp trong việc tổ chức các hoạt động GDĐĐ					
2	Mức độ trao đổi thông tin giữa nhà trường và phụ huynh về GDĐĐ					
3	Mức độ trao đổi thông tin giữa nhà trường và hội phụ huynh về GDĐĐ					
4	Mức độ tham gia của các tổ chức xã hội vào hoạt động GDĐĐ tại nhà trường					
5	Phối hợp trong huy động nguồn lực xã hội hoá phục vụ cho hoạt động GDĐĐ trong nhà trường					
6	Mức độ phối hợp giữa phụ huynh – nhà trường – địa phương trong xử lý vi phạm					
7	Hiệu quả chung của sự phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội trong GDĐĐ					

Câu 6: Xin Thầy/ Cô cho biết ý kiến của mình về tầm quan trọng của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ không quan trọng đến rất quan trọng)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển phẩm chất học sinh theo CTGDPT 2018.					
2	Giúp lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp với đặc điểm học sinh THCS.					
3	Đảm bảo sự thống nhất trong giáo dục và giúp xác định rõ trách nhiệm của các lực lượng trong nhà trường.					
4	Giúp lựa chọn phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp					
5	Giúp giáo dục đạo đức được thực hiện thường xuyên, liên tục.					

Câu 7: Xin Thầy/ Cô cho biết ý kiến của mình về vai trò của Hiệu trưởng trong việc quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở đơn vị mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ kém đến rất tốt)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Định hướng chiến lược giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhà trường.					
2	Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhà trường.					
3	Đổi mới nội dung, hình thức GDĐĐ					
4	Kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động GDĐĐ					
5	Điều phối các nguồn lực phục vụ cho hoạt động giáo dục đạo đức					
6	Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ và nhân văn					
7	Trong công tác phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội trong giáo dục đạo đức					

Câu 8: Xin Thầy/ Cô cho biết ý kiến của mình về thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở đơn vị mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ kém đến rất tốt)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Khảo sát thực trạng hoạt động GDĐĐ					
2	Phân tích, đánh giá được ưu điểm, hạn chế của GDĐĐ trước đó.					
3	Xác định mục tiêu cho hoạt động GDĐĐ					
4	Xây dựng các yêu cầu, các chỉ tiêu					
5	Lựa chọn nội dung, hình thức phù hợp					
6	Phân công nhiệm vụ và phân cấp quản lý					

Câu 9: Xin Thầy/ Cô cho biết ý kiến của mình về mức độ tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở đơn vị mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ kém đến rất tốt)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức đến các thành viên, các bộ phận có liên quan trong và ngoài nhà trường					
2	Triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức đến các lực lượng ngoài nhà trường					
3	Phân công nhiệm vụ, phân cấp quản lý rõ ràng cho các bộ phận, các thành viên có liên quan					
4	Xác định rõ vai trò, nhiệm vụ của các lực lượng tham gia					
5	Tổ chức thực hiện GDĐĐ thông qua bài giảng các môn học và các hoạt động thực tiễn phù hợp					
6	Đầu tư kinh phí, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động GDĐĐ					

Câu 10: Xin Thầy/ Cô cho biết ý kiến của mình về thực trạng chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở đơn vị mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ kém đến rất tốt)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch, chương trình GDĐĐ.					
2	Chỉ đạo các bộ phận thực hiện giáo dục đạo đức qua các môn học, các hoạt động thực tiễn					
3	Theo dõi, hỗ trợ và khích lệ các bộ phận tích cực đổi mới phương pháp GDĐĐ					
4	Chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất, tài chính phục vụ hoạt động GDĐĐ					
5	Chỉ đạo các bộ phận thực hiện công tác đánh giá kết quả GDĐĐ phù hợp					
6	Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.					

Câu 11: Xin Thầy/ Cô cho biết ý kiến của mình về thực trạng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở đơn vị mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ kém đến rất tốt)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá hoạt động GDĐĐ					
2	Xây dựng nội dung, phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá					
3	Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ, đột xuất					
4	Sơ kết, tổng kết và đánh giá rút kinh nghiệm việc thực hiện kế hoạch					
5	Khen thưởng, động viên kịp thời những kết quả tốt của cá nhân và tập thể					

Câu 12: Xin Thầy/ Cô cho biết ý kiến của mình về sự ảnh hưởng của yếu tố khách quan đến quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở đơn vị mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ không ảnh hưởng đến rất ảnh hưởng)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Yếu tố gia đình					
2	Yếu tố xã hội và môi trường cộng đồng					
3	Yếu tố truyền thông, mạng xã hội và môi trường số					

Câu 13: Xin Thầy/ Cô cho biết ý kiến của mình về sự ảnh hưởng của yếu tố chủ quan đến quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở đơn vị mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ không ảnh hưởng đến rất ảnh hưởng)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Yếu tố năng lực lãnh đạo, quản lý của hiệu trưởng					
2	Yếu tố về đội ngũ giáo viên					
3	Yếu tố về môi trường văn hoá nhà trường					
4	Yếu tố về điều kiện cơ sở vật chất					
5	Yếu tố về cơ chế phối hợp nội bộ trong nhà trường					

Xin chân thành cảm ơn Quý Thầy/Cô!

PHỤ LỤC 2

PHIẾU KHẢO SÁT

(Phụ huynh học sinh các trường THCS xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh)

Kính thưa Quý Phụ huynh!

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài về quản lý hoạt động giáo dục đức (GDĐĐ) cho học sinh trường trung học cơ sở (THCS) ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh. Nhằm tìm hiểu thực trạng của vấn đề nghiên cứu, chúng tôi xin ý kiến Quý Phụ huynh về một số nội dung liên quan đến GDĐĐ cho học sinh THCS trên địa bàn. Phiếu trưng cầu ý kiến này chỉ nhằm mục đích thu thập thông tin cho công tác nghiên cứu khoa học, không nhằm đánh giá bất kỳ tập thể, cá nhân nào.

Chúng tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của Phụ huynh trong việc cho ý kiến về tất cả các vấn đề nêu trong phiếu.

Xin Quý Phụ huynh vui lòng đánh dấu “X” vào ô lựa chọn:

Câu 1: Xin Phụ huynh cho biết ý kiến của mình về mục tiêu hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường con em mình đang theo học? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ không quan trọng đến rất quan trọng)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Học sinh hiểu rõ tri thức cơ bản về giá trị đạo đức cốt lõi và chuẩn mực cần thiết					
2	Học sinh nhận thức rõ trách nhiệm bản thân trong việc giữ gìn và phát huy giá trị truyền thống					
3	Nuôi dưỡng tình cảm tốt đẹp, biết đồng cảm, chia sẻ ở học sinh					
4	Phát triển tình yêu quê hương, đất nước, tự hào dân tộc cho học sinh					
5	Học sinh có tinh thần đoàn kết, hợp tác và cống hiến					
6	Học sinh ứng xử có văn hoá, phù hợp chuẩn mực đạo đức và tuân thủ pháp luật					

Câu 2: Xin Phụ huynh cho biết ý kiến của mình về mức độ phối hợp giữa gia đình – nhà trường – xã hội trong hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường con em mình đang theo học? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ không bao giờ đến rất thường xuyên)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Phối hợp trong việc tổ chức các hoạt động GDĐĐ					
2	Mức độ trao đổi thông tin giữa nhà trường và phụ huynh về GDĐĐ					
3	Mức độ trao đổi thông tin giữa nhà trường và hội phụ huynh về GDĐĐ					
4	Mức độ tham gia của các tổ chức xã hội vào hoạt động GDĐĐ tại nhà trường					
5	Phối hợp trong huy động nguồn lực xã hội hoá phục vụ cho hoạt động GDĐĐ trong nhà trường					
6	Mức độ phối hợp giữa phụ huynh – nhà trường – địa phương trong xử lý vi phạm					
7	Hiệu quả chung của sự phối hợp gia đình – nhà trường – xã hội trong GDĐĐ					

Xin chân thành cảm ơn Quý Phụ huynh!

PHỤ LỤC 3
PHIẾU KHẢO SÁT
(Dành cho học sinh các trường THCS ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh)

Kính gửi: Các em học sinh ở các trường THCS
ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh

Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu đề tài về quản lý hoạt động giáo dục đức (GDĐĐ) cho học sinh trường trung học cơ sở (THCS) ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh. Nhằm tìm hiểu thực trạng của vấn đề nghiên cứu, chúng tôi xin ý kiến các em về một số nội dung liên quan đến GDĐĐ cho học sinh THCS trên địa bàn. Phiếu trưng cầu ý kiến này chỉ nhằm mục đích thu thập thông tin cho công tác nghiên cứu khoa học, không nhằm đánh giá bất kỳ tập thể, cá nhân nào.

Chúng tôi rất biết ơn sự giúp đỡ của các em trong việc cho ý kiến về tất cả các vấn đề nêu trong phiếu.

Các em vui lòng đánh dấu “X” vào ô lựa chọn:

Câu 1: Em hãy cho biết ý kiến của mình về thực hiện nội dung hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ không quan trọng đến rất quan trọng)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Trang bị cho học sinh những phẩm chất đạo đức cơ bản					
2	Giáo dục nề nếp, ý thức kỷ luật, tác phong					
3	Giáo dục kỹ năng giao tiếp, văn hoá ứng xử và kỹ năng sống					
4	Học sinh biết thực hiện nghĩa vụ và quyền lợi của bản thân trong nhà trường và ngoài xã hội					
5	Giáo dục ý thức giữ gìn của công, thực hiện nội quy, tuân thủ pháp luật					

6	Giáo dục đạo đức cho học sinh thông qua các hoạt động thực tiễn					
7	Trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng đạo đức trên môi trường số					

Câu 2: Em hãy cho biết ý kiến của mình về tần suất thực hiện các phương pháp hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ không bao giờ đến rất thường xuyên)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	Phương pháp định hướng nhận thức thông qua đối thoại					
2	Phương pháp nêu gương					
3	Phương pháp rèn luyện hành vi đạo đức					
4	Phương pháp động viên, khích lệ					
5	Phương pháp tổ chức hoạt động tập thể và trải nghiệm thực tiễn					
6	Phương pháp giáo dục qua tình huống đạo đức					

Câu 3: Em hãy cho biết ý kiến của mình về việc thực hiện các hình thức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh ở trường mình? (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ không bao giờ đến rất thường xuyên)

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá				
		1	2	3	4	5
1	GDĐĐ thông qua các môn học					
2	GDĐĐ thông qua các hoạt động trải nghiệm xã hội					

3	GDDĐ thông qua môi trường sư phạm và văn hoá nhà trường					
4	GDDĐ thông qua các phương tiện truyền thông và môi trường số					

Cảm ơn các em đã hỗ trợ hoàn thành khảo sát!

PHỤ LỤC 4
PHIẾU PHỎNG VẤN
VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH
CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
(Dành cho CBQL, GV, HS VÀ PH)

Câu 1. Theo Thầy (Cô), mục tiêu của hoạt động giáo dục đạo đức hiện nay trong nhà trường là gì?

Câu 2. Theo Thầy (Cô), nội dung giáo dục đạo đức đang được triển khai ở trường có sát với thực tiễn, nhu cầu và tâm lý học sinh THCS không? Vì sao?

Câu 3. Thầy (Cô) thường sử dụng phương pháp nào để giáo dục đạo đức cho học sinh? Phương pháp đó có hiệu quả không? Vì sao?

Câu 4. Trường Thầy (Cô) hiện đang tổ chức những hình thức giáo dục đạo đức nào cho học sinh? Hình thức nào được sử dụng nhiều nhất? Mức độ hiệu quả ra sao, có những thuận lợi, khó khăn gì và cần cải tiến như thế nào?

Câu 5. Theo Thầy (Cô), sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục đạo đức học sinh hiện nay được thực hiện như thế nào? Mức độ hiệu quả ra sao, còn những thuận lợi, khó khăn gì và cần cải thiện theo hướng nào?

Câu 6. Theo Thầy (Cô), công tác quản lý hoạt động giáo dục đạo đức hiện nay đã hỗ trợ như thế nào trong việc lựa chọn nội dung cũng như phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý và lứa tuổi học sinh THCS? Thực tiễn triển khai còn những hạn chế gì?

Câu 7. Từ thực tiễn công tác, theo Thầy (Cô), những vai trò nào của chủ thể quản lý trong quản lý hoạt động GDĐĐ đang được thực hiện tốt, và những vai trò nào cần tiếp tục được tăng cường trong thời gian tới?

Câu 8. Theo Thầy (Cô), kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức hiện hành của các nhà trường có tính thực tiễn và phù hợp với đối tượng học sinh không?

Câu 9. Theo Thầy (Cô), từ thực tiễn tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức, những nội dung nào đang được nhà trường thực hiện tốt và những nội dung nào cần tiếp tục được tăng cường, điều chỉnh trong thời gian tới?

Câu 10. Theo Thầy (Cô), công tác chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhà trường hiện nay được tiến hành như thế nào? Những điểm nào đang làm tốt và những điểm nào còn hạn chế?

Câu 11. Theo Thầy (Cô), khi phát hiện những biểu hiện chưa tốt hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện giáo dục đạo đức, nhà trường có biện pháp điều chỉnh kịp thời không? Việc điều chỉnh đó đã mang lại hiệu quả như thế nào?

Câu 12. Theo Thầy (Cô), truyền thông, mạng xã hội và môi trường số hiện nay ảnh hưởng như thế nào đến nhận thức, thái độ và hành vi đạo đức của học sinh? Nhà trường gặp những khó khăn gì trong việc quản lý và định hướng học sinh trên không gian mạng?

Câu 13. Theo Thầy (Cô), những yếu tố chủ quan nào hiện nay đang ảnh hưởng nhiều nhất đến hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhà trường? Vì sao?

Câu 14: Theo em, nội dung về hoạt động giáo dục đạo đức nào em thấy dễ hiểu và áp dụng được nhất trong cuộc sống hằng ngày? Nội dung nào em thấy còn khó hiểu? Vì sao?

Câu 15: Theo em, Thầy (Cô) thường dùng phương pháp nào để giáo dục đạo đức cho các em? Phương pháp nào dùng nhiều nhất?

Câu 16. Theo em, nhà trường tổ chức những hình thức GDĐĐ nào và hình thức nào được sử dụng nhiều nhất?

Câu 17: Quý PH đánh giá về mức độ phối hợp với Nhà trường và xã hội để tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trong nhà trường như thế nào?

Trân trọng cảm ơn Quý Thầy (Cô)/ Quý Phụ huynh/ Các em học sinh!

PHỤ LỤC 5
PHIẾU KHẢO NGHIỆM

(Dành cho cán bộ quản lý và giáo viên)

Kính thưa quý thầy/cô!

Đề góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trường trung học cơ sở, Thầy/Cô đánh giá như thế nào về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức được đề xuất dưới đây?

Câu 1. Thầy/Cô vui lòng cho ý kiến về tính cần thiết của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ không cần thiết đến rất cần thiết)

STT	Các biện pháp	Tính cần thiết				
		1	2	3	4	5
1	Tổ chức nâng cao nhận thức về sự cần thiết của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh					
2	Đổi mới xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh					
3	Cải tiến tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh					
4	Tăng cường chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh					
5	Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh					

Câu 2. Thầy/Cô vui lòng cho ý kiến về tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh (Theo mức độ từ 1 đến 5, từ không khả thi đến rất khả thi)

STT	Các biện pháp	Tính khả thi				
		1	2	3	4	5
1	Tổ chức nâng cao nhận thức về sự cần thiết của quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh					
2	Đổi mới xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh					
3	Cải tiến tổ chức hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh					
4	Tăng cường chỉ đạo hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh					
5	Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh các trường trung học cơ sở ở xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh					

Chân thành cảm ơn Quý Thầy, Cô!